

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-GDĐT

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở thành phố Thủ Đức - Lần 2
Năm học 2022 - 2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

Căn cứ vào kết quả Kỳ thi học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở thành phố Thủ Đức lần 2, năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của tổ Chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 2752 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở thành phố Thủ Đức - Lần 2, năm học 2022 - 2023 gồm các môn Tiếng Anh 6,7,8; Ngữ văn 6,7,8; Toán 6,7,8; Khoa học tự nhiên 7 (KHTN 7); Hóa học 8; Vật lý 8. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở thành phố Thủ Đức - Lần 2, năm học 2022 - 2023; Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, T.Thái, C.Huyền, C.Tuyền, T. Minh (3)

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

DANH SÁCH
Công nhận học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở thành phố Thủ Đức - Lần 2
Năm học 2022 - 2023
(Kèm theo quyết định số: /QĐ-GDDT ngày tháng 4 năm 2023)

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1	Huỳnh Khánh Lam	Hoá học 8	19	7	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
2	Nguyễn Trần Bình Minh	Hoá học 8	5	9	2009	8ATH	THCS An Phú
3	Vũ Khánh Ngọc	Hoá học 8	16	9	2009	8ATH	THCS An Phú
4	Phạm Đức Anh	Hoá học 8	7	4	2009	8A2	THCS An Phú
5	Đào Mạnh Hùng	Hoá học 8	16	7	2009	8A2	THCS An Phú
6	Trần Mai Xuân Nhi	Hoá học 8	4	2	2009	8A2	THCS An Phú
7	Trần Phạm Phúc Ánh	Hoá học 8	14	8	2009	8A3	THCS An Phú
8	Huỳnh Dương Trúc Huyền	Hoá học 8	27	5	2009	8A2	THCS An Phú
9	Nguyễn Ngọc Ngân Giang	Hoá học 8	9	6	2009	8/1	THCS Bình An
10	Đỗ Ngọc Tuệ Minh	Hoá học 8	9	6	2009	8/1	THCS Bình An
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	Hoá học 8	28	7	2009	8/1	THCS Bình An
12	Trần Nguyễn Khánh Linh	Hoá học 8	15	6	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
13	Nguyễn Thành Long	Hoá học 8	28	9	2009	8A1	THCS Bình Chiểu
14	Phùng Văn Bảo Nam	Hoá học 8	14	4	2009	8A7	THCS Bình Chiểu
15	Trần Phương Nghi	Hoá học 8	3	1	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
16	Phạm Bá Quân	Hoá học 8	29	3	2009	8A5	THCS Bình Chiểu
17	Phạm Thị Đan Phương	Hoá học 8	23	6	2009	8A4	THCS Bình Chiểu
18	Lê Phan Tuấn Kiệt	Hoá học 8	27	3	2009	8A4	THCS Bình Chiểu
19	Phạm Thị Mai Thương	Hoá học 8	15	9	2009	8A12	THCS Bình Chiểu
20	Phan Thị Ngọc Trân	Hoá học 8	10	6	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
21	Nguyễn Tuệ Kỳ	Hoá học 8	28	9	2009	8/3	THCS Bình Thọ
22	Lê Ngọc Mai Thảo	Hoá học 8	19	7	2009	8/3	THCS Bình Thọ
23	Phạm Dương Thịnh	Hoá học 8	10	3	2009	8/8	THCS Bình Thọ
24	Đỗ Quang Hưng	Hoá học 8	17	6	2009	8/3	THCS Bình Thọ
25	Nguyễn Trần Bảo Nghi	Hoá học 8	5	9	2009	8/2	THCS Bình Thọ
26	Nguyễn Thị Như Y	Hoá học 8	12	5	2009	8/2	THCS Bình Thọ
27	Nguyễn Thùy Trâm	Hoá học 8	24	3	2009	8/3	THCS Bình Thọ
28	Nguyễn Minh Nhật	Hoá học 8	27	3	2009	8/1	THCS Bình Thọ
29	Đào Công Cường	Hoá học 8	6	2	2009	8A	THCS Cát Lái
30	Danh Phạm Yến Vy	Hoá học 8	25	10	2009	8D	THCS Cát Lái
31	Nguyễn Đào Mỹ Ngọc	Hoá học 8	11	10	2009	8A	THCS Cát Lái
32	Nguyễn Thanh Minh Thông	Hoá học 8	11	1	2009	8/6	THCS Dương Văn Thì
33	Đặng Nguyễn Phúc Thái	Hoá học 8	9	4	2009	8/1	THCS Dương Văn Thì
34	Đặng Hoàng Anh Tú	Hoá học 8	3	10	2009	8/6	THCS Dương Văn Thì
35	Nguyễn Lê Nhật Nguyên	Hoá học 8	9	1	2009	8/3	THCS Dương Văn Thì
36	Trần Ái Phương	Hoá học 8	23	7	2009	8/9	THCS Dương Văn Thì
37	Nguyễn Xuân Hoa	Hoá học 8	2	11	2009	8/3	THCS Giồng Ông Tố
38	Trần Nguyễn Gia Linh	Hoá học 8	12	1	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
39	Nguyễn Anh Hồng	Hoá học 8	12	9	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
40	Đỗ Nguyễn Thành Danh	Hoá học 8	14	2	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
41	Nguyễn Ngọc Dung	Hoá học 8	20	8	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
42	Đinh Thị Hồng	Hoá học 8	4	11	2009	8A5	THCS Hiệp Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
43	Nguyễn Vũ Thùy Linh	Hoá học 8	24	6	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
44	Đinh Hoàng Nguyên	Hoá học 8	3	10	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
45	Nguyễn Hà Khiết Linh	Hoá học 8	10	10	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
46	Võ Thị Kim Thanh	Hoá học 8	12	3	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
47	Hoàng Gia Kiệt	Hoá học 8	8	7	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
48	Trần Châu Luân	Hoá học 8	9	12	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
49	Trần Ngọc Thiên Kim	Hoá học 8	12	5	2009	8A4	THCS Hiệp Phú
50	Nguyễn Nguyên Hân	Hoá học 8	19	1	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
51	Huỳnh Tấn Đạt	Hoá học 8	16	1	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
52	Văn Thị Hỷ Khương	Hoá học 8	10	11	2009	8T2	THCS Hoa Lư
53	Mai Lê Bảo Trân	Hoá học 8	3	8	2009	8A3	THCS Hoa Lư
54	Trần Uyên Chi	Hoá học 8	15	11	2009	8T1	THCS Hoa Lư
55	Đặng Huỳnh Bảo Trâm	Hoá học 8	6	9	2009	8A4	THCS Hoa Lư
56	Phạm Chí Bách	Hoá học 8	2	5	2009	8A1	THCS Hoa Lư
57	Võ Đình Ngọc Hân	Hoá học 8	11	10	2009	8/3	THCS Hoa Lư
58	Nguyễn Duy Thảo Anh	Hoá học 8	3	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư
59	Nguyễn Thụy Kim Hoa	Hoá học 8	4	5	2009	8/3	THCS Hoa Lư
60	Nguyễn Công Huy	Hoá học 8	13	10	2009	8/3	THCS Hoa Lư
61	Nguyễn Gia Bảo	Hoá học 8	8	2	2009	8/3	THCS Hoa Lư
62	Trần Thanh Tuấn	Hoá học 8	13	4	2009	8/3	THCS Hoa Lư
63	Nguyễn Thái Minh Khoa	Hoá học 8	28	11	2009	8A4	THCS Hoa Lư
64	Nguyễn Lê Minh Tú	Hoá học 8	6	5	2009	8A4	THCS Hoa Lư
65	Châu Ngô Cát Tường	Hoá học 8	9	10	2009	8/3	THCS Hoa Lư
66	Bùi Hoàng Phúc	Hoá học 8	8	9	2009	8/3	THCS Hoa Lư
67	Mã Ngọc Minh Châu	Hoá học 8	25	8	2009	8T2	THCS Hoa Lư
68	Trần Thị Thiên Ân	Hoá học 8	12	9	2009	8/3	THCS Hoa Lư
69	Nguyễn Đức Anh Hào	Hoá học 8	13	2	2009	8A3	THCS Hoa Lư
70	Trần Nguyễn Gia Hân	Hoá học 8	2	1	2009	8A1	THCS Hoa Lư
71	Lê Kim Ngân	Hoá học 8	9	4	2009	8/3	THCS Hoa Lư
72	Trần Ngọc Vy	Hoá học 8	6	12	2009	8T1	THCS Hoa Lư
73	Phùng Minh Hà Phương	Hoá học 8	26	2	2009	8A3	THCS Hoa Lư
74	Trần Doãn Thắng	Hoá học 8	25	5	2009	8A3	THCS Hoa Lư
75	Trương Mộc Lan	Hoá học 8	10	8	2009	8T2	THCS Hoa Lư
76	Nguyễn Xuân Phúc	Hoá học 8	31	10	2009	8A1	THCS Hưng Bình
77	Trà Đức Huy	Hoá học 8	25	6	2009	8A1	THCS Hưng Bình
78	Võ Nguyễn Hoàng Nguyên	Hoá học 8	1	3	2009	8A1	THCS Hưng Bình
79	Nguyễn Hoàng Nam	Hoá học 8	19	10	2009	8A1	THCS Hưng Bình
80	Nguyễn Hoàng Ngọc Thư	Hoá học 8	19	5	2009	8A7	THCS Hưng Bình
81	Nguyễn Dương Thanh Quý	Hoá học 8	19	2	2009	8A8	THCS Hưng Bình
82	Tông Gia Bảo	Hoá học 8	12	1	2009	8A1	THCS Hưng Bình
83	Chung Quang Minh	Hoá học 8	31	1	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
84	Nguyễn Khánh Quỳnh	Hoá học 8	21	12	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
85	Đông Gia Hân	Hoá học 8	16	7	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
86	Trần Hữu Hoàng	Hoá học 8	23	2	2009	8A14	THCS Lê Quý Đôn
87	Đỗ Ngọc Minh Anh	Hoá học 8	9	4	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
88	Nguyễn Bích Hà Phương	Hoá học 8	17	1	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
89	Trần Ngọc Thanh Trúc	Hoá học 8	14	9	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
90	Nguyễn Ngọc Nữ Hoàng Anh	Hoá học 8	6	11	2009	8A5	THCS Lê Quý Đôn

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
91	Phan Trí Dũng	Hoá học 8	31	3	2009	8A5	THCS Lê Quý Đôn
92	Đỗ Minh Hương	Hoá học 8	25	2	2009	8A6	THCS Lê Quý Đôn
93	Phạm Hoàng Duy	Hoá học 8	6	5	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
94	Trần Quốc Khang	Hoá học 8	2	1	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
95	Nguyễn Khánh Ngọc	Hoá học 8	21	5	2009	8A7	THCS Linh Đông
96	Võ Trương Gia Hân	Hoá học 8	21	11	2009	8A6	THCS Linh Đông
97	Dương Trung Đức	Hoá học 8	7	4	2009	8A6	THCS Linh Đông
98	Nguyễn Ngọc Mai Anh	Hoá học 8	4	5	2009	8A8	THCS Linh Đông
99	Phạm Thị Quỳnh Như	Hoá học 8	6	7	2009	8A4	THCS Linh Đông
100	Nguyễn Trinh Quyết	Hoá học 8	15	5	2009	8/8	THCS Linh Trung
101	Nguyễn Minh Nhật	Hoá học 8	15	1	2009	8/2	THCS Linh Trung
102	Nguyễn Đức Minh Trí	Hoá học 8	2	1	2009	8/3	THCS Linh Trung
103	Nguyễn Mai Bảo Ngọc	Hoá học 8	15	7	2009	8/2	THCS Linh Trung
104	Nguyễn Thiên Phúc	Hoá học 8	28	6	2009	8/1	THCS Linh Trung
105	Trần Thị Bảo Trâm	Hoá học 8	2	5	2009	8/4	THCS Linh Trung
106	Kiều Tiến Đạt	Hoá học 8	30	1	2009	8A2	THCS Long Bình
107	Nguyễn Thị Vân Anh	Hoá học 8	29	8	2009	8A2	THCS Long Phước
108	Đậu Hoàng Hùng	Hoá học 8	9	9	2009	8A1	THCS Long Phước
109	Trịnh Vũ Ba Đình	Hoá học 8	12	9	2009	8A1	THCS Long Trường
110	Trần Nguyễn Thành Phú	Hoá học 8	11	5	2009	8A3	THCS Long Trường
111	Lê Trúc Khánh Linh	Hoá học 8	7	3	2009	8A1	THCS Long Trường
112	Đặng Gia Ngọc	Hoá học 8	19	11	2009	8A1	THCS Long Trường
113	Khuất Khánh Nguyên Vũ	Hoá học 8	25	5	2009	8A2	THCS Long Trường
114	Lưu Đỗ Minh Thư	Hoá học 8	29	1	2009	8A1	THCS Long Trường
115	Chê Thái Sơn	Hoá học 8	23	7	2009	8A3	THCS Lương Định Của
116	Lê Nguyễn Uyên Nhi	Hoá học 8	9	6	2009	8A9	THCS Lương Định Của
117	Lê Nguyễn Khai Nguyên	Hoá học 8	11	1	2009	8A4	THCS Lương Định Của
118	Nguyễn Minh Khoa	Hoá học 8	3	8	2009	8A9	THCS Lương Định Của
119	Trần Minh Bảo	Hoá học 8	2	1	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
120	Đặng Hồ Minh Duy	Hoá học 8	7	11	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
121	Trần Ngọc Uyên Trân	Hoá học 8	8	12	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
122	Nguyễn Hữu Khiêm	Hoá học 8	4	5	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
123	Hồ Huệ Hiền	Hoá học 8	12	1	2009	8A2	THCS Ngô Chí Quốc
124	Đỗ Thành Đạt	Hoá học 8	9	10	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
125	Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	Hoá học 8	23	1	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
126	Cáp Nguyễn Trung Nguyên	Hoá học 8	16	7	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
127	Võ Huỳnh Xuân Nguyên	Hoá học 8	12	1	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
128	Đinh Nguyễn Gia Khánh	Hoá học 8	13	3	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
129	Đỗ Nguyễn Tấn Phong	Hoá học 8	20	3	2009	8A2	THCS Ngô Chí Quốc
130	Đinh Nguyễn Hà Mi	Hoá học 8	5	8	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
131	Võ Huỳnh Như Quỳnh	Hoá học 8	2	2	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
132	Nguyễn Như Phúc	Hoá học 8	28	5	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
133	Nguyễn Ngọc Ái Tâm	Hoá học 8	2	5	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
134	Nguyễn Quốc Huy	Hoá học 8	30	8	2009	8A2	THCS Nguyễn Thị Định
135	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	Hoá học 8	6	5	2009	8A2	THCS Nguyễn Thị Định
136	Võ Minh Trí	Hoá học 8	17	12	2009	8A2	THCS Nguyễn Thị Định
137	Nguyễn Anh Kiệt	Hoá học 8	8	8	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
138	Vũ Thị Thanh Ngân	Hoá học 8	17	9	2009	8A8	THCS Nguyễn Văn Bá

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG
139	Vũ Quỳnh Anh	Hoá học 8	7	10	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
140	Nguyễn Hữu Khải	Hoá học 8	4	6	2009	8A11	THCS Nguyễn Văn Bá
141	Cao Phúc Huy	Hoá học 8	23	9	2009	8A8	THCS Nguyễn Văn Bá
142	Hồ Quỳnh Trang	Hoá học 8	17	3	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
143	Trần Hoàng Vũ	Hoá học 8	13	2	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
144	Lê Quốc Bảo	Hoá học 8	18	3	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
145	Trịnh Ngọc Trúc Phương	Hoá học 8	22	5	2009	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
146	Trương Quỳnh Anh	Hoá học 8	9	2	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
147	Đỗ Phạm Quỳnh Anh	Hoá học 8	11	10	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
148	Lê Trần Như Ý	Hoá học 8	13	5	2009	8/7	THCS Nguyễn Văn Trỗi
149	Nguyễn Đoàn Hoàng Anh	Hoá học 8	23	5	2009	8A1	THCS Phú Hữu
150	Nguyễn Ngọc Hà	Hoá học 8	8	6	2009	8A2	THCS Phú Hữu
151	Hồng Đức Ân	Hoá học 8	23	4	2009	8.7	THCS Phước Bình
152	Nguyễn Đặng Nhật Minh	Hoá học 8	14	1	2009	8.2	THCS Phước Bình
153	Nguyễn Thuý An	Hoá học 8	9	10	2009	8.1	THCS Phước Bình
154	Vũ Thị Mai Anh	Hoá học 8	22	2	2009	8.2	THCS Phước Bình
155	Trần Khánh Ngọc	Hoá học 8	21	12	2009	8.8	THCS Phước Bình
156	Đoàn Thảo Nhi	Hoá học 8	6	12	2009	8/6	THCS Tam Bình
157	Vũ Duy Kỳ Phong	Hoá học 8	23	7	2009	8/8	THCS Tam Bình
158	Nguyễn Thị Quế An	Hoá học 8	4	3	2009	8/4	THCS Tam Bình
159	Trần Trung Dũng	Hoá học 8	28	1	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
160	Tô Bùi Khoa Nguyên	Hoá học 8	15	12	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
161	Lê Nguyễn Công Minh	Hoá học 8	15	3	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
162	Trần Tuấn Huy	Hoá học 8	5	4	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
163	Ngô Thanh Trọng Nhân	Hoá học 8	11	2	2008	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
164	Nguyễn Lê Tường Vy	Hoá học 8	23	8	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
165	Trần Mai Lan	Hoá học 8	25	12	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
166	Bùi Bảo Thu	Hoá học 8	6	5	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
167	Trần Hoàng Hà Anh	Hoá học 8	7	3	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
168	Phạm Trần Quốc Ân	Hoá học 8	17	11	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
169	Tôn Khải Chiêu Minh	Hoá học 8	23	11	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
170	Tạ Thị Thúy Quỳnh	Hoá học 8	8	9	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
171	Trần Huỳnh Thái Thịnh	Hoá học 8	2	7	2009	8A1	THCS Tân Phú
172	Nguyễn Thị Minh Trang	Hoá học 8	4	6	2009	8A5	THCS Tân Phú
173	Hoàng Nguyễn Song Thư	Hoá học 8	5	4	2009	8A1	THCS Tân Phú
174	Phạm Thị Xuân Nghi	Hoá học 8	3	6	2009	8A5	THCS Tân Phú
175	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	Hoá học 8	5	2	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
176	Phạm Thu Hương	Hoá học 8	25	3	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
177	Trần Ngọc Gia Hân	Hoá học 8	9	5	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
178	Lương Hoàng Khang	Hoá học 8	3	12	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
179	Trương Nguyễn Hoàng Yến	Hoá học 8	19	9	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
180	Nguyễn Anh Hoàng Yến	Hoá học 8	1	6	2009	8/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
181	Nguyễn Hà Nhật Long	Hoá học 8	19	9	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
182	Trần Phan Kim Hạnh	Hoá học 8	18	9	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
183	Trần Dạ Minh Châu	Hoá học 8	29	3	2009	8A2	THCS Trần Quốc Toàn
184	Võ Thị Ngọc Mai	Hoá học 8	26	11	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
185	Đoàn Phú Sang	Hoá học 8	20	12	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
186	Lê Huỳnh Bảo Trân	Hoá học 8	5	3	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toàn

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
187	Lâm Nguyễn Minh Triết	Hoá học 8	17	9	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
188	Nguyễn Mai Khôi	Hoá học 8	28	11	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
189	Lê Quang Hiếu	Hoá học 8	15	9	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
190	Nguyễn Hồng Anh Khôi	Hoá học 8	23	8	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
191	Trần Tấn Lộc	Hoá học 8	25	4	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
192	Đào Đức Thiện	Hoá học 8	20	11	2009	8A6	THCS Trần Quốc Toàn
193	Đỗ Trần Huỳnh Phương Thảo	Hoá học 8	22	12	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
194	Phạm Thị Bích Hương	Hoá học 8	6	12	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
195	Trần Thiện Thắng	Hoá học 8	16	11	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
196	Trần Nam Phương	Hoá học 8	3	5	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
197	Phan Nguyễn Gia Huy	Hoá học 8	22	2	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
198	Nguyễn Triều Nghi	Hoá học 8	30	6	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
199	Ngô Phúc Nhân	Hoá học 8	31	5	2009	8A11	THCS Trần Quốc Toàn
200	Hà Đặng Quỳnh Hương	Hoá học 8	10	9	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
201	Phan Trần Tuyết Minh	Hoá học 8	24	10	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
202	Nguyễn Phan Minh Anh	Hoá học 8	28	6	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
203	Nguyễn Lê Thanh Nguyên	Hoá học 8	3	3	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
204	Lê Ngọc Mai Phương	Hoá học 8	26	4	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
205	Đặng Thanh Trúc	Hoá học 8	9	6	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
206	Nguyễn Gia Thịnh	Hoá học 8	11	4	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toàn
207	Nguyễn Tiên Trung	Hoá học 8	30	11	2009	8/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
208	Nguyễn Đức Phát	Hoá học 8	1	8	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
209	Đoàn Bách Hợp	Hoá học 8	8	6	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
210	Trần Minh	Hoá học 8	17	10	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
211	Nguyễn Quang Hiến	Hoá học 8	31	10	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
212	Hoàng Nguyễn Hà Anh	Hoá học 8	24	3	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
213	Ngô Minh Chi	Hoá học 8	19	9	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
214	Lưu Thục Quyên	Hoá học 8	9	11	2009	8/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
215	Lưu Thuỳ Khương An	Hoá học 8	11	4	2009	8/7	THCS Trường Thọ
216	Nguyễn Hoàng Vy	Hoá học 8	11	10	2009	8/6	THCS Trường Thọ
217	Từ Quốc Cường	Hoá học 8	22	7	2009	8/6	THCS Trường Thọ
218	Phạm Minh Tiên	Hoá học 8	9	6	2009	8/3	THCS Trường Thọ
219	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Hoá học 8	25	6	2009	8/6	THCS Trường Thọ
220	Trương Quỳnh Như	Hoá học 8	7	7	2009	8/1	THCS Trường Thọ
221	Dương Minh Trí	Hoá học 8	14	3	2009	8/5	THCS Trường Thọ
222	Phạm Trần Chiêu Dương	Hoá học 8	30	5	2009	8/2	THCS Trường Thọ
223	Phan Nguyễn Duy Lâm	Hoá học 8	21	3	2009	8/1	THCS Xuân Trường
224	Lê Đăng Đức	Hoá học 8	6	1	2009	8/1	THCS Xuân Trường
225	Nguyễn Thiện Nhân	Hoá học 8	9	10	2009	8/1	THCS Xuân Trường
226	Nguyễn Phan Phước Sang	Hoá học 8	21	10	2009	8/2	THCS Xuân Trường
227	Dương Ngọc Tú Anh	Hoá học 8	19	2	2009	8/2	THCS Xuân Trường
228	Đặng Hoàng Nam	KHTN 7	19	5	2010	7A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
229	Võ Nguyễn Phương Khánh	KHTN 7	25	4	2010	7A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
230	Lê Ngô Quỳnh Như	KHTN 7	2	2	2010	7A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
231	Trương Ngọc Cầm	KHTN 7	15	10	2010	7.L2	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
232	Huỳnh Diệp Bảo Anh	KHTN 7	6	10	2010	7.L3	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
233	Trần An Khánh	KHTN 7	7	9	2010	7A1	THCS An Phú
234	Nguyễn Quỳnh Chi	KHTN 7	21	10	2010	7A1	THCS An Phú
235	Huỳnh Sa Biên	KHTN 7	1	9	2010	7A1	THCS An Phú
236	Phạm Ngọc Như Quỳnh	KHTN 7	17	4	2010	7A1	THCS An Phú
237	Bùi Đức Minh	KHTN 7	1	6	2010	7A1	THCS An Phú
238	Trần Phước Lộc	KHTN 7	24	4	2010	7A3	THCS An Phú
239	Trang Thanh An	KHTN 7	26	3	2010	7A1	THCS An Phú
240	Đinh Tùng Lâm	KHTN 7	16	11	2010	7A1	THCS An Phú
241	Nguyễn Trung Kiên	KHTN 7	6	10	2010	7A3	THCS An Phú
242	Lê Văn Phước Thịnh	KHTN 7	4	7	2010	7/4	THCS Bình An
243	Ngô Đăng Minh Nhi	KHTN 7	17	2	2010	7/2	THCS Bình Thọ
244	Quách Triệu Vi	KHTN 7	24	4	2010	7/4	THCS Bình Thọ
245	Trần Vĩnh Tường	KHTN 7	19	10	2010	7/3	THCS Bình Thọ
246	Nguyễn Hoàng Anh	KHTN 7	10	6	2010	7/3	THCS Bình Thọ
247	Phùng Ngọc Vân	KHTN 7	29	5	2010	7/3	THCS Bình Thọ
248	Nguyễn Thụy Minh Hạnh	KHTN 7	27	1	2010	7/5	THCS Bình Thọ
249	Trần Hoàng Như	KHTN 7	18	1	2010	7/7	THCS Bình Thọ
250	Bùi Minh Hằng	KHTN 7	22	8	2010	7/3	THCS Bình Thọ
251	Biện Nam Du	KHTN 7	12	1	2010	7/2	THCS Bình Thọ
252	Ngô Hoàng An Hạ	KHTN 7	27	1	2010	7/3	THCS Bình Thọ
253	Lại Gia Huân	KHTN 7	3	1	2010	7/6	THCS Dương Văn Thị
254	Đinh Đức Thịnh	KHTN 7	27	3	2010	7/8	THCS Dương Văn Thị
255	Trần Anh Ngọc	KHTN 7	20	1	2010	7/8	THCS Dương Văn Thị
256	Nguyễn Tiên Kha	KHTN 7	12	11	2010	7/5	THCS Dương Văn Thị
257	Đặng Thùy Linh	KHTN 7	21	12	2010	7/5	THCS Dương Văn Thị
258	Trần Nguyễn Thảo Vy	KHTN 7	17	4	2010	7/8	THCS Dương Văn Thị
259	Phạm Hoàng Hà	KHTN 7	30	5	2010	7/5	THCS Dương Văn Thị
260	Huỳnh Quốc Khánh	KHTN 7	11	6	2010	7A2	THCS Đặng Tấn Tài
261	Vũ Hoàng Gia Bảo	KHTN 7	22	10	2010	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
262	Nguyễn Thanh Tú	KHTN 7	23	7	2010	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
263	Dương Ngọc Hân	KHTN 7	13	8	2010	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
264	Vũ Hoàng Minh Trí	KHTN 7	26	2	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
265	Nguyễn Thị Ngọc Hân	KHTN 7	13	3	2010	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
266	Nguyễn Khánh Linh	KHTN 7	18	6	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
267	Đỗ Quỳnh Nhi	KHTN 7	5	4	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
268	Nguyễn Quốc Thắng	KHTN 7	9	12	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
269	Phan Nguyễn Tường Vi	KHTN 7	28	11	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
270	Hồ Minh Duy	KHTN 7	24	5	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
271	Dương Nguyễn Phương Linh	KHTN 7	4	9	2009	7/1	THCS Giồng Ông Tố
272	Nguyễn Ngọc Khang	KHTN 7	9	11	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
273	Lê Gia Bảo	KHTN 7	24	9	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
274	Mai Đức Tùng Lĩnh	KHTN 7	28	10	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
275	Nguyễn Duy Minh	KHTN 7	22	12	2010	7A5	THCS Hiệp Bình
276	Bùi Trần Tấn Huy	KHTN 7	30	12	2010	7A1	THCS Hiệp Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
277	Nguyễn Công Kiều Anh	KHTN 7	22	3	2010	7A5	THCS Hiệp Phú
278	Điền Ngọc Bảo Trân	KHTN 7	12	12	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
279	Bùi Trần Thanh Thảo	KHTN 7	6	12	2010	7A5	THCS Hiệp Phú
280	Lê Chí Công	KHTN 7	30	1	2010	7A7	THCS Hiệp Phú
281	Trần Hoàng Linh Vi	KHTN 7	23	8	2010	7A3	THCS Hiệp Phú
282	Trương Kiên Văn	KHTN 7	27	5	2010	7A5	THCS Hiệp Phú
283	Bùi Thị Thanh Vy	KHTN 7	6	8	2010	7A5	THCS Hiệp Phú
284	Lê Hoàng Thịnh	KHTN 7	24	3	2010	7A7	THCS Hiệp Phú
285	Nguyễn Thanh Bình	KHTN 7	28	2	2010	7/3	THCS Hoa Lư
286	Nguyễn Trung Quân	KHTN 7	28	1	2010	7A2	THCS Hoa Lư
287	Nguyễn Gia Bảo	KHTN 7	21	10	2010	7/3	THCS Hoa Lư
288	Đặng Huy Hoàng	KHTN 7	11	11	2010	7A2	THCS Hoa Lư
289	Vũ Ngọc Gia Thoại	KHTN 7	15	7	2010	7/3	THCS Hoa Lư
290	Nguyễn Đình Gia Phát	KHTN 7	7	2	2010	7A3	THCS Hoa Lư
291	Nguyễn Hoàng Lâm	KHTN 7	26	11	2010	7/3	THCS Hoa Lư
292	Nguyễn Hoàng Minh	KHTN 7	10	7	2010	7A4	THCS Hoa Lư
293	Nguyễn Trang Thy	KHTN 7	31	3	2010	7A3	THCS Hoa Lư
294	Nguyễn Gia Phúc	KHTN 7	5	4	2010	7T1	THCS Hoa Lư
295	Trần Minh Đức	KHTN 7	2	12	2010	7T1	THCS Hoa Lư
296	Bùi Vũ Thanh Mai	KHTN 7	27	4	2010	7/3	THCS Hoa Lư
297	Vũ Ngọc Minh Châu	KHTN 7	7	7	2010	7T1	THCS Hoa Lư
298	Vũ Thị Ngọc Hân	KHTN 7	12	8	2010	7T1	THCS Hoa Lư
299	Lê Nguyễn Minh Triết	KHTN 7	26	4	2010	7/3	THCS Hoa Lư
300	Nguyễn Võ Minh Thư	KHTN 7	16	8	2010	7/3	THCS Hoa Lư
301	Nguyễn Minh Khôi	KHTN 7	9	5	2010	7A2	THCS Hoa Lư
302	Lê Hoàng Bảo	KHTN 7	12	4	2010	7/3	THCS Hoa Lư
303	Lý Bá Tùng	KHTN 7	28	12	2010	7A4	THCS Hoa Lư
304	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	KHTN 7	18	5	2010	7A3	THCS Hưng Bình
305	Nguyễn Tuấn Anh	KHTN 7	26	5	2010	7A1	THCS Hưng Bình
306	Nguyễn Tuấn Khang	KHTN 7	31	8	2010	7A1	THCS Hưng Bình
307	Đào Khánh Linh	KHTN 7	30	5	2010	7A1	THCS Hưng Bình
308	Nguyễn Thị Diệu Thảo	KHTN 7	12	2	2010	7A1	THCS Hưng Bình
309	Ngô Thị Cẩm Ly	KHTN 7	29	5	2010	7A1	THCS Hưng Bình
310	Trần Nguyễn An Nhi	KHTN 7	31	5	2010	7A5	THCS Hưng Bình
311	Nguyễn Công Tâm	KHTN 7	18	1	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
312	Nguyễn Lê Minh Giang	KHTN 7	11	10	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
313	Hoàng Mai Anh	KHTN 7	19	8	2010	7A2	THCS Lê Quý Đôn
314	Lê Văn Quốc Khánh	KHTN 7	8	9	2010	7A5	THCS Lê Quý Đôn
315	Huỳnh Bích Thu	KHTN 7	28	1	2010	7A12	THCS Lê Quý Đôn
316	Nguyễn Ngọc Diễm My	KHTN 7	9	8	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
317	Trần Phương Thùy	KHTN 7	2	8	2010	7A12	THCS Lê Quý Đôn
318	Nguyễn Lê Minh Thư	KHTN 7	15	5	2010	7A3	THCS Lê Quý Đôn
319	Trần Hồng Tấn Phát	KHTN 7	4	1	2010	7A11	THCS Lê Quý Đôn
320	Phạm Thiên Lộc	KHTN 7	13	6	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
321	Lê Diễm Quỳnh	KHTN 7	18	6	2010	7A11	THCS Lê Quý Đôn
322	Vũ Nhật Minh	KHTN 7	23	2	2010	7A10	THCS Lê Quý Đôn
323	Trương Vĩnh Trí	KHTN 7	14	10	2010	7/1	THCS Lê Văn Việt
324	Trần Cao Cường	KHTN 7	8	4	2010	7/2	THCS Lê Văn Việt

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
325	Trần Quang Nhân	KHTN 7	12	2	2010	7/2	THCS Lê Văn Việt
326	Lê Ngọc Trâm	KHTN 7	17	6	2010	7A1	THCS Linh Đông
327	Vũ Nhật Minh	KHTN 7	5	1	2010	7A1	THCS Linh Đông
328	Lê Đình Nguyên	KHTN 7	29	8	2010	7A7	THCS Linh Đông
329	Lê Bình Phương	KHTN 7	21	4	2010	7A5	THCS Linh Đông
330	Lê Vĩnh Thụy	KHTN 7	2	6	2010	7/2	THCS Linh Trung
331	Nguyễn Hồng Thuận	KHTN 7	16	7	2010	7/6	THCS Linh Trung
332	Huỳnh Anh Khoa	KHTN 7	4	11	2010	7/2	THCS Linh Trung
333	Lê Quốc Bình	KHTN 7	7	4	2010	7/7	THCS Linh Trung
334	Phạm Khánh Linh	KHTN 7	20	5	2010	7/1	THCS Linh Trung
335	Trần Hữu Phương	KHTN 7	11	6	2010	7A5	THCS Long Bình
336	Phạm Đức Trọng	KHTN 7	3	7	2010	7A5	THCS Long Bình
337	Trần Quốc Thái	KHTN 7	8	4	2010	7A2	THCS Long Bình
338	Dương Nguyễn Tiến Đạt	KHTN 7	4	9	2010	7A1	THCS Long Bình
339	Phạm Hoàng Đại Trí	KHTN 7	18	10	2010	7A1	THCS Long Phước
340	Nguyễn Hoàng Gia Hân	KHTN 7	16	4	2010	7A1	THCS Long Phước
341	Phạm Ngọc Thành	KHTN 7	25	3	2010	7TH1	THCS Lương Định Của
342	Trần Thu Nga	KHTN 7	13	12	2010	7TH2	THCS Lương Định Của
343	Nguyễn Võ Ngọc Linh	KHTN 7	11	11	2010	7TH2	THCS Lương Định Của
344	Trần Bảo Linh	KHTN 7	14	3	2010	7A5	THCS Lương Định Của
345	Võ Hoàng Kim Ngân	KHTN 7	31	3	2010	7A5	THCS Lương Định Của
346	Nguyễn Thái Trâm Anh	KHTN 7	1	7	2010	7TH2	THCS Lương Định Của
347	Nguyễn Hữu Long	KHTN 7	21	2	2010	7A3	THCS Lương Định Của
348	Vũ Nam Phương	KHTN 7	28	2	2010	7A8	THCS Lương Định Của
349	Trần Nguyễn Phương Nhi	KHTN 7	26	10	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
350	Đặng Xuân Gia Bảo	KHTN 7	8	10	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
351	Phạm Hữu An	KHTN 7	8	1	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
352	Lương Tuấn Anh	KHTN 7	2	5	2010	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
353	Võ Đức Anh	KHTN 7	11	8	2010	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
354	Nguyễn Hoàng Phương	KHTN 7	16	3	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
355	Lê Trần Hiếu	KHTN 7	11	9	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
356	Huỳnh Anh Kiệt	KHTN 7	22	5	2010	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
357	Trần Đức Phú	KHTN 7	30	4	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
358	Phan Minh Tiến	KHTN 7	8	8	2009	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
359	Võ Đình Anh	KHTN 7	11	8	2010	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
360	Lục Quốc Uy	KHTN 7	3	9	2010	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
361	Phan Hoàng Phúc	KHTN 7	13	12	2010	7A2	THCS Nguyễn Thị Định
362	Nguyễn Lương Khánh Hà	KHTN 7	15	4	2010	7A2	THCS Nguyễn Thị Định
363	Nguyễn Thanh Trúc Nguyên	KHTN 7	15	4	2010	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
364	Võ Gia Minh	KHTN 7	18	10	2010	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
365	Nguyễn Trọng Trí	KHTN 7	1	9	2010	7A2	THCS Nguyễn Thị Định
366	Hoàng Tuấn Kiệt	KHTN 7	18	5	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
367	Nguyễn Đức Anh Khoa	KHTN 7	9	7	2010	7A7	THCS Nguyễn Văn Bá
368	Đặng Khôi Nguyên	KHTN 7	5	10	2010	7A8	THCS Nguyễn Văn Bá
369	Lý Minh Tâm	KHTN 7	12	12	2010	7A8	THCS Nguyễn Văn Bá
370	Phan Khánh Hưng	KHTN 7	4	3	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
371	Phạm Vương Quốc Ân	KHTN 7	5	4	2010	7/4	THCS Nguyễn Văn Trỗi
372	Nguyễn Gia Nghiêm	KHTN 7	5	4	2010	7/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
373	Đặng Dương Tuyết Như	KHTN 7	23	7	2010	7.8	THCS Phước Bình
374	Phan Hạnh Nhi	KHTN 7	9	7	2010	7.8	THCS Phước Bình
375	Phạm Trần Trà My	KHTN 7	7	10	2010	7.1	THCS Phước Bình
376	Trần Thanh Thảo Nguyên	KHTN 7	28	3	2009	7.7	THCS Phước Bình
377	Trương Ngọc Hà	KHTN 7	19	8	2010	7/2	THCS Tam Bình
378	Nguyễn Thành Phúc	KHTN 7	28	1	2010	7/2	THCS Tam Bình
379	Nguyễn Nhật Hạ Tiên	KHTN 7	24	6	2010	7/8	THCS Tam Bình
380	Hà Nguyên Nghi	KHTN 7	11	6	2010	7/2	THCS Tam Bình
381	Nguyễn Minh Thái Uy	KHTN 7	25	9	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
382	Dương Nguyễn Anh Thơ	KHTN 7	31	5	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
383	Giáp Thùy Dung	KHTN 7	26	8	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
384	Thân Quốc Thái	KHTN 7	25	1	2010	7A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
385	Nguyễn Ngọc Việt Nam	KHTN 7	20	4	2010	7A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
386	Đỗ Ngọc Thảo Nguyên	KHTN 7	12	1	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
387	Nguyễn Bình Thảo Vy	KHTN 7	16	6	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
388	Hà Minh Thành	KHTN 7	22	3	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
389	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	KHTN 7	21	6	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
390	Đình Hoàng Phúc	KHTN 7	10	7	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
391	Trần Khả Nhi	KHTN 7	9	5	2010	7A1	THCS Tân Phú
392	Vũ Thành Lê Minh	KHTN 7	30	11	2010	7A6	THCS Tân Phú
393	Trần Đình Minh Phát	KHTN 7	11	1	2010	7A1	THCS Tân Phú
394	Đào Huỳnh Bảo Danh	KHTN 7	8	4	2010	7A6	THCS Tân Phú
395	Nguyễn Hạnh Dung	KHTN 7	18	4	2010	7A1	THCS Tân Phú
396	Nguyễn Mạnh Hoàng Tuấn	KHTN 7	28	6	2010	7A3	THCS Tân Phú
397	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	KHTN 7	18	2	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
398	Phu Vạn Như Ý	KHTN 7	26	2	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
399	Trần Vương Bảo Hân	KHTN 7	10	9	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
400	Vũ Gia Long	KHTN 7	5	11	2010	7A8	THCS Thái Văn Lung
401	Huỳnh Quốc Trọng	KHTN 7	6	5	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
402	Trần Ngọc Như Ý	KHTN 7	5	1	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
403	Nguyễn Tuấn Minh	KHTN 7	9	12	2010	7/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
404	Dương Bá An Nam	KHTN 7	29	3	2010	7/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
405	Đình Việt Hoàng	KHTN 7	23	4	2010	7/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
406	Lê Tấn An	KHTN 7	3	7	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
407	Bùi Uyên Vi	KHTN 7	18	8	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
408	Trần Nguyễn Minh Anh	KHTN 7	5	12	2010	7A3	THCS Trần Quốc Toản
409	Phạm Quỳnh Chi	KHTN 7	21	1	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
410	Nguyễn Phương Trang	KHTN 7	21	3	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
411	Nguyễn Minh Quân	KHTN 7	7	12	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
412	Nguyễn Minh Quỳnh Thư	KHTN 7	17	9	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
413	Đình Quang Trường	KHTN 7	19	1	2010	7A3	THCS Trần Quốc Toản
414	Nguyễn Trần Quang	KHTN 7	17	12	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
415	Nguyễn Minh Phát	KHTN 7	13	11	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
416	Hoàng Lê Minh	KHTN 7	20	2	2010	7A4	THCS Trần Quốc Toản
417	Lê Nguyễn Trung Dũng	KHTN 7	3	3	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
418	Nguyễn Thanh Tâm	KHTN 7	11	2	2010	7A5	THCS Trần Quốc Toản
419	Lâm Quang Minh Nhật	KHTN 7	6	9	2010	7A2	THCS Trần Quốc Toản
420	Vũ Hoàng Kim	KHTN 7	12	9	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
421	Phạm Vũ Minh An	KHTN 7	22	12	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
422	Nguyễn Thảo Phước	KHTN 7	24	9	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
423	Đào Lê Nhật Minh	KHTN 7	16	12	2010	7A4	THCS Trần Quốc Toản
424	Trần Ngô Trung Nghĩa	KHTN 7	9	5	2010	7A4	THCS Trần Quốc Toản
425	Hoàng Minh Phúc	KHTN 7	10	11	2010	7A5	THCS Trần Quốc Toản
426	Trần Như Quỳnh	KHTN 7	25	8	2010	7A4	THCS Trần Quốc Toản
427	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	KHTN 7	18	10	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
428	Phạm Minh Anh	KHTN 7	1	8	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
429	Đặng Huyền Trân	KHTN 7	16	5	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
430	Lưu Nguyễn Bảo Ngọc	KHTN 7	22	3	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
431	Nguyễn Trung Hiếu	KHTN 7	7	5	2010	7A2	THCS Trần Quốc Toản
432	Nguyễn Minh Hoàng	KHTN 7	12	8	2010	7A5	THCS Trần Quốc Toản
433	Lê Đình Tâm	KHTN 7	20	6	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
434	Vũ Phương Nhung	KHTN 7	15	6	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
435	Trương Nguyễn Tuyết Anh	KHTN 7	16	7	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
436	Hà Trịnh Minh Quốc	KHTN 7	15	8	2010	7/6	THCS Trần Quốc Toản 1
437	Nguyễn Đông Bảo	KHTN 7	12	1	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
438	Nguyễn Thúy Hạnh	KHTN 7	19	4	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
439	Đinh Ngọc Mỹ Tiên	KHTN 7	11	4	2010	7/5	THCS Trần Quốc Toản 1
440	Pang Ting Nguyễn Minh Hằng	KHTN 7	11	7	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
441	Nguyễn Lê Mai Anh	KHTN 7	14	3	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
442	Lê Đức Thọ	KHTN 7	21	6	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
443	Lê Đức Dũng	KHTN 7	2	7	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
444	Lê Minh Tuấn	KHTN 7	19	4	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
445	Hoàng Anh Tài	KHTN 7	24	10	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
446	Phan Ngọc Bảo Minh	KHTN 7	9	7	2010	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1
447	Cao Nguyễn Anh Thi	KHTN 7	26	7	2010	7/4	THCS Trần Quốc Toản 1
448	Nguyễn Phương Thảo	KHTN 7	5	4	2010	7/4	THCS Trần Quốc Toản 1
449	Nguyễn Ngọc Khánh Minh	KHTN 7	10	4	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
450	Trần Nguyễn Minh Kha	KHTN 7	7	1	2010	7/1	THCS Trường Thọ
451	Nguyễn Hải Nam	KHTN 7	19	1	2010	7/8	THCS Trường Thọ
452	Võ Phúc Thiện	KHTN 7	16	9	2010	7/8	THCS Trường Thọ
453	Hồ Bá Duy Anh	KHTN 7	3	2	2010	7/1	THCS Trường Thọ
454	Phạm Chấn Hưng	KHTN 7	20	2	2010	7/6	THCS Trường Thọ
455	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	KHTN 7	3	4	2010	7/4	THCS Trường Thọ
456	Nguyễn Thanh Nam	KHTN 7	8	9	2010	7/3	THCS Trường Thọ
457	Nguyễn Bảo Khánh Ngân	KHTN 7	2	3	2010	7/4	THCS Trường Thọ
458	Huỳnh Nguyễn Minh Trí	KHTN 7	16	7	2010	7/4	THCS Trường Thọ
459	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	KHTN 7	3	3	2010	7/1	THCS Trường Thọ
460	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	KHTN 7	27	8	2010	7/6	THCS Trường Thọ
461	Trần Việt Khang	KHTN 7	27	6	2010	7/6	THCS Trường Thọ
462	Lê Nguyễn Hoàng Minh	KHTN 7	1	4	2010	7/3	THCS Trương Văn Ngu
463	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	KHTN 7	26	11	2010	7/3	THCS Trương Văn Ngu
464	Lê Thị Quỳnh Anh	KHTN 7	8	9	2010	7/1	THCS Trương Văn Ngu
465	Phạm Trần Thanh Thảo	KHTN 7	25	1	2010	7/3	THCS Trương Văn Ngu
466	Huỳnh Phương Vy	KHTN 7	29	3	2010	7/1	THCS Xuân Trường
467	Phạm Thanh Hoàng	KHTN 7	17	3	2010	7/1	THCS Xuân Trường

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
468	Nguyễn Ngọc Hân	Ngữ văn 6	10	5	2011	6M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
469	Trịnh Trâm Anh	Ngữ văn 6	21	1	2011	6A	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
470	Trần Minh Anh	Ngữ văn 6	21	2	2011	6A	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
471	Lê Nguyễn Ngọc Bảo	Ngữ văn 6	7	2	2011	6M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
472	Nguyễn Hương Quỳnh	Ngữ văn 6	9	6	2011	6A3	THCS An Phú
473	Nguyễn Ngọc Hân	Ngữ văn 6	23	3	2011	6A3	THCS An Phú
474	Dương Thảo Nhi	Ngữ văn 6	13	10	2011	6A3	THCS An Phú
475	Nguyễn Thị Xuân Nghi	Ngữ văn 6	19	4	2011	6A1	THCS An Phú
476	Đào Lê Nhật Minh	Ngữ văn 6	12	5	2011	6/4	THCS Bình An
477	Nguyễn Bảo Linh Đan	Ngữ văn 6	19	8	2011	6/2	THCS Bình An
478	Phạm Trần Khánh Vy	Ngữ văn 6	20	2	2011	6/2	THCS Bình An
479	Thái Triệu Vy	Ngữ văn 6	31	3	2011	6A5	THCS Bình Chiểu
480	Trần Đăng Khoa	Ngữ văn 6	21	6	2011	6A1	THCS Bình Chiểu
481	Nguyễn Nhật Gia Linh	Ngữ văn 6	28	2	2011	6A4	THCS Bình Chiểu
482	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Ngữ văn 6	6	7	2011	6A10	THCS Bình Chiểu
483	Lê Trúc Giang	Ngữ văn 6	8	6	2011	6A15	THCS Bình Chiểu
484	Nguyễn Mộc Linh	Ngữ văn 6	17	2	2011	6A3	THCS Bình Chiểu
485	Nguyễn Lê Bảo Trân	Ngữ văn 6	20	1	2011	6A6	THCS Bình Chiểu
486	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Ngữ văn 6	30	5	2011	6A9	THCS Bình Chiểu
487	Nguyễn Hoàng Bảo Yến	Ngữ văn 6	19	8	2011	6A13	THCS Bình Chiểu
488	Lê Thị Trúc Linh	Ngữ văn 6	30	4	2011	6A16	THCS Bình Chiểu
489	Trần Thị Yến Nhi	Ngữ văn 6	28	1	2011	6A10	THCS Bình Chiểu
490	Phạm Thị Kim Oanh	Ngữ văn 6	4	6	2011	6A2	THCS Bình Chiểu
491	Trần Ngọc Mai Thy	Ngữ văn 6	9	6	2011	6A1	THCS Bình Chiểu
492	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Ngữ văn 6	3	1	2011	6A2	THCS Bình Chiểu
493	Trịnh Ngọc Hoàng Anh	Ngữ văn 6	2	6	2011	6A6	THCS Bình Chiểu
494	Trần Thị Minh Trang	Ngữ văn 6	21	1	2011	6A8	THCS Bình Chiểu
495	Nguyễn Thị Yến	Ngữ văn 6	17	4	2011	6A8	THCS Bình Chiểu
496	Lê Thị Thùy An	Ngữ văn 6	25	2	2011	6A9	THCS Bình Chiểu
497	Huỳnh Hoàng Nga	Ngữ văn 6	29	7	2011	6A3	THCS Bình Chiểu
498	Hà Ngọc Anh	Ngữ văn 6	6	3	2011	6/9	THCS Bình Thọ
499	Thiệu Phúc Hưng	Ngữ văn 6	29	7	2011	6/5	THCS Bình Thọ
500	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	Ngữ văn 6	22	7	2011	6/5	THCS Bình Thọ
501	Nguyễn Ngọc Linh Đan	Ngữ văn 6	13	12	2011	6/5	THCS Bình Thọ
502	Hoàng Thị Thanh Thảo	Ngữ văn 6	8	7	2011	6/9	THCS Bình Thọ
503	Đinh Hiền Mai	Ngữ văn 6	15	11	2011	6/2	THCS Bình Thọ
504	Đặng Hoàng Minh Hùng	Ngữ văn 6	31	1	2011	6/2	THCS Bình Thọ
505	Nguyễn Ngọc Tuấn Vĩ	Ngữ văn 6	20	9	2011	6A	THCS Cát Lái
506	Trần Thị Mai Anh	Ngữ văn 6	27	1	2011	6D	THCS Cát Lái
507	Nguyễn Hoàng Trà My	Ngữ văn 6	22	8	2011	6B	THCS Cát Lái
508	Nguyễn Vương Anna	Ngữ văn 6	14	2	2011	6/8	THCS Dương Văn Thị
509	Vũ Hoàng Khánh Đan	Ngữ văn 6	8	11	2011	6/1	THCS Dương Văn Thị
510	Lương Gia Hải	Ngữ văn 6	28	5	2011	6/5	THCS Dương Văn Thị
511	Nguyễn Thị Út Như	Ngữ văn 6	5	3	2011	6/1	THCS Dương Văn Thị

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG
512	Phan Thị Phương Thảo	Ngữ văn 6	28	10	2011	6/2	THCS Dương Văn Thì
513	Mai Thị Minh Anh	Ngữ văn 6	27	3	2011	6/6	THCS Dương Văn Thì
514	Nguyễn Ngọc Hằng	Ngữ văn 6	31	1	2011	6/4	THCS Đặng Tấn Tài
515	Trần Phương Thúy	Ngữ văn 6	12	2	2011	6/2	THCS Đặng Tấn Tài
516	Lương My My	Ngữ văn 6	24	2	2011	6/4	THCS Giồng Ông Tố
517	Nguyễn Thanh Hà	Ngữ văn 6	14	10	2011	6/1	THCS Giồng Ông Tố
518	Lê Hoàng Uyên My	Ngữ văn 6	24	4	2011	6A5	THCS Hiệp Bình
519	Trần Nguyễn Phương Uyên	Ngữ văn 6	18	12	2011	6A7	THCS Hiệp Bình
520	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	Ngữ văn 6	20	10	2011	6A12	THCS Hiệp Bình
521	Nguyễn Trần Thanh Nhã	Ngữ văn 6	23	3	2011	6A10	THCS Hiệp Bình
522	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	Ngữ văn 6	21	6	2011	6A8	THCS Hiệp Bình
523	Nguyễn Trí Lành	Ngữ văn 6	25	4	2011	6A6	THCS Hiệp Phú
524	Nguyễn Thị Hà Phương	Ngữ văn 6	16	2	2011	6A6	THCS Hiệp Phú
525	Mai Thùy Dương	Ngữ văn 6	8	4	2011	6A6	THCS Hiệp Phú
526	Phan Thị Thanh Hằng	Ngữ văn 6	11	1	2011	6A6	THCS Hiệp Phú
527	Đỗ Trần Minh Quân	Ngữ văn 6	29	9	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
528	Trần Cẩm Tiên	Ngữ văn 6	15	10	2011	6A7	THCS Hiệp Phú
529	Nguyễn Trần Anh Thư	Ngữ văn 6	19	11	2011	6A2	THCS Hiệp Phú
530	Phan Bảo Châu	Ngữ văn 6	10	3	2011	6A9	THCS Hiệp Phú
531	Lê Thanh Hằng	Ngữ văn 6	31	5	2011	6/1	THCS Hoa Lư
532	Dương Xuân Ngân Hà	Ngữ văn 6	24	6	2011	6A2	THCS Hoa Lư
533	Lê Thị Ngọc Hân	Ngữ văn 6	27	7	2011	6A1	THCS Hoa Lư
534	Quản Ngọc Bình An	Ngữ văn 6	23	1	2011	6A5	THCS Hoa Lư
535	Nguyễn Ngọc Phúc Minh	Ngữ văn 6	5	11	2011	6A1	THCS Hoa Lư
536	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	Ngữ văn 6	30	5	2011	6A4	THCS Hoa Lư
537	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Ngữ văn 6	8	4	2011	6T3	THCS Hoa Lư
538	Võ Minh Long	Ngữ văn 6	30	8	2011	6A6	THCS Hoa Lư
539	Nguyễn Quỳnh Như	Ngữ văn 6	10	3	2011	6A5	THCS Hoa Lư
540	Phạm Nguyễn Hải Phương	Ngữ văn 6	7	1	2011	6A6	THCS Hoa Lư
541	Lê Duy	Ngữ văn 6	26	8	2011	6T2	THCS Hoa Lư
542	Hoàng Khánh Linh	Ngữ văn 6	27	2	2011	6A5	THCS Hoa Lư
543	Đỗ Duy	Ngữ văn 6	22	6	2011	6T3	THCS Hoa Lư
544	Nguyễn Huỳnh Xuân Nghi	Ngữ văn 6	21	2	2011	6T3	THCS Hoa Lư
545	Nguyễn Bảo Trâm	Ngữ văn 6	16	1	2011	6A2	THCS Hưng Bình
546	Mai Kiều Phương	Ngữ văn 6	19	6	2011	6A1	THCS Hưng Bình
547	Cao Nhã Uyên My	Ngữ văn 6	23	1	2011	6A10	THCS Hưng Bình
548	Nguyễn Phùng Nhã Uyên	Ngữ văn 6	16	6	2011	6A4	THCS Hưng Bình
549	Lữ Thị Bảo Ngọc	Ngữ văn 6	5	4	2011	6A6	THCS Lê Quý Đôn
550	Võ Thụy Xuân Giang	Ngữ văn 6	1	1	2011	6A5	THCS Lê Quý Đôn
551	Ngô Phi Yến	Ngữ văn 6	17	3	2011	6A2	THCS Lê Quý Đôn
552	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Ngữ văn 6	15	10	2011	6A10	THCS Lê Quý Đôn
553	Nguyễn Thị Anh Thư	Ngữ văn 6	2	9	2011	6A10	THCS Lê Quý Đôn
554	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	Ngữ văn 6	21	1	2011	6A10	THCS Lê Quý Đôn
555	Nguyễn Phúc Gia Cát	Ngữ văn 6	19	11	2011	6A4	THCS Lê Quý Đôn
556	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Ngữ văn 6	17	1	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
557	Lương Thanh Thúy	Ngữ văn 6	31	1	2011	6A10	THCS Lê Quý Đôn
558	Bùi Cửu Thiên Hương	Ngữ văn 6	22	11	2011	6/1	THCS Lê Văn Việt
559	Nguyễn Ngọc Diệp	Ngữ văn 6	25	5	2011	6/2	THCS Lê Văn Việt

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
560	Trần Hoàng Gia Hân	Ngữ văn 6	3	9	2011	6/2	THCS Lê Văn Việt
561	Nguyễn Ngọc Như Ý	Ngữ văn 6	9	7	2011	6/1	THCS Lê Văn Việt
562	Nguyễn Hoàngviệt Hà	Ngữ văn 6	28	10	2011	6A9	THCS Linh Đông
563	Đỗ Khánh Như	Ngữ văn 6	24	9	2011	6A9	THCS Linh Đông
564	Đinh Nguyễn Trà My	Ngữ văn 6	6	4	2011	6/12	THCS Linh Trung
565	Nguyễn Phạm Phương Nhi	Ngữ văn 6	10	1	2011	6/3	THCS Linh Trung
566	Trần Nguyễn Phương Linh	Ngữ văn 6	21	3	2011	6/4	THCS Linh Trung
567	Nguyễn Ngọc Như Ý	Ngữ văn 6	24	5	2011	6/4	THCS Linh Trung
568	Nguyễn Phan Trà My	Ngữ văn 6	5	1	2011	6A5	THCS Long Bình
569	Huỳnh Quốc Huy	Ngữ văn 6	18	4	2011	6A2	THCS Long Phước
570	Phạm Ngọc Bảo Như	Ngữ văn 6	26	10	2011	6A1	THCS Long Phước
571	Nguyễn Hoàng Khánh Thu	Ngữ văn 6	19	9	2011	6A1	THCS Long Phước
572	Trần Lin Đan	Ngữ văn 6	1	9	2011	6A1	THCS Long Trường
573	Trần Thu Hà	Ngữ văn 6	31	8	2011	6A1	THCS Long Trường
574	Hoàng Gia Bảo	Ngữ văn 6	2	6	2011	6A3	THCS Long Trường
575	Lê Nguyễn Ngọc Tuyền	Ngữ văn 6	1	4	2011	6A1	THCS Long Trường
576	Đinh Nguyệt Cát Tường	Ngữ văn 6	1	9	2011	6A3	THCS Long Trường
577	Nguyễn Bảo Ngọc	Ngữ văn 6	22	8	2011	6TH4	THCS Lương Định Của
578	Đặng Gia An	Ngữ văn 6	9	4	2011	6A7	THCS Lương Định Của
579	Đinh Lữ Lan Phương	Ngữ văn 6	21	5	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
580	Nguyễn Minh Nhiên	Ngữ văn 6	9	2	2011	6TH3	THCS Lương Định Của
581	Nguyễn Thùy DuỜNg	Ngữ văn 6	14	5	2011	6A11	THCS Lương Định Của
582	Nguyễn Lâm Mộc Nhiên	Ngữ văn 6	20	6	2011	6TH2	THCS Lương Định Của
583	Lê Uyên Lam	Ngữ văn 6	16	4	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
584	Phạm Nhã Quyên	Ngữ văn 6	26	5	2011	6TH2	THCS Lương Định Của
585	Trần NgâN Hà	Ngữ văn 6	21	10	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
586	Đỗ Ngọc Thiên Kim	Ngữ văn 6	15	8	2011	6TH3	THCS Lương Định Của
587	Nguyễn Hồ Khánh Đoan	Ngữ văn 6	8	6	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
588	Võ Thanh Tú	Ngữ văn 6	20	12	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
589	Đỗ Minh Ngân	Ngữ văn 6	17	8	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
590	Hoàng Gia Hân	Ngữ văn 6	3	4	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
591	Nguyễn Phương Linh	Ngữ văn 6	19	9	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
592	Lê Nguyễn Phương Vy	Ngữ văn 6	22	5	2011	6A5	THCS Ngô Chí Quốc
593	Hà Ngọc Diệp	Ngữ văn 6	4	9	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
594	Ấu Thiên Mỹ	Ngữ văn 6	29	6	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
595	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Ngữ văn 6	27	10	2011	6A2	THCS Nguyễn Thị Định
596	Lê Nguyên An	Ngữ văn 6	17	1	2011	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
597	Nguyễn Lê Ngọc Anh	Ngữ văn 6	28	6	2011	6A11	THCS Nguyễn Văn Bá
598	Nguyễn Hoàng Minh Thu	Ngữ văn 6	7	8	2011	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
599	Cao Gia Tịnh Yên	Ngữ văn 6	18	3	2011	6A4	THCS Nguyễn Văn Bá
600	Nguyễn Thị Hà Nhi	Ngữ văn 6	5	5	2011	6A11	THCS Nguyễn Văn Bá
601	Đoàn Lê Trí	Ngữ văn 6	15	1	2011	6A2	THCS Nguyễn Văn Bá
602	Nguyễn Thị Minh Thu	Ngữ văn 6	19	2	2011	6A2	THCS Nguyễn Văn Bá
603	Huỳnh Ngọc Hoàng Vy	Ngữ văn 6	18	3	2011	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá
604	Đào Nguyễn Tường An	Ngữ văn 6	7	10	2011	6/4	THCS Nguyễn Văn Trỗi
605	Trần Lê Minh	Ngữ văn 6	28	6	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
606	Vũ Mai Hương	Ngữ văn 6	23	3	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
607	Cao Đỗ Quỳnh Hương	Ngữ văn 6	4	2	2011	6.2	THCS Phước Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
608	Lê Gia Hân	Ngữ văn 6	17	8	2011	6.1	THCS Phước Bình
609	Võ Ngọc Mai Thanh	Ngữ văn 6	10	4	2011	6.6	THCS Phước Bình
610	Nguyễn Thanh Như Ngọc	Ngữ văn 6	6	4	2011	6/8	THCS Tam Bình
611	Phùng Thiên Ngân	Ngữ văn 6	20	7	2011	6/1	THCS Tam Bình
612	Đặng Minh Loan	Ngữ văn 6	24	1	2011	6/1	THCS Tam Bình
613	Trương Đoàn Phương Vy	Ngữ văn 6	8	8	2011	6/4	THCS Tam Bình
614	Trương Lê Minh Thư	Ngữ văn 6	20	7	2011	6/1	THCS Tam Bình
615	Trần Nguyễn Hoàng Vinh	Ngữ văn 6	18	7	2011	6/2	THCS Tam Bình
616	Huỳnh Ngọc Quỳnh Như	Ngữ văn 6	1	7	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
617	Nguyễn Hà Anh	Ngữ văn 6	11	3	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
618	Vũ Bùi Thu Trang	Ngữ văn 6	18	11	2011	6/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
619	Phạm Như Lâm	Ngữ văn 6	25	7	2011	6A5	THCS Tân Phú
620	Phạm Nguyên Khánh	Ngữ văn 6	12	9	2011	6A5	THCS Tân Phú
621	Cao Minh Thanh	Ngữ văn 6	12	3	2011	6A6	THCS Tân Phú
622	Võ Ngọc Kiều Thy	Ngữ văn 6	1	7	2011	6A5	THCS Tân Phú
623	Nguyễn Lê Ánh Nguyên	Ngữ văn 6	8	4	2011	6A5	THCS Tân Phú
624	Hoàng Thanh Trúc	Ngữ văn 6	28	3	2011	6A5	THCS Tân Phú
625	Nguyễn Đoàn Uyên Phương	Ngữ văn 6	24	3	2011	6A8	THCS Thái Văn Lung
626	Hà Thùy Linh	Ngữ văn 6	30	6	2011	6A1	THCS Thái Văn Lung
627	Nguyễn Thùy Linh	Ngữ văn 6	30	5	2011	6A5	THCS Thái Văn Lung
628	Phan Bùi Xuân Nhi	Ngữ văn 6	3	7	2011	6A5	THCS Thái Văn Lung
629	Lê Nguyễn Minh Hằng	Ngữ văn 6	21	10	2011	6A6	THCS Thái Văn Lung
630	Trịnh Võ Quỳnh Vân	Ngữ văn 6	19	8	2011	6A2	THCS Thái Văn Lung
631	Vũ Nguyễn Ngọc Anh	Ngữ văn 6	27	7	2011	6/6	THCS Thạnh Mỹ Lợi
632	Bùi Thùy Ngân	Ngữ văn 6	28	7	2009	6/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
633	Tạ Ngọc Như Nguyệt	Ngữ văn 6	12	1	2011	6/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
634	Nguyễn Hoài An	Ngữ văn 6	20	3	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
635	Ngô Bảo Trân	Ngữ văn 6	26	1	2011	6A12	THCS Trần Quốc Toản
636	Nguyễn Đỗ Thanh Bình	Ngữ văn 6	14	9	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
637	Lê Hương Giang	Ngữ văn 6	19	6	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
638	Tô Hoàng Trà My	Ngữ văn 6	29	9	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
639	Nguyễn Khánh An	Ngữ văn 6	21	10	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
640	Trần Thị Thanh Bình	Ngữ văn 6	2	7	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
641	Đinh Gia Linh	Ngữ văn 6	26	11	2011	6A12	THCS Trần Quốc Toản
642	Hà Hải Bảo Huyền	Ngữ văn 6	23	2	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
643	Hồ Huỳnh Mỹ Vân	Ngữ văn 6	2	8	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
644	Phan Lê Ngọc Hà	Ngữ văn 6	12	2	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
645	Lê Ngọc Gia Linh	Ngữ văn 6	8	9	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
646	Lê Hoàng Hạnh Nguyên	Ngữ văn 6	17	1	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
647	Nguyễn Thanh Vy	Ngữ văn 6	2	7	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
648	Nguyễn Nhật Linh Đan	Ngữ văn 6	21	6	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
649	Bùi Phạm Phương Linh	Ngữ văn 6	13	2	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
650	Bùi Đặng Khánh Thy	Ngữ văn 6	21	9	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
651	Nguyễn Tú Hân	Ngữ văn 6	8	12	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
652	Nguyễn Tâm Huyền	Ngữ văn 6	10	4	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
653	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Ngữ văn 6	11	4	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
654	Nguyễn Hà Thi	Ngữ văn 6	4	4	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
655	Trần Phan Minh Thùy	Ngữ văn 6	29	8	2011	6A2	THCS Trần Quốc Toản

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
656	Nguyễn Trần Gia Hân	Ngữ văn 6	15	3	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toàn
657	Nguyễn Lam Quỳnh	Ngữ văn 6	2	10	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toàn
658	Mai Minh Trí	Ngữ văn 6	15	7	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toàn
659	Nguyễn Nhã Cát Tiên	Ngữ văn 6	27	1	2011	6/4	THCS Trần Quốc Toàn 1
660	Trần Minh Anh	Ngữ văn 6	12	10	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
661	Nguyễn Đoàn Bảo Châu	Ngữ văn 6	14	2	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
662	Trần Gia Ngọc Hân	Ngữ văn 6	8	2	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
663	Phạm Ngọc Đông A	Ngữ văn 6	6	1	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
664	Trương Ngọc Mai Hương	Ngữ văn 6	8	3	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
665	Khúc Vũ Mỹ Hà	Ngữ văn 6	6	6	2011	6/4	THCS Trần Quốc Toàn 1
666	Nguyễn Thiên Kim	Ngữ văn 6	10	6	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
667	Nguyễn Phương Nghi	Ngữ văn 6	16	10	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
668	Hà Hoàng Mỹ Phước	Ngữ văn 6	20	1	2011	6/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
669	Bùi Quỳnh Anh	Ngữ văn 6	26	5	2011	6/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
670	Đỗ Hương Giang	Ngữ văn 6	24	6	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
671	Đồng Thị Phương Vy	Ngữ văn 6	24	7	2011	6TC1	THCS Trường Thạnh
672	Đinh Thị Ngọc Nguyên	Ngữ văn 6	27	3	2011	6A1	THCS Trường Thạnh
673	Nguyễn Ngọc Hiếu Lam	Ngữ văn 6	26	10	2011	6A2	THCS Trường Thạnh
674	Đậu Lê Bảo Hân	Ngữ văn 6	8	3	2011	6TC1	THCS Trường Thạnh
675	Trần Ngọc Minh Minh	Ngữ văn 6	15	2	2011	6/1	THCS Trường Thọ
676	Lê Thị Tuyết Vy	Ngữ văn 6	16	2	2009	6/9	THCS Trường Thọ
677	Trương Ngọc Minh Hà	Ngữ văn 6	14	10	2011	6/3	THCS Trường Thọ
678	Trương Đỗ Thiên Thủy	Ngữ văn 6	19	11	2011	6/2	THCS Trường Thọ
679	Lê Thị Minh Thảo	Ngữ văn 6	7	3	2011	6/7	THCS Trường Thọ
680	Trang Nguyễn Nguyên	Ngữ văn 6	2	9	2011	6/10	THCS Trường Thọ
681	Phạm Nguyễn Quỳnh Trang	Ngữ văn 6	19	2	2011	6/6	THCS Trường Thọ
682	Lê Lưu Bảo Trân	Ngữ văn 6	2	3	2011	6/6	THCS Trường Thọ
683	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Ngữ văn 6	3	7	2011	6/4	THCS Trương Văn Ngu
684	Trần Tịnh Thủy	Ngữ văn 6	30	6	2011	6/4	THCS Trương Văn Ngu
685	Đặng Hoài Mai Thu	Ngữ văn 6	29	6	2011	6/4	THCS Xuân Trường
686	Vũ Thị Khánh An	Ngữ văn 6	16	11	2011	6/1	THCS Xuân Trường
687	Cao Lê Ngọc Hân	Ngữ văn 6	15	1	2011	6/2	THCS Xuân Trường
688	Lê Ngọc Anh Thu	Ngữ văn 6	28	11	2011	6/6	THCS Xuân Trường
689	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Ngữ văn 6	6	10	2011	6/6	THCS Xuân Trường
690	Phạm Ngọc Bảo Trân	Ngữ văn 6	8	1	2011	6/7	THCS Xuân Trường
691	Phùng Thị Trúc Nhi	Ngữ văn 7	16	3	2010	7M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
692	Nguyễn Phạm Tây Giang	Ngữ văn 7	23	3	2010	7.L2	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
693	Hoàng Minh Phương	Ngữ văn 7	15	9	2010	7/1	THCS Bình An
694	Nông Tuệ Linh	Ngữ văn 7	27	4	2010	7/1	THCS Bình An
695	Nguyễn Thanh Tuyền	Ngữ văn 7	7	1	2010	7A2	THCS Bình Chiểu
696	Lê Phạm Khả Hân	Ngữ văn 7	21	10	2009	7A1	THCS Bình Chiểu
697	Trần Gia Hân	Ngữ văn 7	29	3	2010	7A2	THCS Bình Chiểu
698	Hà Đoàn Quỳnh Như	Ngữ văn 7	18	4	2010	7A11	THCS Bình Chiểu
699	Trần Thị Thúy Hà	Ngữ văn 7	14	1	2010	7A5	THCS Bình Chiểu
700	Nguyễn Thủy Tiên	Ngữ văn 7	12	8	2010	7A5	THCS Bình Chiểu
701	Võ Đại Gia Bảo	Ngữ văn 7	8	10	2010	7/1	THCS Bình Thọ

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
702	Đỗ Thành Phú	Ngữ văn 7	2	9	2010	7/4	THCS Bình Thọ
703	Nguyễn Võ Minh Phát	Ngữ văn 7	13	4	2010	7/4	THCS Bình Thọ
704	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	Ngữ văn 7	28	6	2010	7A	THCS Cát Lái
705	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Ngữ văn 7	26	3	2010	7A	THCS Cát Lái
706	Đinh Thị Hồng Hoa	Ngữ văn 7	3	7	2010	7/4	THCS Dương Văn Thị
707	Lại Thị Hồng Vân	Ngữ văn 7	9	1	2010	7/5	THCS Dương Văn Thị
708	Phạm Nguyễn Minh Ngọc	Ngữ văn 7	23	4	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
709	Nguyễn Thị Bảo Phúc	Ngữ văn 7	22	3	2010	7A3	THCS Đặng Tấn Tài
710	Phạm Hải My	Ngữ văn 7	9	8	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
711	Võ Ngọc Anh Thư	Ngữ văn 7	12	9	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
712	Nguyễn Vũ Phương Chi	Ngữ văn 7	8	2	2010	7A2	THCS Đặng Tấn Tài
713	Hồ Nguyễn Diễm My	Ngữ văn 7	27	1	2010	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
714	Nguyễn Trâm Anh	Ngữ văn 7	25	2	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
715	Ngô Hồ Nguyên Thảo	Ngữ văn 7	30	8	2010	7/5	THCS Giồng Ông Tố
716	Đào Mai Minh Thư	Ngữ văn 7	17	2	2010	7A3	THCS Hiệp Bình
717	Võ Ngọc Vy Phương	Ngữ văn 7	16	1	2010	7A8	THCS Hiệp Bình
718	Bùi Hoàng Trang	Ngữ văn 7	7	12	2010	7A5	THCS Hiệp Phú
719	Vũ Phương Anh	Ngữ văn 7	14	7	2010	7A1	THCS Hiệp Phú
720	Nguyễn Nhật Hà Linh	Ngữ văn 7	12	8	2010	7A2	THCS Hiệp Phú
721	Phan Lê Uyên Nhi	Ngữ văn 7	6	2	2010	7A1	THCS Hiệp Phú
722	Nguyễn Huyền Ngọc	Ngữ văn 7	11	9	2010	7A5	THCS Hiệp Phú
723	Hoàng Thạch Thảo	Ngữ văn 7	13	2	2010	7A3	THCS Hoa Lư
724	Bùi Vũ An Mai	Ngữ văn 7	6	4	2010	7A3	THCS Hoa Lư
725	Trần Huỳnh Phương Hà	Ngữ văn 7	25	1	2010	7A3	THCS Hoa Lư
726	Bùi Ngọc Hân	Ngữ văn 7	10	2	2010	7/3	THCS Hoa Lư
727	Võ Nhật Nhã Uyên	Ngữ văn 7	19	1	2010	7A3	THCS Hoa Lư
728	Nguyễn Ngọc Thảo Hân	Ngữ văn 7	14	10	2010	7A2	THCS Hoa Lư
729	Nguyễn Phan Ngọc Uyên	Ngữ văn 7	24	4	2010	7T1	THCS Hoa Lư
730	Phan Nguyễn Hà Trang	Ngữ văn 7	21	9	2010	7A1	THCS Hoa Lư
731	Bùi Trọng Khang	Ngữ văn 7	4	10	2010	7/3	THCS Hoa Lư
732	Trần Thị Thảo My	Ngữ văn 7	4	5	2010	7/3	THCS Hoa Lư
733	Nguyễn Thành Nhân	Ngữ văn 7	11	2	2010	7A1	THCS Hưng Bình
734	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	Ngữ văn 7	31	10	2010	7A8	THCS Hưng Bình
735	Vũ Diệu Anh	Ngữ văn 7	21	9	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
736	Nguyễn Lê Thúy An	Ngữ văn 7	3	1	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
737	Phạm Gia Hân	Ngữ văn 7	6	1	2010	7A4	THCS Lê Quý Đôn
738	Nguyễn Hồng Nhung	Ngữ văn 7	8	10	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
739	Nguyễn Trần Tú Uyên	Ngữ văn 7	4	9	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
740	Nguyễn Ngọc Diệu Huyền	Ngữ văn 7	18	5	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
741	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Ngữ văn 7	28	4	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
742	Mai Xuân Thy	Ngữ văn 7	23	1	2010	7A3	THCS Lê Quý Đôn
743	Phạm Hoàng Anh	Ngữ văn 7	11	11	2010	7A8	THCS Lê Quý Đôn
744	Trương Gia Nghi	Ngữ văn 7	25	8	2010	7A4	THCS Lê Quý Đôn
745	Phùng Ngọc Hân	Ngữ văn 7	8	4	2010	7/1	THCS Lê Văn Việt
746	Nguyễn Phú An Nhiên	Ngữ văn 7	8	8	2010	7A1	THCS Linh Đông
747	Hồ Ngọc Bảo	Ngữ văn 7	20	2	2010	7A2	THCS Linh Đông
748	Lê Đỗ Phương Trâm	Ngữ văn 7	4	3	2010	7A7	THCS Linh Đông
749	Trần Bảo Sang	Ngữ văn 7	8	1	2010	7A3	THCS Linh Đông

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
750	Nguyễn Đăng Mai Hương	Ngữ văn 7	4	2	2010	7A3	THCS Linh Đông
751	Bùi Ngọc Quỳnh Như	Ngữ văn 7	23	9	2010	7/1	THCS Linh Trung
752	Kiều Đăng Quốc Huy	Ngữ văn 7	15	9	2010	7/3	THCS Linh Trung
753	Nguyễn Hồ Bảo Hân	Ngữ văn 7	3	12	2010	7/3	THCS Linh Trung
754	Nguyễn Duy Nhân	Ngữ văn 7	6	12	2010	7/2	THCS Linh Trung
755	Võ Ngọc Trúc Ly	Ngữ văn 7	27	9	2010	7A1	THCS Long Bình
756	Nguyễn Ngọc Mai	Ngữ văn 7	9	1	2008	7A5	THCS Long Bình
757	Bùi Thùy Trang	Ngữ văn 7	9	1	2010	7A1	THCS Long Bình
758	Tô Huỳnh Khánh Ngân	Ngữ văn 7	20	3	2010	7A1	THCS Long Phước
759	Nguyễn Thị Yến Linh	Ngữ văn 7	4	4	2009	7A1	THCS Long Phước
760	Phạm Nhựt Minh	Ngữ văn 7	13	5	2010	7A1	THCS Long Phước
761	Nguyễn Thị Ngọc Vy	Ngữ văn 7	24	4	2010	7A1	THCS Long Phước
762	Hồng Lê Ngọc Trúc	Ngữ văn 7	22	4	2010	7A1	THCS Long Phước
763	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Ngữ văn 7	29	12	2010	7A3	THCS Long Trường
764	Lê Phạm Thảo My	Ngữ văn 7	19	10	2010	7A3	THCS Long Trường
765	Châu Ngọc Thảo	Ngữ văn 7	4	2	2010	7A3	THCS Long Trường
766	Thượng Quốc Đại	Ngữ văn 7	28	4	2010	7A2	THCS Long Trường
767	Nguyễn Võ Quỳnh Anh	Ngữ văn 7	3	2	2010	7A8	THCS Lương Định Của
768	Tạ Hồng Anh	Ngữ văn 7	26	1	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
769	Nguyễn Thị Kim Hồng	Ngữ văn 7	5	2	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
770	Trần Nguyễn Ngọc Nghi	Ngữ văn 7	13	12	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
771	Trương Nguyễn Hoàng Phương	Ngữ văn 7	7	11	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
772	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Ngữ văn 7	1	11	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
773	Lê Thái Linh	Ngữ văn 7	20	11	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
774	Trương Bảo NgọcC	Ngữ văn 7	4	3	2010	7A4	THCS Nguyễn Thị Định
775	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Ngữ văn 7	29	5	2010	7A3	THCS Nguyễn Thị Định
776	Lê Thị Cẩm Tú	Ngữ văn 7	29	4	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
777	Hà Thị Thảo Vân	Ngữ văn 7	10	8	2010	7A8	THCS Nguyễn Văn Bá
778	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	Ngữ văn 7	27	8	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
779	Nguyễn Hồng Minh Trúc	Ngữ văn 7	6	5	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
780	Phan Hoàng Bảo Thy	Ngữ văn 7	12	2	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
781	Thiều Vũ Phương Vy	Ngữ văn 7	15	4	2010	7/7	THCS Nguyễn Văn Trỗi
782	Nguyễn Ngọc Như Ý	Ngữ văn 7	28	5	2010	7/4	THCS Nguyễn Văn Trỗi
783	Nguyễn Minh Đức	Ngữ văn 7	12	4	2010	7/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
784	Nguyễn Hồng Vinh	Ngữ văn 7	12	5	2010	7A1	THCS Phú Hữu
785	Lương Hoàng Bảo Châu	Ngữ văn 7	5	10	2010	7A1	THCS Phú Hữu
786	Nguyễn Bảo Hân	Ngữ văn 7	16	4	2010	7A1	THCS Phú Hữu
787	Giang Trần Tố Quyên	Ngữ văn 7	16	5	2010	7.7	THCS Phước Bình
788	Bùi Phạm Hồng Yên	Ngữ văn 7	6	2	2010	7.7	THCS Phước Bình
789	Phạm Mai Ngân Khánh	Ngữ văn 7	6	5	2010	7.2	THCS Phước Bình
790	Lý Hoàng Mỹ	Ngữ văn 7	16	4	2010	7.7	THCS Phước Bình
791	Đặng Nguyễn Quỳnh Trân	Ngữ văn 7	27	6	2010	7/6	THCS Tam Bình
792	Lâm Phạm Thanh Thúy	Ngữ văn 7	16	4	2010	7/1	THCS Tam Bình
793	Ngô Thị Tùng Chi	Ngữ văn 7	21	2	2010	7/9	THCS Tam Bình
794	Nguyễn Phương Nhi	Ngữ văn 7	17	5	2010	7/6	THCS Tam Bình
795	Nguyễn Đỗ Thanh Trúc	Ngữ văn 7	11	10	2010	7/9	THCS Tam Bình
796	Nguyễn Hồng Nhi	Ngữ văn 7	4	3	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
797	Dương Nguyễn Song Phụng	Ngữ văn 7	21	6	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
798	Nguyễn Ngọc Ánh	Ngữ văn 7	14	1	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
799	Huỳnh Cao Quý	Ngữ văn 7	30	7	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
800	Trần Thị Bảo Trâm	Ngữ văn 7	2	7	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
801	Trần Thu Hà	Ngữ văn 7	11	6	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
802	Huỳnh Thanh Phú	Ngữ văn 7	21	2	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
803	Nguyễn Minh Thy	Ngữ văn 7	21	5	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
804	Phạm Ngọc Đan Uyên	Ngữ văn 7	27	5	2010	7A5	THCS Tân Phú
805	Nguyễn Ngọc Uyển Như	Ngữ văn 7	3	4	2010	7A5	THCS Tân Phú
806	Nguyễn Sao Mai	Ngữ văn 7	26	7	2010	7A6	THCS Tân Phú
807	Hoàng Thủy Tiên	Ngữ văn 7	9	9	2010	7A7	THCS Tân Phú
808	Lê Nguyễn Anh Thu	Ngữ văn 7	1	8	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
809	Trần Thị Yến Nhi	Ngữ văn 7	23	6	2010	7A9	THCS Thái Văn Lung
810	Nguyễn Ánh Dương	Ngữ văn 7	25	7	2010	7A7	THCS Thái Văn Lung
811	Hứa Nguyễn Tường An	Ngữ văn 7	28	12	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
812	Nguyễn Bảo Hà Vy	Ngữ văn 7	3	9	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
813	Nguyễn Ngọc Hiền	Ngữ văn 7	3	2	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
814	Phạm Hồng Ngọc Hân	Ngữ văn 7	24	10	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
815	Trần Ngọc Nam Phương	Ngữ văn 7	14	8	2010	7A10	THCS Thái Văn Lung
816	Nguyễn Ngọc Như Ý	Ngữ văn 7	23	9	2010	7/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
817	Vũ An Thực Đan	Ngữ văn 7	26	4	2010	7/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
818	Trần Ngọc Anh Thu	Ngữ văn 7	7	2	2010	7/4	THCS Thạnh Mỹ Lợi
819	Khổng Khánh Quỳnh	Ngữ văn 7	2	2	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
820	Nguyễn Ngọc Gia Linh	Ngữ văn 7	26	2	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
821	Nguyễn Thị Thùy Trang	Ngữ văn 7	29	8	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
822	Nguyễn Kim Yên	Ngữ văn 7	22	5	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
823	Nguyễn Ngọc Hà	Ngữ văn 7	16	3	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
824	Nguyễn Vân Sương	Ngữ văn 7	15	6	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
825	Nguyễn Thị Ánh Dương	Ngữ văn 7	1	8	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
826	Nguyễn Ngọc Linh Đan	Ngữ văn 7	20	10	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
827	Phan Nguyễn Tuấn Kiệt	Ngữ văn 7	29	7	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
828	Phạm Phương Nghi	Ngữ văn 7	6	10	2010	7A2	THCS Trần Quốc Toản
829	Bùi Lê Minh Thu	Ngữ văn 7	14	9	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
830	Nguyễn Thực Anh	Ngữ văn 7	14	1	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toản 1
831	Tô Triệu Minh Hà	Ngữ văn 7	16	1	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
832	Phan Bảo Huy	Ngữ văn 7	24	1	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
833	Nguyễn Ngọc Tùng Linh	Ngữ văn 7	4	12	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
834	Nguyễn Phương Linh	Ngữ văn 7	5	2	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
835	Nguyễn Hồng Khánh Vy	Ngữ văn 7	4	8	2010	7/5	THCS Trần Quốc Toản 1
836	Trần Tuấn Khang	Ngữ văn 7	15	11	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
837	Tô Khánh Ngọc	Ngữ văn 7	10	8	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
838	Phan Hà An	Ngữ văn 7	29	4	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
839	Huỳnh Ngọc Mai Anh	Ngữ văn 7	19	3	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
840	Hoàng Khánh Phương Chi	Ngữ văn 7	30	1	2010	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1
841	Huỳnh Ngọc Khánh Chi	Ngữ văn 7	12	5	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
842	Nguyễn Minh Trang	Ngữ văn 7	15	6	2010	7A1	THCS Trường Thạnh
843	Nguyễn Khánh Linh	Ngữ văn 7	5	6	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
844	Võ Thực Uyên	Ngữ văn 7	24	7	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
845	Đồng Nguyễn Anh Thu	Ngữ văn 7	5	4	2010	7/5	THCS Trường Thọ

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
846	Thân Hoàng Yên Nhi	Ngữ văn 7	23	10	2010	7/3	THCS Trường Thọ
847	Phạm Nguyễn Thuỷ Tiên	Ngữ văn 7	9	6	2010	7/2	THCS Trường Thọ
848	Đỗ Viết Tuấn Anh	Ngữ văn 7	15	1	2010	7/6	THCS Trường Thọ
849	Lộc Triệu Cô	Ngữ văn 7	10	3	2010	7/6	THCS Trường Thọ
850	Phạm Thị Hải Yến	Ngữ văn 7	11	4	2010	7/4	THCS Trường Thọ
851	Cao Văn Thanh	Ngữ văn 7	29	12	2010	7/1	THCS Trương Văn Ngu
852	Nguyễn Lâm Phương	Ngữ văn 7	13	1	2010	7/2	THCS Trương Văn Ngu
853	Đinh Kiều Oanh	Ngữ văn 7	3	6	2010	7/3	THCS Trương Văn Ngu
854	Hồ Như Phúc	Ngữ văn 7	11	1	2010	7/2	THCS Trương Văn Ngu
855	Nguyễn Bảo Lam	Ngữ văn 7	10	7	2010	7/3	THCS Xuân Trường
856	Vũ Thị Thanh Mai	Ngữ văn 7	12	9	2010	7/1	THCS Xuân Trường
857	Lê Hồng Thẩm	Ngữ văn 7	7	7	2010	7/1	THCS Xuân Trường
858	Nguyễn Thúy Quỳnh	Ngữ văn 7	21	1	2010	7/1	THCS Xuân Trường
859	Ngô Nghi Hạ	Ngữ văn 8	19	5	2009	8.L4	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
860	Trần Ngọc Kim	Ngữ văn 8	3	5	2009	8.L3	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
861	Trần Khánh Uyên	Ngữ văn 8	13	5	2009	8A6	THCS An Phú
862	Lê Ngọc Bảo Trân	Ngữ văn 8	15	5	2009	8A2	THCS An Phú
863	Nguyễn Khánh Ngọc	Ngữ văn 8	18	11	2009	8A3	THCS An Phú
864	Nguyễn Hoàng Phương Oanh	Ngữ văn 8	23	4	2009	8A6	THCS An Phú
865	Phạm Nhã Tiên	Ngữ văn 8	28	11	2009	8A3	THCS An Phú
866	Trần Thái Thu Thủy	Ngữ văn 8	19	9	2009	8/1	THCS Bình An
867	Nguyễn Võ Trung Tín	Ngữ văn 8	11	2	2009	8/1	THCS Bình An
868	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	Ngữ văn 8	16	1	2009	8/4	THCS Bình An
869	Hoàng Thị Quỳnh	Ngữ văn 8	16	4	2009	8A7	THCS Bình Chiểu
870	Trần Thị Anh Thơ	Ngữ văn 8	1	3	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
871	Phạm Thanh Hương	Ngữ văn 8	8	7	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
872	Nguyễn Lê Linh Chi	Ngữ văn 8	18	11	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
873	Đào Thanh Thủy	Ngữ văn 8	9	3	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
874	Lê Anh Thư	Ngữ văn 8	5	1	2009	8A5	THCS Bình Chiểu
875	Nguyễn Võ Thiên Ân	Ngữ văn 8	25	5	2009	8A1	THCS Bình Chiểu
876	Trịnh Thái Bình	Ngữ văn 8	21	3	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
877	Lê Ngọc Anh Thư	Ngữ văn 8	19	4	2009	8A7	THCS Bình Chiểu
878	Hoàng Vũ Hà My	Ngữ văn 8	2	1	2009	8A9	THCS Bình Chiểu
879	Nguyễn Thanh Nhã Đan	Ngữ văn 8	16	12	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
880	Đinh Vũ Gia Khang	Ngữ văn 8	4	1	2009	8/1	THCS Bình Thọ
881	Lê Nhất Khoa	Ngữ văn 8	11	11	2009	8/5	THCS Bình Thọ
882	Phan Bảo Trân	Ngữ văn 8	14	10	2009	8/2	THCS Bình Thọ
883	Trần Thị Thuỳ Trang	Ngữ văn 8	31	10	2009	8B	THCS Cát Lái
884	Đào Ngô Hồng Ngọc	Ngữ văn 8	25	6	2009	8A	THCS Cát Lái
885	Lê Thị Hồng Duyên	Ngữ văn 8	17	12	2009	8/4	THCS Dương Văn Thị
886	Phan Nguyễn Kim Ngân	Ngữ văn 8	16	12	2009	8/1	THCS Dương Văn Thị
887	Ngô Anh Thư	Ngữ văn 8	15	6	2009	8/8	THCS Dương Văn Thị
888	Nguyễn Thị Kim Ngân	Ngữ văn 8	26	5	2009	8A1	THCS Đặng Tấn Tài
889	Phan Thị Phương Dung	Ngữ văn 8	24	11	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
890	Trương Ngọc Nhi	Ngữ văn 8	24	1	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
891	Nguyễn Võ Phương Thy	Ngữ văn 8	9	1	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
892	Nguyễn Vũ Bảo Nghi	Ngữ văn 8	12	11	2007	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
893	Phạm Phương Nguyên	Ngữ văn 8	27	9	2009	8A1	THCS Đặng Tấn Tài
894	Lê Ngọc Bảo Trân	Ngữ văn 8	14	3	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
895	Nguyễn Đăng Đan Thùy	Ngữ văn 8	20	6	2009	8/6	THCS Giồng Ông Tố
896	Lê Hà An Phúc	Ngữ văn 8	3	1	2009	8/2	THCS Giồng Ông Tố
897	Nguyễn Hoàng Thiên An	Ngữ văn 8	28	10	2009	8/3	THCS Giồng Ông Tố
898	Trần Nguyễn Phương Nguyên	Ngữ văn 8	20	2	2009	8A9	THCS Hiệp Bình
899	Trần Gia Hân	Ngữ văn 8	28	9	2009	8A11	THCS Hiệp Bình
900	Trương Thảo Trúc	Ngữ văn 8	28	10	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
901	Lê Nguyễn Hoài An	Ngữ văn 8	1	9	2009	8A3	THCS Hiệp Phú
902	Phạm Thị Như Khuê	Ngữ văn 8	20	5	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
903	Dương Trần Sông Ngân	Ngữ văn 8	16	7	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
904	Trương Nguyễn Thúy Hằng	Ngữ văn 8	3	12	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
905	Trần Hoàng Gia Nghi	Ngữ văn 8	30	4	2009	8A3	THCS Hiệp Phú
906	Trần Lê Kim Ngân	Ngữ văn 8	6	1	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
907	Nguyễn Mạnh Song Anh	Ngữ văn 8	9	9	2009	8A4	THCS Hiệp Phú
908	Nguyễn Trúc Vy	Ngữ văn 8	1	1	2009	8T2	THCS Hoa Lư
909	Nguyễn Khánh Vân	Ngữ văn 8	7	7	2009	8A3	THCS Hoa Lư
910	Nguyễn Hồng Bảo Hân	Ngữ văn 8	27	11	2009	8/3	THCS Hoa Lư
911	Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Ngữ văn 8	9	1	2009	8A3	THCS Hoa Lư
912	Nguyễn Chử Mai Thanh	Ngữ văn 8	19	3	2009	8/3	THCS Hoa Lư
913	Hoàng Ngọc Mai Anh	Ngữ văn 8	4	10	2009	8T2	THCS Hoa Lư
914	Mai Ngọc Diệp	Ngữ văn 8	20	1	2009	8A3	THCS Hoa Lư
915	Nguyễn Nhật Linh	Ngữ văn 8	6	7	2009	8A3	THCS Hoa Lư
916	Trần Nhã Uyên	Ngữ văn 8	6	1	2009	8T1	THCS Hoa Lư
917	Nguyễn Quỳnh Giang	Ngữ văn 8	15	3	2009	8A3	THCS Hoa Lư
918	Bùi Minh Khôi	Ngữ văn 8	5	2	2009	8/1	THCS Hoa Lư
919	Huỳnh Cẩm Nhung	Ngữ văn 8	5	4	2009	8T1	THCS Hoa Lư
920	Võ Lê Hà Ngân	Ngữ văn 8	28	1	2009	8T2	THCS Hoa Lư
921	Đinh Tú Phương	Ngữ văn 8	6	4	2009	8/3	THCS Hoa Lư
922	Lê Ngọc Khánh Hà	Ngữ văn 8	7	2	2009	8A2	THCS Hoa Lư
923	Trần Thúy Ngọc	Ngữ văn 8	28	4	2009	8T2	THCS Hoa Lư
924	Lê Quỳnh Tiểu Phương	Ngữ văn 8	30	12	2009	8T2	THCS Hoa Lư
925	Cổ Nguyễn Thảo Uyên	Ngữ văn 8	20	1	2009	8A3	THCS Hoa Lư
926	Nguyễn Trí Dũng	Ngữ văn 8	18	1	2009	8A2	THCS Hoa Lư
927	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	Ngữ văn 8	12	7	2009	8A3	THCS Hoa Lư
928	Lê Thục Phương	Ngữ văn 8	9	6	2009	8T1	THCS Hoa Lư
929	Võ Nguyễn Thanh Thảo	Ngữ văn 8	6	11	2009	8T1	THCS Hoa Lư
930	Lương Gia Linh	Ngữ văn 8	25	6	2009	8A8	THCS Hưng Bình
931	Nguyễn Cao Bảo Trân	Ngữ văn 8	24	12	2009	8A1	THCS Hưng Bình
932	Nguyễn Bùi Minh Giang	Ngữ văn 8	8	10	2009	8A1	THCS Hưng Bình
933	Nguyễn Nam Phương	Ngữ văn 8	5	9	2009	8A1	THCS Hưng Bình
934	Trương Quốc Khôi	Ngữ văn 8	4	2	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
935	Phan Hoài Như	Ngữ văn 8	2	11	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
936	Trần Anh Mai Khôi	Ngữ văn 8	8	9	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
937	Trần Thị Thúy Linh	Ngữ văn 8	17	7	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
938	Đoàn Thị Ngọc Thảo	Ngữ văn 8	4	3	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
939	Tô Phương Mi	Ngữ văn 8	5	6	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
940	Nguyễn Văn Tín	Ngữ văn 8	16	11	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
941	Nguyễn Trần Phương Anh	Ngữ văn 8	5	1	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
942	Nguyễn Vũ Minh Châu	Ngữ văn 8	20	3	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
943	Trần Thanh Nga	Ngữ văn 8	21	2	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
944	Nguyễn Gia An	Ngữ văn 8	24	5	2009	8A8	THCS Lê Quý Đôn
945	Tạ Thị Kim Hoa	Ngữ văn 8	2	8	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
946	Hoàng Nguyễn Mai Phương	Ngữ văn 8	25	9	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
947	Nguyễn Ngô Mai Trang	Ngữ văn 8	22	1	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
948	Trương Ngọc Thúy An	Ngữ văn 8	14	8	2009	8/3	THCS Lê Văn Việt
949	Trần Thảo Quyên	Ngữ văn 8	14	4	2009	8/2	THCS Lê Văn Việt
950	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Ngữ văn 8	23	3	2009	8/3	THCS Lê Văn Việt
951	Đặng Ngọc Phương Thảo	Ngữ văn 8	5	3	2009	8/1	THCS Lê Văn Việt
952	Lê Ngọc Ánh	Ngữ văn 8	7	5	2009	8A5	THCS Linh Đông
953	Bùi Nguyễn Lan Quỳnh	Ngữ văn 8	26	2	2009	8A2	THCS Linh Đông
954	Lý Bảo Nghi	Ngữ văn 8	7	6	2009	8A8	THCS Linh Đông
955	Nguyễn Song Bảo Thy	Ngữ văn 8	5	11	2009	8A7	THCS Linh Đông
956	Nguyễn Khánh Ngọc	Ngữ văn 8	24	12	2009	8/7	THCS Linh Trung
957	Trần Thu Hiền	Ngữ văn 8	17	9	2009	8/8	THCS Linh Trung
958	Võ Thị Yên Nhi	Ngữ văn 8	2	12	2009	8/11	THCS Linh Trung
959	Đặng Thảo Ngọc	Ngữ văn 8	8	4	2009	8/6	THCS Linh Trung
960	Nguyễn Thanh Diễm Quỳnh	Ngữ văn 8	7	9	2009	8/1	THCS Linh Trung
961	Phạm Tú Anh	Ngữ văn 8	25	9	2009	8/3	THCS Linh Trung
962	Nguyễn Phúc Kỳ Duyên	Ngữ văn 8	2	5	2009	8A5	THCS Long Bình
963	Đào Khánh Ngọc	Ngữ văn 8	6	10	2009	8A1	THCS Long Bình
964	Lê Phương Trinh	Ngữ văn 8	31	3	2009	8A1	THCS Long Phước
965	Trương Quang Long	Ngữ văn 8	28	2	2009	8A1	THCS Long Trường
966	Phạm Anh Kim Ngân	Ngữ văn 8	12	4	2009	8A3	THCS Long Trường
967	Nguyễn Thị Kim Đào	Ngữ văn 8	23	1	2009	8A2	THCS Long Trường
968	Lư Nguyễn Huỳnh Vũ	Ngữ văn 8	16	6	2009	8A1	THCS Long Trường
969	Huỳnh Lê Thanh Tiền	Ngữ văn 8	28	3	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
970	Nguyễn Vũ Gia Như	Ngữ văn 8	26	5	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
971	Nguyễn Bảo Ngọc	Ngữ văn 8	19	3	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
972	Nguyễn Khánh Vân	Ngữ văn 8	12	12	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
973	Nguyễn Mỹ Anh	Ngữ văn 8	2	3	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
974	Đinh Hoàng Khánh Linh	Ngữ văn 8	9	2	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
975	Hồ Kim Ngọc	Ngữ văn 8	1	1	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
976	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Ngữ văn 8	21	7	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
977	Ngô Khánh Uyên	Ngữ văn 8	29	8	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
978	Nguyễn Lê Gia Hoàng	Ngữ văn 8	17	2	2009	8A2	THCS Ngô Chí Quốc
979	Hoàng Ngọc Anh Thy	Ngữ văn 8	4	5	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
980	Lê Nguyễn Bảo Thy	Ngữ văn 8	3	8	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
981	Đoàn Lê Phương Khanh	Ngữ văn 8	13	12	2009	8A12	THCS Ngô Chí Quốc
982	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Ngữ văn 8	25	7	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
983	Đặng Lý Thiên An	Ngữ văn 8	19	5	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
984	Võ Tuyết Ngọc	Ngữ văn 8	13	7	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
985	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	Ngữ văn 8	14	12	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
986	Nguyễn Tuấn Anh	Ngữ văn 8	17	2	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
987	Lê Khánh Phương	Ngữ văn 8	12	3	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
988	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Ngữ văn 8	10	1	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
989	Hoàng Lưu Bảo Ngọc	Ngữ văn 8	2	5	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
990	Đào Tường Anh	Ngữ văn 8	22	12	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
991	Nguyễn Ngọc Tường Lam	Ngữ văn 8	1	10	2009	8/7	THCS Nguyễn Văn Trỗi
992	Nguyễn Cát Minh Anh	Ngữ văn 8	9	2	2009	8.2	THCS Phước Bình
993	Nguyễn Võ Minh Hằng	Ngữ văn 8	8	9	2009	8.2	THCS Phước Bình
994	Nguyễn Đặng Yến Vy	Ngữ văn 8	11	12	2009	8.4	THCS Phước Bình
995	Tạ Bùi Ngọc Ánh	Ngữ văn 8	23	2	2009	8.2	THCS Phước Bình
996	Dương Thuý Hằng	Ngữ văn 8	12	6	2009	8/9	THCS Tam Bình
997	Dương Thuý Nga	Ngữ văn 8	12	6	2009	8/3	THCS Tam Bình
998	Nguyễn Anh Thư	Ngữ văn 8	19	1	2009	8/1	THCS Tam Bình
999	Trần Ngọc Nhã Uyên	Ngữ văn 8	30	8	2009	8/2	THCS Tam Bình
1000	Phạm Hoàng Thanh Ngân	Ngữ văn 8	29	3	2009	8/1	THCS Tam Bình
1001	Vũ Vân Quỳnh	Ngữ văn 8	17	2	2009	8/1	THCS Tam Bình
1002	Hà Đặng Phương Trang	Ngữ văn 8	30	6	2009	8/10	THCS Tam Bình
1003	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Ngữ văn 8	3	2	2009	8/1	THCS Tam Bình
1004	Vũ Hải Ngân	Ngữ văn 8	27	10	2009	8/1	THCS Tam Bình
1005	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Ngữ văn 8	30	9	2009	8/5	THCS Tam Bình
1006	Nguyễn Thị Khánh An	Ngữ văn 8	27	9	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1007	Nguyễn Lê Vân Anh	Ngữ văn 8	11	7	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1008	Vũ Khánh Linh	Ngữ văn 8	21	3	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1009	Huỳnh Thị Hoàng Ánh	Ngữ văn 8	15	7	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1010	Nguyễn Nhật Maika	Ngữ văn 8	14	5	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1011	Trịnh Thị Bích Ngọc	Ngữ văn 8	14	7	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1012	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Ngữ văn 8	5	2	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1013	Diệp Đặng Như Ý	Ngữ văn 8	24	2	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1014	Phạm Văn Dương	Ngữ văn 8	19	3	2009	8A1	THCS Tân Phú
1015	Nguyễn Phúc Quỳnh Lê	Ngữ văn 8	24	8	2009	8A1	THCS Tân Phú
1016	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Ngữ văn 8	21	4	2009	8A5	THCS Tân Phú
1017	Võ Huỳnh Bảo Liên	Ngữ văn 8	23	3	2009	8A5	THCS Tân Phú
1018	Lương Nguyễn Thiên Kim	Ngữ văn 8	15	3	2009	8A1	THCS Tân Phú
1019	Trần Thảo Chi	Ngữ văn 8	22	9	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
1020	Phạm Anh Nguyệt	Ngữ văn 8	13	9	2009	8A3	THCS Thái Văn Lung
1021	Hoàng Gia Bảo Ngọc	Ngữ văn 8	4	2	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
1022	Võ Trần Khánh Ngọc	Ngữ văn 8	22	9	2009	8A7	THCS Thái Văn Lung
1023	Nguyễn Phương Đỗ Quyên	Ngữ văn 8	16	12	2009	8A11	THCS Thái Văn Lung
1024	Đào Minh Thư	Ngữ văn 8	25	12	2009	8/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1025	Nguyễn Thanh Nhã Vy	Ngữ văn 8	21	10	2009	8/4	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1026	Trần Lê Khánh Linh	Ngữ văn 8	30	3	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toản
1027	Bùi Thiên Hương	Ngữ văn 8	7	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1028	Ngô Trần Minh Nguyên	Ngữ văn 8	20	2	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toản
1029	Nguyễn Trần Văn Khánh	Ngữ văn 8	16	6	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toản
1030	Đặng Ngọc Quỳnh	Ngữ văn 8	17	2	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toản
1031	Phạm Thu Thủy	Ngữ văn 8	24	10	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toản
1032	Đỗ Trần Hà Phương	Ngữ văn 8	14	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1033	Nguyễn Diệu Khả	Ngữ văn 8	23	7	2009	8A13	THCS Trần Quốc Toản
1034	Lương Trinh Tú Quyên	Ngữ văn 8	26	10	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1035	Võ Phương Thảo	Ngữ văn 8	21	6	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1036	Võ Phạm Ngọc Anh	Ngữ văn 8	12	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1037	Đoàn Lê Khánh Ngọc	Ngữ văn 8	14	4	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toản
1038	Huỳnh Nguyễn Xuân Nga	Ngữ văn 8	4	12	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toản
1039	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	Ngữ văn 8	4	1	2009	8A10	THCS Trần Quốc Toản
1040	Nguyễn Thiên Tú	Ngữ văn 8	17	4	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1041	Phan Tường Vy	Ngữ văn 8	26	8	2009	8/2	THCS Trần Quốc Toản 1
1042	Bùi Tường San	Ngữ văn 8	21	12	2009	8/3	THCS Trần Quốc Toản 1
1043	Lê Hồng Anh Thư	Ngữ văn 8	17	2	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toản 1
1044	Đào Như Ngọc Anh	Ngữ văn 8	5	3	2009	8/3	THCS Trần Quốc Toản 1
1045	Nguyễn Võ Minh Khuê	Ngữ văn 8	20	9	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
1046	Nguyễn Nga Hạnh Trang	Ngữ văn 8	14	4	2009	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1047	Lý Nguyệt Minh	Ngữ văn 8	9	2	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1048	Khúc Vũ Mỹ Duyên	Ngữ văn 8	27	10	2009	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
1049	Lê Phạm Như Quỳnh	Ngữ văn 8	19	9	2009	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
1050	Bùi Ngọc Minh Thy	Ngữ văn 8	1	1	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1051	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	Ngữ văn 8	25	2	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1052	Vũ Hồng Dĩnh	Ngữ văn 8	2	4	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
1053	Nguyễn Trà Giang	Ngữ văn 8	25	5	2009	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1054	Dương Ngọc Gia Khanh	Ngữ văn 8	10	11	2009	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1055	Lê Hồng Anh	Ngữ văn 8	16	2	2009	8A1	THCS Trường Thạnh
1056	Nguyễn Thanh Trúc	Ngữ văn 8	6	1	2009	8TC	THCS Trường Thạnh
1057	Nguyễn Minh Khuê	Ngữ văn 8	3	8	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1058	Lê Hà Linh	Ngữ văn 8	18	4	2009	8/6	THCS Trường Thọ
1059	Huỳnh Hồ Trâm Anh	Ngữ văn 8	5	5	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1060	Bùi Trần Anh Khôi	Ngữ văn 8	3	12	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1061	Bùi Linh Nhi	Ngữ văn 8	24	7	2009	8/1	THCS Trường Thọ
1062	Trương Hồng Lam	Ngữ văn 8	27	3	2009	8/3	THCS Trường Thọ
1063	Trần Ánh Dương	Ngữ văn 8	16	10	2009	8/1	THCS Trường Thọ
1064	Trần Chí Hân	Ngữ văn 8	24	1	2009	8/7	THCS Trường Thọ
1065	Dương Hồng Ngọc	Ngữ văn 8	4	2	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1066	Nguyễn Đình Thùy Dương	Ngữ văn 8	24	7	2009	8/1	THCS Trường Thọ
1067	Nguyễn Phương Ngân	Ngữ văn 8	3	4	2009	8/7	THCS Trường Thọ
1068	Hồ Gia Ngọc	Ngữ văn 8	16	7	2009	8/7	THCS Trường Thọ
1069	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Ngữ văn 8	2	3	2009	8/1	THCS Trường Thọ
1070	Trần Thụy Yến Nhi	Ngữ văn 8	17	12	2009	8/9	THCS Trường Thọ
1071	Nguyễn Cao Khả Doanh	Ngữ văn 8	1	9	2009	8/6	THCS Trường Thọ
1072	Trịnh Bảo Nghi	Ngữ văn 8	30	12	2009	8/4	THCS Trường Thọ
1073	Đặng Lê Tùng Như	Ngữ văn 8	15	5	2009	8/5	THCS Trương Văn Ngu
1074	Trần Khả Trân	Ngữ văn 8	22	6	2009	8/4	THCS Trương Văn Ngu
1075	Phạm Hoàng Bảo Ngân	Ngữ văn 8	4	2	2009	8A1	THCS và THPT Hoa Sen
1076	Trần Nguyên Quỳnh Như	Ngữ văn 8	13	10	2009	8/1	THCS Xuân Trường
1077	White Đặng Jessica	Tiếng Anh 6	1	3	2011	6A	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1078	Đinh Phương My	Tiếng Anh 6	24	3	2011	6B2	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
1079	Lê Ngọc Minh Thư	Tiếng Anh 6	29	6	2011	6A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1080	Phuengkham Rattika An An	Tiếng Anh 6	28	9	2011	6.L1	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
1081	Nguyễn Thanh Điền	Tiếng Anh 6	23	2	2011	6A2	THCS An Phú
1082	Hoàng Khánh Linh	Tiếng Anh 6	26	10	2011	6A2	THCS An Phú
1083	Văn Thúy An	Tiếng Anh 6	19	10	2011	6A2	THCS An Phú
1084	Lê Thị Thanh Nhân	Tiếng Anh 6	10	6	2011	6A1	THCS An Phú
1085	Lê Ngọc Bảo Nhi	Tiếng Anh 6	31	3	2011	6A7	THCS An Phú
1086	Phạm Mai Phương	Tiếng Anh 6	10	10	2011	6ATH	THCS An Phú
1087	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	Tiếng Anh 6	11	9	2011	6/1	THCS Bình An
1088	Dương Anh Tú	Tiếng Anh 6	27	8	2011	6/4	THCS Bình An
1089	Trần Phạm Nguyệt Cát	Tiếng Anh 6	8	12	2011	6A12	THCS Bình Chiểu
1090	Đặng Thị Mỹ Linh	Tiếng Anh 6	21	3	2011	6A14	THCS Bình Chiểu
1091	Lê Trần Ngọc Minh	Tiếng Anh 6	10	5	2011	6A3	THCS Bình Chiểu
1092	Lê Đỗ Hoàng Ngân	Tiếng Anh 6	25	5	2011	6A4	THCS Bình Chiểu
1093	Lê Huy Phước	Tiếng Anh 6	17	11	2011	6A10	THCS Bình Chiểu
1094	Nguyễn Đức Thành	Tiếng Anh 6	17	11	2011	6A1	THCS Bình Chiểu
1095	Đào Đức Phúc	Tiếng Anh 6	20	4	2011	6A13	THCS Bình Chiểu
1096	Nguyễn Bảo Tín	Tiếng Anh 6	19	7	2011	6/2	THCS Bình Thọ
1097	Bùi Như Phúc	Tiếng Anh 6	4	2	2011	6/4	THCS Bình Thọ
1098	Ngô Khánh An	Tiếng Anh 6	4	7	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1099	Huỳnh Tôn Phương Nam	Tiếng Anh 6	20	12	2011	6/4	THCS Bình Thọ
1100	Võ Diệp Anh	Tiếng Anh 6	4	11	2011	6/2	THCS Bình Thọ
1101	Dương Hồ Bảo Hân	Tiếng Anh 6	1	1	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1102	Trần Cát Mai Chi	Tiếng Anh 6	11	8	2011	6/5	THCS Bình Thọ
1103	Nguyễn Cát Linh	Tiếng Anh 6	15	4	2011	6/9	THCS Bình Thọ
1104	Đỗ Minh Nguyệt	Tiếng Anh 6	28	5	2011	6/6	THCS Bình Thọ
1105	Kim Trần Bảo Hân	Tiếng Anh 6	23	1	2011	6/4	THCS Bình Thọ
1106	Nguyễn Gia Cát Tường	Tiếng Anh 6	4	4	2011	6/2	THCS Bình Thọ
1107	Lê Trần Hải Lam	Tiếng Anh 6	5	4	2011	6/6	THCS Bình Thọ
1108	Nguyễn Lam Ngọc	Tiếng Anh 6	2	10	2011	6/6	THCS Bình Thọ
1109	Nguyễn Ngọc Hoàng Hà	Tiếng Anh 6	25	5	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1110	Đinh Đức Thiện	Tiếng Anh 6	20	5	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1111	Nguyễn Hương Giang	Tiếng Anh 6	24	2	2011	6A	THCS Cát Lái
1112	Vũ Quang Huy	Tiếng Anh 6	13	12	2011	6D	THCS Cát Lái
1113	Nguyễn Thái Bảo Ngân	Tiếng Anh 6	28	7	2011	6/2	THCS Dương Văn Thị
1114	Nguyễn Đức Tuệ Mẫn	Tiếng Anh 6	5	10	2011	6/3	THCS Dương Văn Thị
1115	Bùi Phạm Bích Hợp	Tiếng Anh 6	5	11	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1116	Nguyễn Đặng Thành Luân	Tiếng Anh 6	9	8	2011	6/2	THCS Đặng Tân Tài
1117	Phạm Ngọc Phương Linh	Tiếng Anh 6	16	3	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1118	Lê Nguyễn Yên Chi	Tiếng Anh 6	5	4	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1119	Cao Mạnh Hải	Tiếng Anh 6	29	8	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1120	Trương Lê Nam	Tiếng Anh 6	3	3	2011	6/2	THCS Đặng Tân Tài
1121	Nguyễn Đỗ Mai Uyên	Tiếng Anh 6	1	6	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1122	Huỳnh Hữu Thành	Tiếng Anh 6	11	9	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1123	Huỳnh Hữu Nhân	Tiếng Anh 6	17	3	2011	6A1	THCS Đặng Tân Tài
1124	Hoàng Nguyễn Việt Hương	Tiếng Anh 6	22	10	2011	6/1	THCS Giồng Ông Tố
1125	Lương Quốc Huy	Tiếng Anh 6	1	11	2011	6/3	THCS Giồng Ông Tố
1126	Nguyễn Đào Nhật Duy	Tiếng Anh 6	3	1	2011	6/2	THCS Giồng Ông Tố

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG
1127	Nguyễn Lê Minh Huy	Tiếng Anh 6	10	8	2011	6/1	THCS Giồng Ông Tố
1128	Lý Vị Long	Tiếng Anh 6	20	8	2010	6/1	THCS Giồng Ông Tố
1129	Điền Hòa Vĩnh Hưng	Tiếng Anh 6	10	3	2011	6A2	THCS Hiệp Bình
1130	Nguyễn Đoàn Gia Bảo	Tiếng Anh 6	22	4	2011	6A12	THCS Hiệp Bình
1131	Nguyễn Văn Minh	Tiếng Anh 6	31	1	2011	6A10	THCS Hiệp Bình
1132	Nguyễn Đỗ Hồng Nhất	Tiếng Anh 6	22	8	2011	6A13	THCS Hiệp Bình
1133	Đỗ Trần Anh Nhân	Tiếng Anh 6	1	7	2011	6A13	THCS Hiệp Bình
1134	Nguyễn Như Loan	Tiếng Anh 6	20	9	2011	6A14	THCS Hiệp Bình
1135	Đặng Quỳnh Anh	Tiếng Anh 6	13	1	2011	6A10	THCS Hiệp Bình
1136	Bùi Gia Bảo	Tiếng Anh 6	30	12	2011	6A14	THCS Hiệp Bình
1137	Lê Thị Tuyết Nhi	Tiếng Anh 6	8	8	2011	6A14	THCS Hiệp Bình
1138	Mai Thị Minh Khuê	Tiếng Anh 6	31	3	2011	6A5	THCS Hiệp Bình
1139	Trương Tùng Quân	Tiếng Anh 6	27	12	2011	6A3	THCS Hiệp Bình
1140	Nguyễn Vũ Huy Khang	Tiếng Anh 6	18	6	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1141	Nguyễn Khánh Kim Ngân	Tiếng Anh 6	2	12	2011	6A5	THCS Hiệp Phú
1142	Huỳnh Đỗ Hoàng Linh	Tiếng Anh 6	7	9	2011	6A3	THCS Hiệp Phú
1143	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Tiếng Anh 6	19	8	2011	6A6	THCS Hiệp Phú
1144	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	Tiếng Anh 6	10	5	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1145	Lê Bảo Châu	Tiếng Anh 6	14	9	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1146	Phạm Huỳnh Bảo Anh	Tiếng Anh 6	19	8	2011	6A4	THCS Hiệp Phú
1147	Nguyễn Ngọc Kiều Anh	Tiếng Anh 6	10	2	2011	6A5	THCS Hiệp Phú
1148	Huỳnh Nguyễn Ngọc Diệp	Tiếng Anh 6	6	2	2011	6A2	THCS Hoa Lư
1149	Nguyễn Bảo Châu	Tiếng Anh 6	13	10	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1150	Nguyễn Lê Hà Linh	Tiếng Anh 6	26	7	2011	6A5	THCS Hoa Lư
1151	Nguyễn Phương Khánh Đan	Tiếng Anh 6	8	7	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1152	Nguyễn Trần Hà Anh	Tiếng Anh 6	4	8	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1153	Ma Tùng Phát	Tiếng Anh 6	11	9	2011	6/3	THCS Hoa Lư
1154	Lê Quang Trường	Tiếng Anh 6	18	3	2011	6A5	THCS Hoa Lư
1155	Trần Tâm Anh	Tiếng Anh 6	14	4	2011	6T3	THCS Hoa Lư
1156	Nguyễn Lê Bảo Châu	Tiếng Anh 6	9	10	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1157	Bùi Lê Khánh Nguyên	Tiếng Anh 6	17	5	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1158	Nguyễn Lê Hồng Hào	Tiếng Anh 6	12	4	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1159	Nguyễn Hoàng Khang	Tiếng Anh 6	26	6	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1160	Hoàng Trần Quỳnh Anh	Tiếng Anh 6	3	7	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1161	Lê Quý Bảo Nam	Tiếng Anh 6	19	4	2011	6A2	THCS Hoa Lư
1162	Nguyễn Anh Kiệt	Tiếng Anh 6	18	6	2011	6A6	THCS Hoa Lư
1163	Trần Bách	Tiếng Anh 6	7	7	2011	6A2	THCS Hoa Lư
1164	Phạm Quốc Đạt	Tiếng Anh 6	12	10	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1165	Phạm Nguyễn Minh Đức	Tiếng Anh 6	30	4	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1166	Phạm Hồ Gia Linh	Tiếng Anh 6	9	1	2011	6A6	THCS Hoa Lư
1167	Lê Tấn Tài	Tiếng Anh 6	21	5	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1168	Tổng Phạm Việt Trung	Tiếng Anh 6	20	5	2011	6A6	THCS Hoa Lư
1169	Phạm Tuấn Anh	Tiếng Anh 6	31	8	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1170	Trần Anh Hào	Tiếng Anh 6	4	7	2011	6A4	THCS Hoa Lư
1171	Nguyễn Vĩnh Hồng Ngân	Tiếng Anh 6	28	11	2011	6A5	THCS Hoa Lư
1172	Đinh Ngọc Quỳnh Anh	Tiếng Anh 6	9	4	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1173	Nguyễn Lê Vương Thủy	Tiếng Anh 6	9	1	2011	6A3	THCS Hoa Lư
1174	Nguyễn Hải Phú	Tiếng Anh 6	15	9	2011	6/3	THCS Hoa Lư

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1175	Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	Tiếng Anh 6	25	8	2011	6A4	THCS Hoa Lư
1176	Trần Hoàng Mai	Tiếng Anh 6	26	6	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1177	Nguyễn KhảNh Hà	Tiếng Anh 6	22	5	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1178	Nguyễn Bảo Nam	Tiếng Anh 6	24	3	2011	6A4	THCS Hoa Lư
1179	Lê Khánh Tâm	Tiếng Anh 6	11	5	2011	6A2	THCS Hoa Lư
1180	Nguyễn Hải Định	Tiếng Anh 6	28	2	2011	6A2	THCS Hoa Lư
1181	Nguyễn Minh Nhật	Tiếng Anh 6	19	3	2011	6A1	THCS Hưng Bình
1182	Đỗ Bình Minh	Tiếng Anh 6	28	5	2011	6A2	THCS Hưng Bình
1183	Bùi Minh Hằng	Tiếng Anh 6	28	7	2011	6A2	THCS Hưng Bình
1184	Nguyễn Quốc Anh	Tiếng Anh 6	6	11	2011	6A1	THCS Hưng Bình
1185	Vũ Thị Thủy Tiên	Tiếng Anh 6	19	1	2011	6A2	THCS Hưng Bình
1186	Nguyễn Huy Hoàng	Tiếng Anh 6	18	2	2011	6A2	THCS Hưng Bình
1187	Lâm Hồng Hân	Tiếng Anh 6	28	1	2011	6A1	THCS Lê Quý Đôn
1188	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	Tiếng Anh 6	23	10	2011	6A11	THCS Lê Quý Đôn
1189	Nguyễn Đan Thư	Tiếng Anh 6	4	9	2011	6A12	THCS Lê Quý Đôn
1190	Hoàng Thị Nguyệt Ánh	Tiếng Anh 6	28	10	2011	6A3	THCS Lê Quý Đôn
1191	Trần Quang Dũng	Tiếng Anh 6	8	10	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
1192	Nguyễn Trọng Khang	Tiếng Anh 6	15	1	2011	6A6	THCS Lê Quý Đôn
1193	Phạm Yến Minh	Tiếng Anh 6	4	1	2011	6A8	THCS Lê Quý Đôn
1194	Nguyễn Bảo Trâm	Tiếng Anh 6	30	3	2011	6A5	THCS Lê Quý Đôn
1195	Trần Hồng Yên	Tiếng Anh 6	26	12	2011	6A1	THCS Lê Quý Đôn
1196	Lê Minh Khôi	Tiếng Anh 6	28	4	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
1197	Nguyễn Tài Châu Hân	Tiếng Anh 6	11	8	2011	6A3	THCS Lê Quý Đôn
1198	Nguyễn Trần Tuyết Linh	Tiếng Anh 6	25	3	2011	6A1	THCS Lê Quý Đôn
1199	Hồ Đặng Thảo Ly	Tiếng Anh 6	8	3	2011	6A4	THCS Lê Quý Đôn
1200	Huỳnh Tú Doanh	Tiếng Anh 6	20	9	2011	6A3	THCS Lê Quý Đôn
1201	Lê Trường Thành	Tiếng Anh 6	25	3	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
1202	Lê Nguyễn Phương Linh	Tiếng Anh 6	23	4	2011	6A6	THCS Lê Quý Đôn
1203	Ngô Nguyệt Chi	Tiếng Anh 6	10	9	2011	6A2	THCS Lê Quý Đôn
1204	Lê Nguyễn Bảo Châu	Tiếng Anh 6	31	8	2011	6A6	THCS Lê Quý Đôn
1205	Nguyễn Hoài Nam	Tiếng Anh 6	6	4	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
1206	Nguyễn Đỗ Lam Anh	Tiếng Anh 6	7	5	2011	6A2	THCS Lê Quý Đôn
1207	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	Tiếng Anh 6	2	4	2011	6A3	THCS Lê Quý Đôn
1208	Đoàn Ngô Minh Chiến	Tiếng Anh 6	16	1	2011	6A2	THCS Lê Quý Đôn
1209	Lê Triều Nhan	Tiếng Anh 6	31	5	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
1210	Nguyễn Gia Huy	Tiếng Anh 6	24	2	2011	6/2	THCS Lê Văn Việt
1211	Bùi Đình Phúc	Tiếng Anh 6	21	10	2011	6/2	THCS Lê Văn Việt
1212	TruÔNG Phan Thảo PhưÔNG	Tiếng Anh 6	12	5	2011	6/2	THCS Lê Văn Việt
1213	Thái Trần Hoàng My	Tiếng Anh 6	27	9	2011	6A5	THCS Linh Đông
1214	Trần Kỳ Quốc	Tiếng Anh 6	26	7	2011	6A2	THCS Linh Đông
1215	Lê Tuấn Kiệt	Tiếng Anh 6	6	7	2011	6/1	THCS Linh Trung
1216	Nguyễn Minh Triết	Tiếng Anh 6	7	10	2011	6/7	THCS Linh Trung
1217	Lê Minh Thư	Tiếng Anh 6	18	6	2011	6/9	THCS Linh Trung
1218	Nguyễn Hải Bằng	Tiếng Anh 6	21	10	2011	6/3	THCS Linh Trung
1219	Lý Thế Khải	Tiếng Anh 6	20	2	2011	6/1	THCS Linh Trung
1220	Võ Ngọc Hồng Phúc	Tiếng Anh 6	1	1	2011	6/2	THCS Linh Trung
1221	Nguyễn Anh Tuấn	Tiếng Anh 6	17	5	2011	6/3	THCS Linh Trung
1222	Bùi Thùy Dương	Tiếng Anh 6	4	10	2011	6A1	THCS Long Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1223	Lê Khánh Ngọc	Tiếng Anh 6	7	7	2011	6A4	THCS Long Phước
1224	Bùi Phạm Phúc An	Tiếng Anh 6	21	5	2011	6A1	THCS Long Trường
1225	Nguyễn Phan Hải Đăng	Tiếng Anh 6	27	8	2011	6A1	THCS Long Trường
1226	Phạm Thị Tường Vy	Tiếng Anh 6	2	6	2011	6A2	THCS Long Trường
1227	Nguyễn Bảo Hân	Tiếng Anh 6	10	11	2011	6A1	THCS Long Trường
1228	Đinh Hoàng Trúc Lam	Tiếng Anh 6	25	10	2011	6A5	THCS Lương Định Của
1229	Nguyễn Cao Khánh Linh	Tiếng Anh 6	26	11	2011	6A5	THCS Lương Định Của
1230	Hoàng Nguyễn Thảo Anh	Tiếng Anh 6	26	5	2011	6A7	THCS Lương Định Của
1231	Bùi Minh Nhật	Tiếng Anh 6	5	10	2011	6TH3	THCS Lương Định Của
1232	Vũ Hà Quốc An	Tiếng Anh 6	23	6	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
1233	Nguyễn Hữu Hải Đăng	Tiếng Anh 6	29	1	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
1234	Võ Hà Minh	Tiếng Anh 6	4	1	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
1235	Nguyễn Hà Sơn	Tiếng Anh 6	26	8	2011	6TH3	THCS Lương Định Của
1236	Trần Mai Gia Hân	Tiếng Anh 6	8	3	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1237	Phan Bá Lộc	Tiếng Anh 6	10	12	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1238	Đặng Kiều Lam Thanh	Tiếng Anh 6	4	9	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1239	Nguyễn Thanh Thảo	Tiếng Anh 6	19	6	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1240	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Tiếng Anh 6	25	10	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1241	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	Tiếng Anh 6	9	10	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1242	Lã Hoàng Long	Tiếng Anh 6	12	5	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1243	Trần Phú Gia	Tiếng Anh 6	4	6	2011	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
1244	Nguyễn Lương Hà Mi	Tiếng Anh 6	23	7	2011	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
1245	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	Tiếng Anh 6	6	4	2011	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
1246	Đặng Anh Thư	Tiếng Anh 6	12	1	2011	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
1247	Võ Ngọc Phương Nghi	Tiếng Anh 6	2	4	2011	6A7	THCS Nguyễn Văn Bá
1248	Phạm Sơn Tùng	Tiếng Anh 6	18	12	2011	6A7	THCS Nguyễn Văn Bá
1249	Huỳnh Đoàn Gia Minh	Tiếng Anh 6	8	3	2011	6A8	THCS Nguyễn Văn Bá
1250	Đoàn Ngọc Thanh Vy	Tiếng Anh 6	18	6	2011	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1251	Đỗ Ngọc Linh Đan	Tiếng Anh 6	1	5	2011	6A2	THCS Nguyễn Văn Bá
1252	Nguyễn Phạm Vĩnh Khang	Tiếng Anh 6	6	4	2011	6A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1253	Phạm Hoàng Minh Duy	Tiếng Anh 6	22	12	2011	6A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1254	Nguyễn Trí Nhân	Tiếng Anh 6	10	1	2011	6A8	THCS Nguyễn Văn Bá
1255	Trần Mai Phương	Tiếng Anh 6	2	6	2011	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá
1256	Trần Ngọc Minh Thy	Tiếng Anh 6	24	8	2011	6A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1257	Tăng Diệp Nghi	Tiếng Anh 6	16	6	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1258	Mai Hồng Phúc	Tiếng Anh 6	5	11	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1259	Dương Minh Quốc	Tiếng Anh 6	9	8	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1260	Đặng Bảo Ngọc	Tiếng Anh 6	9	2	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1261	Trần Nguyễn Lan Anh	Tiếng Anh 6	6	6	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1262	Đinh Quang Huy	Tiếng Anh 6	12	7	2011	6/7	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1263	Trần Đặng Minh Đức	Tiếng Anh 6	19	9	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1264	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	Tiếng Anh 6	29	11	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1265	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tiếng Anh 6	12	12	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1266	Bùi Văn Anh Đức	Tiếng Anh 6	24	4	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1267	Đỗ Bảo Ngọc Châu	Tiếng Anh 6	27	2	2011	6A1	THCS Phú Hữu
1268	Cao Ngọc Tường Vân	Tiếng Anh 6	22	3	2011	6.2	THCS Phước Bình
1269	Lê Nguyễn Minh Khang	Tiếng Anh 6	6	5	2011	6.7	THCS Phước Bình
1270	Đoàn Hải Long	Tiếng Anh 6	7	4	2011	6.3	THCS Phước Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1271	Lê Thành Đạt	Tiếng Anh 6	22	3	2011	6.3	THCS Phước Bình
1272	Trần Mộc Phương Như	Tiếng Anh 6	20	10	2011	6.3	THCS Phước Bình
1273	Phạm Ngọc Bảo Hân	Tiếng Anh 6	20	4	2011	6.1	THCS Phước Bình
1274	Lê Khánh Cát Tường	Tiếng Anh 6	19	9	2011	6.1	THCS Phước Bình
1275	Nguyễn Lê Uyên Thanh	Tiếng Anh 6	27	3	2011	6.2	THCS Phước Bình
1276	Nguyễn Ngọc Trâm	Tiếng Anh 6	17	8	2011	6.7	THCS Phước Bình
1277	Vũ Bình An	Tiếng Anh 6	9	5	2011	6.7	THCS Phước Bình
1278	Nguyễn Minh Châu	Tiếng Anh 6	16	5	2011	6.2	THCS Phước Bình
1279	Mai Thế Thịnh	Tiếng Anh 6	14	10	2011	6.2	THCS Phước Bình
1280	Đào Anh Kiệt	Tiếng Anh 6	19	8	2011	6.1	THCS Phước Bình
1281	Nguyễn Anh Quân	Tiếng Anh 6	18	2	2011	6/1	THCS Tam Bình
1282	Huỳnh Thị Trúc Lam	Tiếng Anh 6	22	5	2011	6/1	THCS Tam Bình
1283	Dương Lê Hoàng Bảo	Tiếng Anh 6	10	3	2011	6/1	THCS Tam Bình
1284	Nguyễn Thiên Kiều Khanh	Tiếng Anh 6	7	3	2011	6/1	THCS Tam Bình
1285	Nguyễn Hoàng Phi	Tiếng Anh 6	23	9	2011	6/1	THCS Tam Bình
1286	Võ Nguyễn Cát Tường	Tiếng Anh 6	4	9	2011	6/1	THCS Tam Bình
1287	Phạm Quỳnh Anh	Tiếng Anh 6	16	10	2011	6/1	THCS Tam Bình
1288	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tiếng Anh 6	12	4	2011	6/10	THCS Tam Bình
1289	Võ Nguyễn Đăng Khoa	Tiếng Anh 6	20	12	2011	6/2	THCS Tam Bình
1290	Nguyễn Lê Giáng Ngọc	Tiếng Anh 6	16	6	2011	6/1	THCS Tam Bình
1291	Nguyễn Ngọc Cát Tường	Tiếng Anh 6	23	2	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1292	Nguyễn Văn Nhật Huy	Tiếng Anh 6	6	7	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1293	Trần Nhật Phương Lam	Tiếng Anh 6	11	11	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1294	Trần Vũ Minh Phương	Tiếng Anh 6	20	2	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1295	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Tiếng Anh 6	21	2	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1296	Cao Xuân Thiện	Tiếng Anh 6	28	4	2011	6/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1297	Đỗ Hữu Hoàng Châu	Tiếng Anh 6	16	1	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1298	Huỳnh Tấn Đạt	Tiếng Anh 6	8	8	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1299	Lê Trương Phương Vy	Tiếng Anh 6	1	5	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1300	Trần Trâm Anh	Tiếng Anh 6	23	6	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1301	Hà Đỗ Khánh Linh	Tiếng Anh 6	7	9	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1302	Nguyễn Hải Phong	Tiếng Anh 6	5	5	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1303	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	Tiếng Anh 6	11	8	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1304	Đỗ Nguyễn Khánh Ngọc	Tiếng Anh 6	16	11	2011	6/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1305	Huỳnh Thiên Phú	Tiếng Anh 6	26	12	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1306	Đinh Ngọc Hân	Tiếng Anh 6	14	3	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1307	Nguyễn Trần Đăng Khoa	Tiếng Anh 6	22	10	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1308	Vũ Trần Minh Nhật	Tiếng Anh 6	3	1	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1309	Đặng Thanh Tùng	Tiếng Anh 6	25	11	2011	6A5	THCS Tân Phú
1310	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Tiếng Anh 6	1	1	2011	6A6	THCS Tân Phú
1311	Nguyễn Võ Phương Anh	Tiếng Anh 6	25	2	2011	6A5	THCS Tân Phú
1312	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiếng Anh 6	15	3	2011	6A5	THCS Tân Phú
1313	Nguyễn Trần Đức Anh	Tiếng Anh 6	24	12	2011	6A5	THCS Tân Phú
1314	Trương Hoàng Phương Uyên	Tiếng Anh 6	3	4	2011	6A5	THCS Tân Phú
1315	Đỗ Thùy Lâm	Tiếng Anh 6	29	11	2011	6A6	THCS Tân Phú
1316	Lê Cao Thọ	Tiếng Anh 6	7	4	2011	6A5	THCS Tân Phú
1317	Đào Huy Hoàn	Tiếng Anh 6	28	4	2011	6A5	THCS Tân Phú
1318	Nguyễn Ngọc Hân	Tiếng Anh 6	5	1	2011	6A5	THCS Tân Phú

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1319	Lê Quang Anh	Tiếng Anh 6	31	5	2011	6A12	THCS Thái Văn Lung
1320	Nguyễn Trần Thu Trang	Tiếng Anh 6	6	9	2011	6A1	THCS Thái Văn Lung
1321	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	Tiếng Anh 6	10	8	2011	6A5	THCS Thái Văn Lung
1322	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	Tiếng Anh 6	30	7	2011	6A3	THCS Thái Văn Lung
1323	Nguyễn Thụy Minh Thư	Tiếng Anh 6	26	2	2011	6A1	THCS Thái Văn Lung
1324	Phạm Thị Ngọc Hiền	Tiếng Anh 6	21	6	2011	6A8	THCS Thái Văn Lung
1325	Nguyễn Long Quân	Tiếng Anh 6	30	10	2011	6A4	THCS Thái Văn Lung
1326	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tiếng Anh 6	6	1	2011	6A5	THCS Thái Văn Lung
1327	Ngô Hải Yên	Tiếng Anh 6	18	8	2011	6A1	THCS Thái Văn Lung
1328	Võ Trần Lê Duy	Tiếng Anh 6	2	11	2011	6A1	THCS Thái Văn Lung
1329	Trịnh Minh Tiên	Tiếng Anh 6	2	3	2011	6A2	THCS Thái Văn Lung
1330	Trần Bảo Hân	Tiếng Anh 6	17	3	2011	6A10	THCS Thái Văn Lung
1331	Dương Minh Tiên	Tiếng Anh 6	23	4	2011	6/6	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1332	Phạm Mạnh Quốc Trí	Tiếng Anh 6	1	6	2011	6/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1333	Dương Bá Tùng Lâm	Tiếng Anh 6	17	10	2011	6/5	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1334	Nguyễn Trương Mỹ Kim	Tiếng Anh 6	21	10	2011	6/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1335	Nguyễn Minh Tiên	Tiếng Anh 6	18	6	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toàn
1336	Lê Hà Nam Thy	Tiếng Anh 6	13	3	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toàn
1337	Văn Hoàng Bích Hợp	Tiếng Anh 6	26	5	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toàn
1338	Huỳnh Tiên Dũng	Tiếng Anh 6	15	10	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toàn
1339	Lê Tuấn Hùng	Tiếng Anh 6	29	3	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toàn
1340	Trần Đức Minh	Tiếng Anh 6	15	4	2011	6A12	THCS Trần Quốc Toàn
1341	Nguyễn Hoài Đức	Tiếng Anh 6	15	4	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toàn
1342	Trương Hoàng Khang	Tiếng Anh 6	15	4	2011	6A12	THCS Trần Quốc Toàn
1343	Võ Bảo Linh	Tiếng Anh 6	24	3	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toàn
1344	Bùi Phương Nghi	Tiếng Anh 6	28	6	2011	6A12	THCS Trần Quốc Toàn
1345	Nguyễn Thịnh Phú	Tiếng Anh 6	16	8	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toàn
1346	Phan Lê Hồng Pháp	Tiếng Anh 6	26	4	2011	6A12	THCS Trần Quốc Toàn
1347	Nguyễn Huỳnh Trúc Lam	Tiếng Anh 6	2	11	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toàn
1348	Nguyễn Đức Dũng	Tiếng Anh 6	19	7	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toàn
1349	Nguyễn Minh Ngọc Diệp	Tiếng Anh 6	2	8	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1350	Lương Ngọc Lan Hân	Tiếng Anh 6	28	4	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1351	Phạm Anh Đức	Tiếng Anh 6	17	5	2011	6/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1352	Lê Hoàng Nhật Anh	Tiếng Anh 6	14	3	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1353	Trần Thái Bình	Tiếng Anh 6	4	12	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1354	Đặng Trúc Linh	Tiếng Anh 6	29	3	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1355	Nguyễn Hoàng Hà My	Tiếng Anh 6	7	7	2011	6/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
1356	Nguyễn Minh Ngọc	Tiếng Anh 6	21	8	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1357	Thái Khôi Nguyên	Tiếng Anh 6	17	9	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1358	Nguyễn Lương Bảo Trang	Tiếng Anh 6	2	4	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1359	Hoàng Mai Bảo Châu	Tiếng Anh 6	13	6	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1360	Nguyễn Trần Lê Dung	Tiếng Anh 6	25	11	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1361	Đặng Mỹ Khánh	Tiếng Anh 6	23	3	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1362	Hoàng Thủy Tiên	Tiếng Anh 6	11	11	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1363	Ngô Phạm Anh Vũ	Tiếng Anh 6	2	12	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1364	Nguyễn Ngọc Khánh An	Tiếng Anh 6	15	4	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1365	Hồ Hoàng Thùy Anh	Tiếng Anh 6	28	8	2011	6/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1366	Nguyễn Minh Hà	Tiếng Anh 6	29	3	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toàn 1

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1367	Nguyễn Thái Nam Long	Tiếng Anh 6	8	3	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
1368	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Tiếng Anh 6	7	3	2011	6/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1369	Đào Duy Anh	Tiếng Anh 6	18	12	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1370	Võ Ngọc Lê Khôi	Tiếng Anh 6	5	4	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1371	Lê Bảo Như	Tiếng Anh 6	25	12	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1372	Nguyễn Ngọc Thu Hà	Tiếng Anh 6	2	4	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1373	Vũ Minh Khang	Tiếng Anh 6	19	11	2011	6TC1	THCS Trường Thạnh
1374	Nguyễn Bảo Tín	Tiếng Anh 6	28	4	2011	6TC1	THCS Trường Thạnh
1375	Vũ Minh Khuê	Tiếng Anh 6	26	7	2011	6/3	THCS Trường Thọ
1376	Phùng Đăng Huy Tấn	Tiếng Anh 6	2	3	2011	6/10	THCS Trường Thọ
1377	Lê Hải Yến	Tiếng Anh 6	30	3	2011	6/1	THCS Trường Thọ
1378	Lê Trúc Giang	Tiếng Anh 6	17	1	2011	6/5	THCS Trường Thọ
1379	Lại Trọng Hiếu	Tiếng Anh 6	1	5	2011	6/2	THCS Trường Thọ
1380	Nguyễn Hà Mai Anh	Tiếng Anh 6	19	4	2011	6/3	THCS Trường Thọ
1381	Huỳnh Quốc Bảo	Tiếng Anh 6	14	4	2011	6/2	THCS Trường Thọ
1382	Phan Thị Thu Hằng	Tiếng Anh 6	21	8	2011	6/7	THCS Trường Thọ
1383	Nguyễn Như Lê	Tiếng Anh 6	19	7	2011	6/4	THCS Trường Thọ
1384	Lê Đức Nhất Minh	Tiếng Anh 6	17	8	2011	6/1	THCS Trường Thọ
1385	Trần Thụy Bạch Ngọc	Tiếng Anh 6	29	1	2011	6/7	THCS Trương Văn Ngu
1386	Khổng Hải Đăng	Tiếng Anh 6	7	6	2011	6/6	THCS Trương Văn Ngu
1387	Đặng Ngọc Khánh Thy	Tiếng Anh 6	18	6	2011	6/1	THCS Trương Văn Ngu
1388	Triệu Mẫn Như	Tiếng Anh 6	20	3	2011	6/7	THCS Trương Văn Ngu
1389	Đoàn Vũ Gia Phúc	Tiếng Anh 6	11	2	2011	6/6	THCS Trương Văn Ngu
1390	Vũ Kim Chi	Tiếng Anh 6	22	1	2011	6A2	THCS và THPT Hoa Sen
1391	Trần Nguyễn Việt Đan	Tiếng Anh 6	3	9	2011	6/3	THCS Xuân Trường
1392	Đỗ Quang Minh Trí	Tiếng Anh 7	17	4	2010	7M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1393	Vương Vy	Tiếng Anh 7	24	2	2010	7M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1394	Đặng Ngọc Anh Thư	Tiếng Anh 7	4	12	2010	7M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1395	Trần Lê Khải Hoàn	Tiếng Anh 7	21	3	2010	7A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
1396	Phan Đức Lâm	Tiếng Anh 7	20	9	2010	7B1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
1397	Nguyễn Hà Phương Anh	Tiếng Anh 7	4	5	2010	7ATH	THCS An Phú
1398	Đặng Hải Đăng	Tiếng Anh 7	14	10	2010	7ATH	THCS An Phú
1399	Phan Trọng Tấn	Tiếng Anh 7	14	9	2010	7ATH	THCS An Phú
1400	Đường Thanh Hà	Tiếng Anh 7	21	11	2010	7ATH	THCS An Phú
1401	Phạm Hùng Phú	Tiếng Anh 7	12	9	2010	7/1	THCS Bình An
1402	Phạm Ngọc Hoàng Oanh	Tiếng Anh 7	3	8	2010	7/1	THCS Bình An
1403	Đỗ Phan Nhật Linh	Tiếng Anh 7	18	5	2010	7/1	THCS Bình An
1404	Võ Ngọc Gia An	Tiếng Anh 7	21	4	2010	7/1	THCS Bình An
1405	Trương Gia Hân	Tiếng Anh 7	10	4	2010	7A10	THCS Bình Chiểu
1406	Đỗ Hương Giang	Tiếng Anh 7	11	8	2010	7A10	THCS Bình Chiểu
1407	Vũ Hoàng Linh Nghi	Tiếng Anh 7	25	3	2010	7A1	THCS Bình Chiểu
1408	Hồ Tiên Đạt	Tiếng Anh 7	5	2	2010	7A11	THCS Bình Chiểu
1409	Nguyễn Bình Gia An	Tiếng Anh 7	25	12	2010	7A10	THCS Bình Chiểu

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1410	Nguyễn Hà Mộc Lan	Tiếng Anh 7	5	3	2010	7/7	THCS Bình Thọ
1411	Trần Thanh Loan	Tiếng Anh 7	8	4	2010	7/4	THCS Bình Thọ
1412	Hồ Quang Minh	Tiếng Anh 7	9	6	2010	7/3	THCS Bình Thọ
1413	Hoàng Thọ Minh Khoa	Tiếng Anh 7	22	2	2010	7/4	THCS Bình Thọ
1414	Nguyễn Vương Minh Anh	Tiếng Anh 7	6	2	2010	7/3	THCS Bình Thọ
1415	Nguyễn Ngọc An Nhiên	Tiếng Anh 7	14	10	2010	7/3	THCS Bình Thọ
1416	Phạm Quốc Thái	Tiếng Anh 7	13	10	2010	7/4	THCS Bình Thọ
1417	Trương Hoàng Vy	Tiếng Anh 7	29	10	2010	7/3	THCS Bình Thọ
1418	Nguyễn Mạnh Tân	Tiếng Anh 7	13	6	2010	7/2	THCS Bình Thọ
1419	Nguyễn Hà Linh	Tiếng Anh 7	8	3	2010	7/1	THCS Bình Thọ
1420	Trịnh Phương Linh	Tiếng Anh 7	29	8	2010	7A	THCS Cát Lái
1421	Cao Dương Tùng Linh	Tiếng Anh 7	27	8	2010	7B	THCS Cát Lái
1422	Trần Đăng Gia Phát	Tiếng Anh 7	29	10	2010	7/1	THCS Dương Văn Thị
1423	Nguyễn Phạm Bảo Hân	Tiếng Anh 7	2	1	2010	7/4	THCS Dương Văn Thị
1424	Trà Minh Quân	Tiếng Anh 7	27	5	2010	7/1	THCS Dương Văn Thị
1425	Lê Đức Vinh	Tiếng Anh 7	10	12	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
1426	Huỳnh Minh Nhật	Tiếng Anh 7	19	2	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
1427	Nguyễn Hoài Anh	Tiếng Anh 7	15	8	2010	7A3	THCS Đặng Tấn Tài
1428	Phạm Vũ Đăng Khoa	Tiếng Anh 7	27	5	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
1429	Đinh Đăng Khoa	Tiếng Anh 7	7	9	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
1430	Nguyễn Thanh Hà	Tiếng Anh 7	31	10	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
1431	Trần Lê Hải Nam	Tiếng Anh 7	6	7	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
1432	Đinh Nguyễn Bảo Hân	Tiếng Anh 7	18	10	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1433	Trần Huỳnh Bảo Thy	Tiếng Anh 7	11	11	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1434	Trương Nguyễn Bảo Lâm	Tiếng Anh 7	18	3	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1435	Đỗ Bảo Thiên Phúc	Tiếng Anh 7	13	6	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1436	Nguyễn Đặng Ngân Thanh	Tiếng Anh 7	10	12	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1437	Sái Bảo Ngọc	Tiếng Anh 7	4	6	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1438	Nguyễn Đan Thanh	Tiếng Anh 7	24	7	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
1439	Nguyễn Gia Kỳ	Tiếng Anh 7	8	6	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
1440	Lê Trà Uyên Nhi	Tiếng Anh 7	22	2	2010	7A2	THCS Hiệp Phú
1441	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Tiếng Anh 7	30	12	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
1442	Nguyễn Văn Thái	Tiếng Anh 7	27	8	2010	7A2	THCS Hiệp Phú
1443	Lương Gia Bảo	Tiếng Anh 7	10	4	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
1444	Tô Xuân Trang	Tiếng Anh 7	4	6	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
1445	Lê Khôi Nguyên	Tiếng Anh 7	19	3	2010	7A1	THCS Hiệp Phú
1446	Phan Đông Nghi	Tiếng Anh 7	12	5	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1447	Nguyễn Khánh Trường Giang	Tiếng Anh 7	26	10	2010	7A2	THCS Hoa Lư
1448	Trần Hoàng Quân	Tiếng Anh 7	4	12	2010	7T1	THCS Hoa Lư
1449	Mã Minh Toàn	Tiếng Anh 7	8	1	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1450	Bùi Nguyễn Khánh Duy	Tiếng Anh 7	23	3	2010	7A1	THCS Hoa Lư
1451	Phạm Châu Gia Quốc	Tiếng Anh 7	20	2	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1452	Trần Long Bảo Phúc	Tiếng Anh 7	20	7	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1453	Vũ Tạ Hải Yến	Tiếng Anh 7	26	1	2010	7T1	THCS Hoa Lư
1454	Lê Huỳnh Bảo Tiên	Tiếng Anh 7	1	1	2010	7T1	THCS Hoa Lư
1455	Huỳnh Minh Quân	Tiếng Anh 7	23	11	2010	7T1	THCS Hoa Lư
1456	Phan Lưu Trúc Uyên	Tiếng Anh 7	25	9	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1457	Huỳnh Trương Minh Thắng	Tiếng Anh 7	20	11	2010	7A3	THCS Hoa Lư

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1458	Đoàn Thiên Hồng Ân	Tiếng Anh 7	27	6	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1459	Phạm Linh Đan	Tiếng Anh 7	2	7	2010	7T1	THCS Hoa Lư
1460	Phạm Quang Nghị	Tiếng Anh 7	24	8	2010	7/3	THCS Hoa Lư
1461	Hoàng Tuấn Phong	Tiếng Anh 7	15	8	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1462	Trần Lê Minh Châu	Tiếng Anh 7	19	12	2010	7T1	THCS Hoa Lư
1463	Nguyễn Bùi Khánh Đan	Tiếng Anh 7	20	2	2010	7T2	THCS Hoa Lư
1464	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	Tiếng Anh 7	22	4	2010	7T2	THCS Hoa Lư
1465	Phạm Tuấn Long	Tiếng Anh 7	13	7	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1466	Nguyễn Gia Linh	Tiếng Anh 7	14	4	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1467	Phạm Hứa Gia Hưng	Tiếng Anh 7	10	9	2010	7A1	THCS Hoa Lư
1468	Nguyễn Trần Xuân Mai	Tiếng Anh 7	23	12	2010	7A3	THCS Hoa Lư
1469	Phạm Gia Khánh	Tiếng Anh 7	22	12	2010	7A1	THCS Hưng Bình
1470	Lê Minh Nhật	Tiếng Anh 7	31	3	2010	7A1	THCS Hưng Bình
1471	Thái Huỳnh Gia Hân	Tiếng Anh 7	23	7	2010	7A1	THCS Hưng Bình
1472	Lê Mai Anh	Tiếng Anh 7	14	8	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1473	Nguyễn Trọng Khôi	Tiếng Anh 7	16	4	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1474	Nguyễn Ngọc Kim Thư	Tiếng Anh 7	6	1	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1475	Võ Lâm Thanh Trúc	Tiếng Anh 7	12	11	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1476	Nguyễn Sao Khuê	Tiếng Anh 7	17	1	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1477	Phan Minh Quân	Tiếng Anh 7	9	7	2010	7A4	THCS Lê Quý Đôn
1478	Long Phúc Bình Minh	Tiếng Anh 7	2	6	2010	7A5	THCS Lê Quý Đôn
1479	Nguyễn Mậu Quỳnh Na	Tiếng Anh 7	1	6	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1480	Đan Thanh Nhã Yên	Tiếng Anh 7	13	9	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
1481	Nguyễn Thanh Hiền	Tiếng Anh 7	13	3	2010	7A4	THCS Lê Quý Đôn
1482	Trương Võ Lam Anh	Tiếng Anh 7	26	6	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
1483	Trần Hồng Minh Hiền	Tiếng Anh 7	21	9	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1484	Nguyễn Quỳnh Nhã Phương	Tiếng Anh 7	23	1	2010	7A2	THCS Lê Quý Đôn
1485	Trần Ngọc Khánh Chi	Tiếng Anh 7	12	2	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1486	Nguyễn Gia Khang	Tiếng Anh 7	14	10	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1487	Nguyễn Lạc Thy	Tiếng Anh 7	21	7	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1488	Thái Hoàng Diễm Linh	Tiếng Anh 7	29	10	2010	7A2	THCS Lê Quý Đôn
1489	Trần Nguyễn Tường Vy	Tiếng Anh 7	21	6	2010	7A6	THCS Lê Quý Đôn
1490	Quách Nguyễn Bảo Ngọc	Tiếng Anh 7	24	7	2010	7A4	THCS Lê Quý Đôn
1491	Nguyễn Đình Tú Phương	Tiếng Anh 7	5	1	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
1492	Trương Tân Nguyên Khôi	Tiếng Anh 7	15	7	2010	7/1	THCS Lê Văn Việt
1493	Nguyễn Vương Khôi	Tiếng Anh 7	30	4	2010	7/1	THCS Lê Văn Việt
1494	Trần Nam Khang	Tiếng Anh 7	17	4	2010	7A3	THCS Linh Đông
1495	Trần Nguyễn Ngọc Diệp	Tiếng Anh 7	1	1	2010	7A1	THCS Linh Đông
1496	Vũ Thụy Hân	Tiếng Anh 7	31	7	2010	7A3	THCS Linh Đông
1497	Trần Nguyễn Yến Nhi	Tiếng Anh 7	28	5	2010	7A7	THCS Linh Đông
1498	Vũ Minh Đức	Tiếng Anh 7	25	9	2010	7A2	THCS Linh Đông
1499	Vương Tuấn	Tiếng Anh 7	9	9	2010	7A6	THCS Linh Đông
1500	Hoàng Thanh Lâm	Tiếng Anh 7	22	4	2010	7A1	THCS Linh Đông
1501	Nguyễn Trần Xuân Thắng	Tiếng Anh 7	25	11	2010	7A3	THCS Linh Đông
1502	Huỳnh Võ Đức Huy	Tiếng Anh 7	25	10	2010	7A5	THCS Linh Đông
1503	Lê Ngọc Hân	Tiếng Anh 7	9	11	2010	7/1	THCS Linh Trung
1504	Võ Ngọc Phương Nghi	Tiếng Anh 7	1	4	2010	7/2	THCS Linh Trung
1505	Nguyễn Khánh Linh	Tiếng Anh 7	9	8	2010	7/1	THCS Linh Trung

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1506	Trương Gia Linh	Tiếng Anh 7	18	9	2010	7/2	THCS Linh Trung
1507	Trần Hoàng Yên	Tiếng Anh 7	5	9	2010	7/2	THCS Linh Trung
1508	Phạm Quỳnh Anh	Tiếng Anh 7	10	12	2010	7/2	THCS Linh Trung
1509	Nguyễn Đức Tài	Tiếng Anh 7	26	2	2010	7A2	THCS Long Bình
1510	Ngô Thiên An	Tiếng Anh 7	31	3	2010	7A1	THCS Long Bình
1511	Liêu Gia Bảo	Tiếng Anh 7	22	3	2010	7A1	THCS Long Phước
1512	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Tiếng Anh 7	1	8	2010	7A1	THCS Long Trường
1513	Lê Thành Đạt	Tiếng Anh 7	14	9	2010	7A1	THCS Long Trường
1514	Nguyễn Minh Anh	Tiếng Anh 7	26	10	2010	7A1	THCS Long Trường
1515	Vũ Hoàng Ngân Khánh	Tiếng Anh 7	7	5	2010	7A1	THCS Long Trường
1516	Nguyễn Minh Khuê	Tiếng Anh 7	21	8	2010	7A1	THCS Long Trường
1517	Hoàng Gia TrườnG	Tiếng Anh 7	12	8	2010	7TH1	THCS Lương Định Của
1518	Trần Ngọc Hiếu Nghi	Tiếng Anh 7	29	8	2010	7A3	THCS Lương Định Của
1519	Nguyễn Hoàng Quốc Khánh	Tiếng Anh 7	2	9	2010	7A3	THCS Lương Định Của
1520	Ngô Hải Minh	Tiếng Anh 7	16	4	2010	7TH1	THCS Lương Định Của
1521	Phạm Hà Ngọc Hân	Tiếng Anh 7	15	3	2010	7TH2	THCS Lương Định Của
1522	Nguyễn Anh Khoa	Tiếng Anh 7	28	12	2010	7TH1	THCS Lương Định Của
1523	Phan Gia Hân	Tiếng Anh 7	7	1	2010	7TH2	THCS Lương Định Của
1524	Bùi Hồ Phương Ngân	Tiếng Anh 7	27	10	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1525	Đỗ Thanh Ngân	Tiếng Anh 7	10	6	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1526	Nguyễn Thị Minh Tú	Tiếng Anh 7	4	7	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1527	Nguyễn Trần Quỳnh Chi	Tiếng Anh 7	25	1	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1528	Đặng Nguyên Vũ	Tiếng Anh 7	25	2	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1529	Đoàn Gia Minh	Tiếng Anh 7	23	6	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1530	Phạm Ngọc Thái An	Tiếng Anh 7	23	11	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1531	Trần Phúc Thịnh	Tiếng Anh 7	8	12	2010	7A2	THCS Nguyễn Thị Định
1532	Vũ Bảo Trung	Tiếng Anh 7	10	6	2010	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
1533	Nguyễn Bá Phước	Tiếng Anh 7	22	3	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
1534	Tô Ngọc Bảo Thy	Tiếng Anh 7	13	1	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
1535	Đào Lê Bảo Ngọc	Tiếng Anh 7	9	7	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
1536	Phạm Thanh Tú	Tiếng Anh 7	26	11	2010	7A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1537	Nguyễn Đỗ Hồng Phúc	Tiếng Anh 7	31	3	2010	7A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1538	Đoàn Minh Khôi	Tiếng Anh 7	15	4	2010	7/4	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1539	Nguyễn Phúc Bảo Trân	Tiếng Anh 7	24	4	2010	7/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1540	Nguyễn Trọng Tấn	Tiếng Anh 7	5	11	2010	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1541	Dương Xuân Tuấn Anh	Tiếng Anh 7	15	9	2010	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1542	Phạm Quang Huy	Tiếng Anh 7	25	1	2010	7.8	THCS Phước Bình
1543	Dương Quang Minh Khoa	Tiếng Anh 7	8	9	2010	7.2	THCS Phước Bình
1544	Lê Việt An	Tiếng Anh 7	15	3	2010	7.2	THCS Phước Bình
1545	Lê Duy Hưng	Tiếng Anh 7	7	3	2010	7.1	THCS Phước Bình
1546	Huỳnh Minh Nhựt	Tiếng Anh 7	3	3	2010	7.1	THCS Phước Bình
1547	Phan Vinh Hiền	Tiếng Anh 7	9	1	2010	7.1	THCS Phước Bình
1548	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Tiếng Anh 7	24	2	2010	7.2	THCS Phước Bình
1549	Nguyễn Dương Thảo Nhi	Tiếng Anh 7	11	2	2010	7.1	THCS Phước Bình
1550	Nhâm Lê Ngọc Mai	Tiếng Anh 7	18	1	2010	7.1	THCS Phước Bình
1551	Phạm Nhật Long	Tiếng Anh 7	2	10	2010	7/1	THCS Tam Bình
1552	Nguyễn Minh Sơn	Tiếng Anh 7	5	3	2010	7/1	THCS Tam Bình
1553	Nguyễn Minh Huy	Tiếng Anh 7	22	6	2010	7/1	THCS Tam Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1554	Nguyễn Minh Châu	Tiếng Anh 7	16	4	2010	7/1	THCS Tam Bình
1555	Nguyễn Thành Huân	Tiếng Anh 7	19	7	2010	7/4	THCS Tam Bình
1556	Đào Trúc Phương	Tiếng Anh 7	3	3	2010	7/2	THCS Tam Bình
1557	Nguyễn Hải Yến	Tiếng Anh 7	2	1	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1558	Lê Trần Sỹ Long	Tiếng Anh 7	13	9	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1559	Trần Đức Trung	Tiếng Anh 7	15	4	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1560	Ngô Đình Bảo Vân	Tiếng Anh 7	26	1	2010	7A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1561	Nguyễn Đức Phú Khánh	Tiếng Anh 7	3	1	2010	7A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1562	Nguyễn Phạm Thùy Dung	Tiếng Anh 7	22	9	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1563	Lê Thị Thu Mai	Tiếng Anh 7	10	8	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1564	Hồ Đắc Huy	Tiếng Anh 7	24	6	2010	7A6	THCS Tân Phú
1565	Trần Khánh Ngọc	Tiếng Anh 7	18	7	2010	7A6	THCS Tân Phú
1566	Đào Tuấn Nguyên	Tiếng Anh 7	16	12	2010	7A6	THCS Tân Phú
1567	Hoàng Diệu Ngọc	Tiếng Anh 7	12	9	2010	7A1	THCS Tân Phú
1568	Đậu Thị Minh Anh	Tiếng Anh 7	14	9	2010	7A1	THCS Tân Phú
1569	Đoàn Nguyễn Bảo Ngọc	Tiếng Anh 7	20	5	2010	7A6	THCS Tân Phú
1570	Trần Thiện Mỹ	Tiếng Anh 7	27	3	2010	7A5	THCS Tân Phú
1571	Võ Hoàng Gia Khang	Tiếng Anh 7	10	7	2010	7A5	THCS Tân Phú
1572	Đỗ Quỳnh Như	Tiếng Anh 7	30	9	2010	7A6	THCS Tân Phú
1573	Nguyễn Long Hải	Tiếng Anh 7	16	1	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
1574	Đào Mai Ngọc Quyên	Tiếng Anh 7	18	8	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
1575	Nguyễn Minh Quân	Tiếng Anh 7	30	9	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
1576	Phạm Minh Phương	Tiếng Anh 7	10	2	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
1577	Đỗ Thành Trung	Tiếng Anh 7	9	6	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
1578	Trần Quang Huy	Tiếng Anh 7	7	1	2010	7A2	THCS Thái Văn Lung
1579	Nguyễn Mai Dung	Tiếng Anh 7	8	3	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
1580	Vũ Bảo Hân	Tiếng Anh 7	9	11	2010	7/4	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1581	Nguyễn Lê Khánh Huyền	Tiếng Anh 7	16	4	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
1582	Nguyễn Thị Kim Ngân	Tiếng Anh 7	11	2	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1583	Trần Ngọc Phương Mai	Tiếng Anh 7	6	3	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1584	Trương Triệu Ngân	Tiếng Anh 7	7	2	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1585	Bùi Nguyễn Minh Nguyệt	Tiếng Anh 7	5	4	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1586	Phạm Nguyễn Quỳnh Tiên	Tiếng Anh 7	5	3	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1587	Trần Phan Quỳnh Như	Tiếng Anh 7	9	11	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1588	Lê Bảo Như	Tiếng Anh 7	19	9	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1589	Nguyễn Hà Lưu Ly	Tiếng Anh 7	7	10	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1590	Hồ Phạm Diễm Quỳnh	Tiếng Anh 7	4	3	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1591	Lâm Nhã Uyên	Tiếng Anh 7	6	7	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1592	Nguyễn Phương Nam	Tiếng Anh 7	2	8	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1593	Hà Nguyễn Tùng Lâm	Tiếng Anh 7	15	3	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1594	Phùng Ngân Khánh	Tiếng Anh 7	2	9	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1595	Nguyễn Ngọc Hải Dương	Tiếng Anh 7	9	3	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
1596	Đồng Lê Quốc Hưng	Tiếng Anh 7	17	4	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1597	Nguyễn Hải Bình	Tiếng Anh 7	9	4	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1598	Huỳnh Bảo Khánh	Tiếng Anh 7	9	11	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1599	Đặng Gia Đạt	Tiếng Anh 7	9	1	2010	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1600	Lê Khải Anh	Tiếng Anh 7	10	2	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
1601	Nguyễn Minh Nguyệt	Tiếng Anh 7	21	10	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1602	Chu Quang Nam	Tiếng Anh 7	10	1	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1603	Thái Xuân Quang Nghi	Tiếng Anh 7	19	3	2010	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
1604	Nguyễn Á Minh	Tiếng Anh 7	17	4	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1605	Nguyễn Đức Minh	Tiếng Anh 7	4	7	2010	7/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1606	Nguyễn Ngọc An Nhiên	Tiếng Anh 7	18	1	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1607	Lê Phương Anh	Tiếng Anh 7	24	1	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1608	Nguyễn Sỹ Khánh Hưng	Tiếng Anh 7	21	10	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1609	Đinh Lữ Thanh Trúc	Tiếng Anh 7	5	9	2010	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
1610	Hồ Hiếu Tâm An	Tiếng Anh 7	4	9	2010	7/4	THCS Trần Quốc Toàn 1
1611	Ngô Tường An	Tiếng Anh 7	21	4	2010	7/4	THCS Trần Quốc Toàn 1
1612	Vũ Ngọc Hà	Tiếng Anh 7	17	12	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1613	Vũ Tiến Thịnh	Tiếng Anh 7	22	4	2010	7/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1614	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	Tiếng Anh 7	23	9	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1615	Vũ Ngọc Thiên An	Tiếng Anh 7	1	6	2010	7/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1616	Lê Quang Đạt	Tiếng Anh 7	9	3	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1617	Nguyễn Khánh Thùy Lâm	Tiếng Anh 7	15	1	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1618	Nguyễn Tấn Phong	Tiếng Anh 7	5	1	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
1619	Trương Vũ Linh Đan	Tiếng Anh 7	18	10	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
1620	Nguyễn Ngô Thái Bảo	Tiếng Anh 7	23	5	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
1621	Đỗ Duy Thảo Vy	Tiếng Anh 7	17	1	2010	7/1	THCS Trường Thọ
1622	Vũ Thu Bảo Châu	Tiếng Anh 7	2	2	2010	7/1	THCS Trường Thọ
1623	Huỳnh Phạm Minh Huy	Tiếng Anh 7	11	4	2010	7/2	THCS Trường Thọ
1624	Nguyễn Hồng Uyên Nhi	Tiếng Anh 7	6	5	2010	7/5	THCS Trường Thọ
1625	Đinh Ngọc Sáng Thành	Tiếng Anh 7	8	4	2010	7/2	THCS Trường Thọ
1626	Đoàn Gia Phát	Tiếng Anh 7	3	9	2010	7/2	THCS Trường Thọ
1627	Lê Trần Tuấn Kiệt	Tiếng Anh 7	28	8	2010	7/1	THCS Trường Thọ
1628	Hà Ngọc Đông Vy	Tiếng Anh 7	2	1	2010	7/7	THCS Trường Thọ
1629	Trần Phương Thiên Ý	Tiếng Anh 7	9	4	2010	7/2	THCS Trường Thọ
1630	Trần Minh Phúc	Tiếng Anh 7	12	8	2010	7/2	THCS Trường Thọ
1631	Vương Trần Anh Khoa	Tiếng Anh 7	23	2	2010	7/1	THCS Trường Thọ
1632	Ôn Nhật Việt Anh	Tiếng Anh 7	7	5	2010	7/5	THCS Trương Văn Ngu
1633	Phạm Nhật Minh	Tiếng Anh 7	31	8	2010	7/1	THCS Trương Văn Ngu
1634	Trần Nguyễn Phương Anh	Tiếng Anh 7	15	1	2010	7/1	THCS Xuân Trường
1635	Bùi Ngọc Khánh Linh	Tiếng Anh 8	6	10	2009	8A	Song ngữ Quốc tế Horizon
1636	Bùi Minh Triết	Tiếng Anh 8	26	6	2009	8B	Song ngữ Quốc tế Horizon
1637	Nguyễn Giản An Bình	Tiếng Anh 8	27	1	2009	8B	Song ngữ Quốc tế Horizon
1638	Lưu Mai Xuân Khánh	Tiếng Anh 8	24	2	2009	8A	Song ngữ Quốc tế Horizon
1639	Phạm Tấn Kiệt	Tiếng Anh 8	17	5	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1640	Phó Khánh Hào	Tiếng Anh 8	25	3	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1641	Đỗ Nhật Nam	Tiếng Anh 8	25	12	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1642	Đào Hà Anh	Tiếng Anh 8	2	10	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1643	Trần Phú Gia Thịnh	Tiếng Anh 8	20	10	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1644	Kung Tường Vinh	Tiếng Anh 8	26	11	2009	8B1	Tiêu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
1645	Nguyễn Quỳnh Anh	Tiếng Anh 8	7	7	2009	8A1	Tiêu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
1646	Ngô Hoàng Bội Ngọc	Tiếng Anh 8	31	12	2009	8.L5	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
1647	Huỳnh Hồ Quỳnh Anh	Tiếng Anh 8	23	2	2009	8.L5	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
1648	Lý Thanh Tâm	Tiếng Anh 8	21	2	2009	8.L5	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
1649	Phạm Đoàn Anh Thư	Tiếng Anh 8	12	7	2009	8.L5	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
1650	Đàm Thùy Chi	Tiếng Anh 8	16	8	2009	8ATH	THCS An Phú
1651	Nguyễn Quang Minh	Tiếng Anh 8	20	7	2009	8A3	THCS An Phú
1652	Phan Bình An	Tiếng Anh 8	19	3	2009	8ATH	THCS An Phú
1653	Trần Thị Xuân Ánh	Tiếng Anh 8	10	11	2009	8ATH	THCS An Phú
1654	Nguyễn Ngọc Bách Diệp	Tiếng Anh 8	8	3	2009	8ATH	THCS An Phú
1655	Trần Nhật Khánh An	Tiếng Anh 8	14	10	2009	8A3	THCS An Phú
1656	Ngô Hoàng Nhật Anh	Tiếng Anh 8	12	7	2009	8A2	THCS An Phú
1657	Nguyễn Anh Duy	Tiếng Anh 8	5	4	2009	8A2	THCS An Phú
1658	Phạm Quỳnh Anh	Tiếng Anh 8	17	12	2009	8ATH	THCS An Phú
1659	Nguyễn Hà Đăng	Tiếng Anh 8	28	2	2009	8/2	THCS Bình An
1660	Vũ Hoàng Mai Chi	Tiếng Anh 8	7	2	2009	8/4	THCS Bình An
1661	Phùng Trần Minh Khôi	Tiếng Anh 8	6	2	2009	8/1	THCS Bình An
1662	Nguyễn Bích Ngọc	Tiếng Anh 8	18	5	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
1663	Hoàng Văn Anh	Tiếng Anh 8	25	4	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1664	Nguyễn Ngọc Trân Châu	Tiếng Anh 8	17	7	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
1665	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	Tiếng Anh 8	26	2	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1666	Nguyễn Đoàn Khánh Dương	Tiếng Anh 8	8	1	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
1667	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Tiếng Anh 8	23	1	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1668	Đặng Minh Triết	Tiếng Anh 8	15	3	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1669	Phạm Hoàng Phúc	Tiếng Anh 8	12	6	2009	8A2	THCS Bình Chiểu
1670	Vũ Thị Quỳnh Trang	Tiếng Anh 8	31	1	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1671	Trần Lê Bảo Ngọc	Tiếng Anh 8	4	9	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1672	Nguyễn Đức Anh	Tiếng Anh 8	4	9	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
1673	Trần Huy Kiệt	Tiếng Anh 8	28	4	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
1674	Lê Đình Anh Uyên	Tiếng Anh 8	10	10	2009	8/3	THCS Bình Thọ
1675	Hồ Gia Kiên	Tiếng Anh 8	19	5	2009	8/3	THCS Bình Thọ
1676	Lê Huỳnh Minh Khôi	Tiếng Anh 8	16	5	2009	8/5	THCS Bình Thọ
1677	Phạm Thị Thanh Ngọc	Tiếng Anh 8	27	3	2009	8/8	THCS Bình Thọ
1678	Lê Hà Phương	Tiếng Anh 8	22	2	2009	8/5	THCS Bình Thọ
1679	Phan Hoàng Nam	Tiếng Anh 8	1	5	2009	8/2	THCS Bình Thọ
1680	Hoàng Nguyễn Chi Lan	Tiếng Anh 8	22	10	2009	8A	THCS Cát Lái
1681	Vũ Nguyễn Gia Huy	Tiếng Anh 8	21	7	2009	8D	THCS Cát Lái
1682	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	Tiếng Anh 8	21	6	2009	8A	THCS Cát Lái
1683	Draughn Hana Quỳnh Vy	Tiếng Anh 8	17	12	2009	8A1	THCS Đặng Tân Tài
1684	Nguyễn Trịnh Gia Bảo	Tiếng Anh 8	5	4	2009	8A1	THCS Đặng Tân Tài
1685	Trần Quốc Tài	Tiếng Anh 8	5	2	2009	8A1	THCS Đặng Tân Tài

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG
1686	Bùi Hải Yến	Tiếng Anh 8	6	2	2009	8/3	THCS Giồng Ông Tố
1687	Vũ Yên Đan	Tiếng Anh 8	2	7	2009	8/4	THCS Giồng Ông Tố
1688	Hoàng Tấn Đạt	Tiếng Anh 8	5	9	2009	8/4	THCS Giồng Ông Tố
1689	Huỳnh Anh Khôi	Tiếng Anh 8	24	3	2009	8/3	THCS Giồng Ông Tố
1690	Đỗ Nguyên Khải Nghi	Tiếng Anh 8	1	8	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1691	Phạm Thái Gia Bảo	Tiếng Anh 8	29	10	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1692	Lê Hà Anh	Tiếng Anh 8	9	12	2009	8A3	THCS Hiệp Bình
1693	Hà Ngọc Bảo Hân	Tiếng Anh 8	15	6	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1694	Hà Thái Tuấn	Tiếng Anh 8	30	7	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1695	Võ Phương Nghi	Tiếng Anh 8	6	10	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
1696	Triệu Uyên Linh	Tiếng Anh 8	15	11	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1697	Trần Thị Hà Phương	Tiếng Anh 8	29	6	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1698	Nguyễn Minh Phát	Tiếng Anh 8	28	2	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
1699	Nguyễn Tường Vy	Tiếng Anh 8	2	12	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
1700	Huỳnh Minh Nguyễn	Tiếng Anh 8	7	4	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
1701	Lê Minh Khôi	Tiếng Anh 8	21	9	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
1702	Nguyễn Đình Uyên Lam	Tiếng Anh 8	21	10	2009	8A3	THCS Hiệp Phú
1703	Phạm Nguyễn Khánh Hoàng	Tiếng Anh 8	17	4	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
1704	Trần Nguyễn Anh Thư	Tiếng Anh 8	21	5	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
1705	Ngô Thanh Lễ	Tiếng Anh 8	30	12	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
1706	Ngô Minh Khang	Tiếng Anh 8	27	4	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
1707	Hồ Thảo Linh	Tiếng Anh 8	10	4	2009	8A4	THCS Hiệp Phú
1708	Hoàng Lê Khanh	Tiếng Anh 8	17	6	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
1709	Nguyễn Gia Kỳ	Tiếng Anh 8	15	4	2009	8A3	THCS Hiệp Phú
1710	Phan Huỳnh Tuấn Anh	Tiếng Anh 8	6	8	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
1711	Nguyễn Lê Gia Đôn	Tiếng Anh 8	7	2	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1712	Nguyễn Ngọc Phú An	Tiếng Anh 8	13	9	2009	8A2	THCS Hoa Lư
1713	Đặng Trần Huyền Thư	Tiếng Anh 8	1	1	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1714	Lê Duy Hoàng	Tiếng Anh 8	21	8	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1715	Phan Hoàng Thủy Tiên	Tiếng Anh 8	27	8	2008	8A3	THCS Hoa Lư
1716	Dương Đào Nhật Vy	Tiếng Anh 8	11	5	2009	8T2	THCS Hoa Lư
1717	Nguyễn Thanh Tùng	Tiếng Anh 8	2	10	2009	8T2	THCS Hoa Lư
1718	Nguyễn Tịnh Lam	Tiếng Anh 8	27	4	2009	8T2	THCS Hoa Lư
1719	Võ Nguyễn Quỳnh An	Tiếng Anh 8	11	10	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1720	Phạm Quỳnh Anh	Tiếng Anh 8	18	10	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1721	Võ Ngọc Thảo Anh	Tiếng Anh 8	1	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1722	Huỳnh Đức	Tiếng Anh 8	4	3	2009	8T2	THCS Hoa Lư
1723	Phạm Quỳnh Hương	Tiếng Anh 8	7	12	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1724	Nguyễn Đại Phú	Tiếng Anh 8	27	2	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1725	Huỳnh Trí Minh	Tiếng Anh 8	28	7	2009	8T2	THCS Hoa Lư
1726	Đoàn Bảo Nam	Tiếng Anh 8	25	6	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1727	Nguyễn Ngọc Minh	Tiếng Anh 8	25	10	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1728	Nguyễn Hùng Tiến	Tiếng Anh 8	10	6	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1729	Phạm Đức Chung	Tiếng Anh 8	16	2	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1730	Nguyễn Anh Khoa	Tiếng Anh 8	30	5	2009	8A2	THCS Hoa Lư
1731	Lê Thu Phương	Tiếng Anh 8	8	2	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1732	Trần Đức Tuấn	Tiếng Anh 8	16	11	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1733	Trương Nguyễn Ngọc Châu	Tiếng Anh 8	19	10	2009	8A1	THCS Hoa Lư

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1734	Phạm Kim Khánh	Tiếng Anh 8	20	1	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1735	Hồ Nguyên Phát	Tiếng Anh 8	29	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1736	Nguyễn Thiện Nhân	Tiếng Anh 8	1	8	2009	8A4	THCS Hoa Lư
1737	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Tiếng Anh 8	19	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1738	Đào Khánh Linh	Tiếng Anh 8	31	10	2009	8T1	THCS Hoa Lư
1739	Trần Minh Vi	Tiếng Anh 8	5	5	2009	8A3	THCS Hoa Lư
1740	Bùi Minh Duệ	Tiếng Anh 8	3	8	2009	8A1	THCS Hưng Bình
1741	Lưu Đức Hòa	Tiếng Anh 8	6	4	2009	8A1	THCS Hưng Bình
1742	Lương Tuấn Kiệt	Tiếng Anh 8	15	9	2009	8A8	THCS Hưng Bình
1743	Lương Gia Linh	Tiếng Anh 8	26	6	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1744	Đinh Thiên Trâm Anh	Tiếng Anh 8	6	5	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1745	Nguyễn Đoàn Bảo Phương	Tiếng Anh 8	19	6	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1746	Phạm Võ Trà My	Tiếng Anh 8	27	9	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1747	Bùi Khánh Ngọc	Tiếng Anh 8	11	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1748	Trần Bá Vinh	Tiếng Anh 8	1	1	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1749	Nguyễn Anh Thư	Tiếng Anh 8	19	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1750	Phạm Minh Châu	Tiếng Anh 8	28	6	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1751	Nguyễn Vũ Hương Giang	Tiếng Anh 8	4	11	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1752	Nguyễn Thanh Ngọc	Tiếng Anh 8	26	10	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1753	Trần Võ Nguyên Khôi	Tiếng Anh 8	29	7	2009	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1754	Phạm Thảo Linh	Tiếng Anh 8	11	12	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1755	Đỗ Quyên	Tiếng Anh 8	19	8	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
1756	Mã Hoàng Kỳ Duyên	Tiếng Anh 8	17	6	2009	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1757	Vũ Phương Ngọc Khánh	Tiếng Anh 8	11	6	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1758	Phan Ngọc Đan Anh	Tiếng Anh 8	8	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1759	Nguyễn Đình Minh Long	Tiếng Anh 8	6	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1760	Nguyễn Trương Thảo Vy	Tiếng Anh 8	6	2	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1761	Nguyễn Đức Minh	Tiếng Anh 8	20	5	2009	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1762	Hoàng Nguyễn Thanh Nhi	Tiếng Anh 8	14	5	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1763	Nguyễn Phi Hoàng	Tiếng Anh 8	13	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1764	Khúc Đình Phi Long	Tiếng Anh 8	19	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1765	Nguyễn Phương Minh	Tiếng Anh 8	19	11	2009	8A5	THCS Lê Quý Đôn
1766	Nguyễn Quang Huy	Tiếng Anh 8	28	12	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
1767	Lê Khánh Linh	Tiếng Anh 8	8	11	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1768	Hà Minh Thư	Tiếng Anh 8	31	12	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1769	Nguyễn Viên Bách	Tiếng Anh 8	28	1	2009	8/1	THCS Lê Văn Việt
1770	Đặng Phương Hà Anh	Tiếng Anh 8	18	12	2009	8A1	THCS Linh Đông
1771	Huỳnh Huy Hoàng	Tiếng Anh 8	1	9	2009	8A1	THCS Linh Đông
1772	Đỗ Nguyễn Hải Nhi	Tiếng Anh 8	6	10	2009	8/1	THCS Linh Trung
1773	Nguyễn Lê Lan Khanh	Tiếng Anh 8	2	3	2009	8/2	THCS Linh Trung
1774	Huỳnh Gia Phúc	Tiếng Anh 8	17	6	2009	8/1	THCS Linh Trung
1775	Lê Đại Hưng	Tiếng Anh 8	27	4	2009	8/3	THCS Linh Trung
1776	Lê Nhật Tân	Tiếng Anh 8	12	5	2009	8/1	THCS Linh Trung
1777	Cổ Trí An	Tiếng Anh 8	12	10	2009	8A2	THCS Long Bình
1778	Trần Huỳnh Trí Cường	Tiếng Anh 8	7	5	2009	8A1	THCS Long Bình
1779	Trần Tâm Như	Tiếng Anh 8	12	11	2008	8A1	THCS Long Bình
1780	Trần Anh Khôi	Tiếng Anh 8	8	9	2009	8A1	THCS Long Trường
1781	Phạm Minh Thuận	Tiếng Anh 8	31	8	2009	8A1	THCS Long Trường

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1782	Nguyễn Vương Diệu Anh	Tiếng Anh 8	28	9	2009	8A1	THCS Long Trường
1783	Nguyễn Anh Thư	Tiếng Anh 8	20	10	2008	8A6	THCS Long Trường
1784	Nguyễn Võ Thảo Ngân	Tiếng Anh 8	23	8	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
1785	Lâm Thúy Vân	Tiếng Anh 8	16	8	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
1786	Phạm Vũ Nam Phương	Tiếng Anh 8	27	8	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
1787	Hồ Trung Huy	Tiếng Anh 8	3	10	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
1788	Bùi Minh Đức	Tiếng Anh 8	26	1	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
1789	Châu Hồng Nhật Linh	Tiếng Anh 8	13	4	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
1790	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	Tiếng Anh 8	22	12	2008	8TH2	THCS Lương Định Của
1791	Nguyễn Đình Linh Nhi	Tiếng Anh 8	20	11	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
1792	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Tiếng Anh 8	2	12	2009	8A3	THCS Lương Định Của
1793	Lưu Thụy Khanh	Tiếng Anh 8	8	10	2009	8A4	THCS Lương Định Của
1794	Trần Nguyên Khôi	Tiếng Anh 8	26	2	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
1795	Vũ Lê Yên Trang	Tiếng Anh 8	5	4	2009	8A5	THCS Lương Định Của
1796	Hồ Phương Hải Đăng	Tiếng Anh 8	16	4	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1797	Lê Nhã Kỳ	Tiếng Anh 8	28	3	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1798	Phạm Phước Sang	Tiếng Anh 8	25	6	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1799	Lã Vân Khánh	Tiếng Anh 8	4	5	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
1800	Trương Thảo Nguyên	Tiếng Anh 8	21	11	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1801	Hồ Kỳ Phương	Tiếng Anh 8	22	7	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1802	Hà Song Chi	Tiếng Anh 8	31	7	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
1803	Đỗ Nguyễn Phương Uyên	Tiếng Anh 8	14	1	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
1804	Đinh Nguyễn Khánh Vy	Tiếng Anh 8	28	11	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
1805	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Tiếng Anh 8	3	12	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
1806	Nguyễn Đức Minh Đạt	Tiếng Anh 8	4	8	2009	8A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1807	Võ Minh Thuyết	Tiếng Anh 8	4	4	2009	8A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1808	Võ Lê Ngọc Hậu	Tiếng Anh 8	4	12	2009	8A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1809	Nguyễn Huỳnh Minh Phú	Tiếng Anh 8	3	2	2009	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1810	Tạ Minh Phát	Tiếng Anh 8	17	11	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1811	Lê Yên Chi	Tiếng Anh 8	9	9	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1812	Trần Thùy Dương	Tiếng Anh 8	28	6	2009	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1813	Nguyễn Phương An	Tiếng Anh 8	31	1	2009	8.2	THCS Phước Bình
1814	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Tiếng Anh 8	20	3	2009	8.1	THCS Phước Bình
1815	Đinh Nguyễn Gia Anh	Tiếng Anh 8	16	10	2009	8.2	THCS Phước Bình
1816	Nguyễn Ngọc Hà	Tiếng Anh 8	2	10	2009	8.7	THCS Phước Bình
1817	Trần Kim Ngọc	Tiếng Anh 8	18	3	2009	8.7	THCS Phước Bình
1818	Nguyễn Hoàng Mai	Tiếng Anh 8	26	6	2009	8.7	THCS Phước Bình
1819	Lê Đức Thắng	Tiếng Anh 8	25	1	2009	8.8	THCS Phước Bình
1820	Đặng Bình Minh	Tiếng Anh 8	19	8	2009	8.1	THCS Phước Bình
1821	Vũ Như Dũng	Tiếng Anh 8	2	10	2009	8.2	THCS Phước Bình
1822	Nguyễn Hoàng Khánh Như	Tiếng Anh 8	25	5	2009	8/1	THCS Tam Bình
1823	Phạm Quang Khải	Tiếng Anh 8	27	2	2009	8/1	THCS Tam Bình
1824	Nguyễn Khải Hoàn	Tiếng Anh 8	11	3	2009	8/1	THCS Tam Bình
1825	Nguyễn Mai Lâm	Tiếng Anh 8	12	2	2009	8/1	THCS Tam Bình
1826	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	Tiếng Anh 8	15	12	2009	8/1	THCS Tam Bình
1827	Trần Thị Phương Nghi	Tiếng Anh 8	28	11	2009	8/1	THCS Tam Bình
1828	Nguyễn Đỗ An Nhiên	Tiếng Anh 8	28	9	2009	8/1	THCS Tam Bình
1829	Võ Minh Hiếu	Tiếng Anh 8	19	1	2009	8/1	THCS Tam Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1830	Lương Đình Quân	Tiếng Anh 8	1	1	2009	8/1	THCS Tam Bình
1831	Nguyễn Khang Hy	Tiếng Anh 8	26	2	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1832	Lê Hoài Khánh Chi	Tiếng Anh 8	10	10	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1833	Phạm Hoàng Tấn Sang	Tiếng Anh 8	18	2	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1834	Đỗ Bảo Châu	Tiếng Anh 8	20	3	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1835	Võ Bằng Ngân	Tiếng Anh 8	28	7	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1836	Đỗ Anh Thư	Tiếng Anh 8	30	4	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1837	Hà Doãn Khánh Thy	Tiếng Anh 8	2	12	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1838	Đặng Trung Nguyên	Tiếng Anh 8	22	10	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1839	Mai Bảo Yên	Tiếng Anh 8	17	5	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1840	Lê Hoàng Anh Thư	Tiếng Anh 8	21	11	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1841	Ngô Cát Tường	Tiếng Anh 8	17	5	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1842	Trần Thị Thùy Trang	Tiếng Anh 8	10	1	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1843	Lê Trần Mạnh Quân	Tiếng Anh 8	20	7	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1844	Phạm Minh Khôi	Tiếng Anh 8	8	2	2009	8A5	THCS Tân Phú
1845	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Tiếng Anh 8	1	1	2009	8A1	THCS Tân Phú
1846	Trương Thùy Dung	Tiếng Anh 8	25	11	2009	8A5	THCS Tân Phú
1847	Hoàng Ngọc Bảo Hân	Tiếng Anh 8	16	4	2009	8A2	THCS Thái Văn Lung
1848	Nguyễn Thiện Nhân	Tiếng Anh 8	2	6	2009	8A6	THCS Thái Văn Lung
1849	Lê Hà Tường Vy	Tiếng Anh 8	24	1	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
1850	Hà Minh Đức	Tiếng Anh 8	15	12	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
1851	Đào Hải Anh	Tiếng Anh 8	26	7	2009	8/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1852	Ngô Minh Trí	Tiếng Anh 8	14	6	2009	8/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1853	Vũ Thiện Nhân	Tiếng Anh 8	7	11	2009	8/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1854	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Tiếng Anh 8	9	10	2009	8/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1855	Ngô Anh Khôi	Tiếng Anh 8	17	1	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toàn
1856	Vũ Nguyễn Hà Anh	Tiếng Anh 8	21	11	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
1857	Hoàng Yến	Tiếng Anh 8	5	6	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
1858	Trần Huỳnh Minh Hải	Tiếng Anh 8	27	8	2009	8A2	THCS Trần Quốc Toàn
1859	Võ Huyền Tâm Thảo	Tiếng Anh 8	13	1	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
1860	Huỳnh Gia An	Tiếng Anh 8	15	3	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toàn
1861	Nguyễn Hữu Hoàng Quân	Tiếng Anh 8	1	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
1862	Trần Vũ Mai Khôi	Tiếng Anh 8	16	9	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
1863	Nguyễn Khánh Linh	Tiếng Anh 8	7	9	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
1864	Nguyễn Tuyết Vân	Tiếng Anh 8	12	7	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
1865	Phan Bùi Thảo My	Tiếng Anh 8	28	11	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
1866	Phan Anh Huy	Tiếng Anh 8	30	6	2009	8A6	THCS Trần Quốc Toàn
1867	Nguyễn Phan Hoàng	Tiếng Anh 8	21	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
1868	Lê Bùi Tú Anh	Tiếng Anh 8	4	12	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
1869	Lê Hoàng Ngân	Tiếng Anh 8	10	8	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
1870	Hoàng Minh Thư	Tiếng Anh 8	18	4	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toàn
1871	Lưu Quỳnh Như	Tiếng Anh 8	19	5	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
1872	Hoàng Hồ Vân Hương	Tiếng Anh 8	27	12	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
1873	Phan Thảo Nguyên	Tiếng Anh 8	9	1	2009	8/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
1874	Nguyễn Nhật An	Tiếng Anh 8	12	9	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1875	Lê Thụy Khánh Vân	Tiếng Anh 8	7	1	2009	8/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1876	Hoàng Gia Linh	Tiếng Anh 8	10	2	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
1877	Lâm Nguyệt Minh	Tiếng Anh 8	31	8	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1878	Ngọc Phan Châu Anh	Tiếng Anh 8	14	10	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
1879	Mai Vũ Khánh Ngọc	Tiếng Anh 8	31	12	2009	8/2	THCS Trần Quốc Toàn 1
1880	Nguyễn Ngọc Hà Chi	Tiếng Anh 8	28	5	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1881	Nguyễn Hà Linh	Tiếng Anh 8	17	3	2009	8/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
1882	Võ Vĩnh Thắng	Tiếng Anh 8	5	11	2009	8/4	THCS Trần Quốc Toàn 1
1883	Nguyễn Việt Thy	Tiếng Anh 8	21	4	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
1884	Vũ Hồng Ngọc	Tiếng Anh 8	6	7	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1885	Nguyễn Bảo Trân	Tiếng Anh 8	27	9	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
1886	Võ Thị Thùy Ngân	Tiếng Anh 8	2	4	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
1887	Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh 8	21	12	2009	8/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
1888	Nguyễn Thiên Khánh	Tiếng Anh 8	17	4	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
1889	Nguyễn Phương Đông Vy	Tiếng Anh 8	29	5	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1890	Nguyễn Phúc Ngọc Bảo	Tiếng Anh 8	11	1	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
1891	Trương Gia Khang	Tiếng Anh 8	17	8	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
1892	Hoàng Nhân Kiệt	Tiếng Anh 8	19	3	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
1893	Phạm Lê Thái An	Tiếng Anh 8	18	12	2009	8TC	THCS Trường Thạnh
1894	Lê Gia Bảo	Tiếng Anh 8	28	5	2009	8A1	THCS Trường Thạnh
1895	Nguyễn Khiết Minh	Tiếng Anh 8	12	5	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1896	Lương Minh Trung	Tiếng Anh 8	25	6	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1897	Vũ An Khuê	Tiếng Anh 8	31	8	2009	8/2	THCS Trường Thọ
1898	Lê Nguyễn Thanh Hiền	Tiếng Anh 8	28	8	2009	8/5	THCS Trường Thọ
1899	Hàng Hoàng Phúc	Tiếng Anh 8	27	6	2009	8/1	THCS Trường Thọ
1900	Lương Hoàng Phương Anh	Tiếng Anh 8	13	9	2009	8/10	THCS Trường Thọ
1901	Nguyễn Nguyễn	Tiếng Anh 8	12	6	2009	8/3	THCS Trường Thọ
1902	Nguyễn Quỳnh Anh	Tiếng Anh 8	25	9	2009	8/6	THCS Trường Thọ
1903	Nguyễn Lê Giáng Quỳnh	Tiếng Anh 8	3	4	2009	8/1	THCS Trường Thọ
1904	Nguyễn Thị Huyền Luật	Tiếng Anh 8	17	2	2009	8/3	THCS Trường Thọ
1905	Nguyễn Lê Thảo My	Tiếng Anh 8	22	10	2009	8/5	THCS Trường Thọ
1906	Trương Ngọc Diệp	Tiếng Anh 8	15	5	2009	8/5	THCS Trương Văn Ngu
1907	Châu Vĩnh Khang	Tiếng Anh 8	30	9	2009	8/6	THCS Trương Văn Ngu
1908	Đỗ Hoàng Phúc	Tiếng Anh 8	13	2	2009	8/1	THCS Trương Văn Ngu
1909	Hàng Minh Khoa	Tiếng Anh 8	25	7	2009	8/6	THCS Trương Văn Ngu
1910	Võ Đức Khôi Nguyên	Tiếng Anh 8	17	12	2009	8A3	THCS và THPT Hoa Sen
1911	Đoàn Trọng Phúc	Tiếng Anh 8	24	2	2009	8/1	THCS Xuân Trường
1912	Lê Thiện Hoàng	Tiếng Anh 8	6	9	2009	8/2	THCS Xuân Trường
1913	Nguyễn Ngọc Hiếu Ngân	Tiếng Anh 8	4	6	2009	8/1	THCS Xuân Trường
1914	Nguyễn Gia Hân	Tiếng Anh 8	12	6	2009	8/1	THCS Xuân Trường
1915	Nguyễn Huỳnh Lê Phát	Toán 6	27	5	2011	6A	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1916	Nguyễn Vũ Thụy Vy	Toán 6	18	3	2011	6A	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1917	Phan Nhật Duy	Toán 6	22	6	2011	6A3	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
1918	Đặng Trọng Phúc	Toán 6	25	12	2011	6.L5	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
1919	Vũ Ngọc Đan Anh	Toán 6	8	12	2011	6.L4	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1920	Hoàng Thái An	Toán 6	9	2	2011	6.L5	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
1921	Đỗ Ngọc Thiên Vân	Toán 6	18	2	2011	6.L5	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
1922	Trần Tuấn Dũng	Toán 6	8	2	2011	6A3	THCS An Phú
1923	Trần Bảo Diệp	Toán 6	15	3	2011	6ATH	THCS An Phú
1924	Hà Thị Thanh Nhân	Toán 6	20	12	2011	6A5	THCS An Phú
1925	Nguyễn Quốc Hưng	Toán 6	27	8	2011	6/1	THCS Bình An
1926	Phạm Đăng Khôi	Toán 6	22	11	2011	6A4	THCS Bình Chiểu
1927	Nguyễn Thành Trung	Toán 6	19	8	2011	6A3	THCS Bình Chiểu
1928	Nguyễn Lê Nguyên Khôi	Toán 6	21	7	2011	6A8	THCS Bình Chiểu
1929	Lê Việt Hoàng	Toán 6	28	9	2011	6A4	THCS Bình Chiểu
1930	Đặng Minh Trí	Toán 6	25	4	2011	6A1	THCS Bình Chiểu
1931	Hoàng Phạm Gia Huy	Toán 6	18	12	2011	6A2	THCS Bình Chiểu
1932	Nguyễn Gia Minh	Toán 6	10	5	2011	6A3	THCS Bình Chiểu
1933	Hồ Trương Quỳnh Như	Toán 6	27	6	2011	6A8	THCS Bình Chiểu
1934	Huỳnh Phương Nhi	Toán 6	29	3	2011	6/7	THCS Bình Thọ
1935	Nguyễn Xuân Phúc	Toán 6	24	4	2011	6/3	THCS Bình Thọ
1936	Võ Minh Khang	Toán 6	20	6	2011	6/4	THCS Bình Thọ
1937	Nguyễn Phan Trung Kiên	Toán 6	9	6	2011	6/2	THCS Bình Thọ
1938	Trần Sỹ Hoàng Thịnh	Toán 6	8	7	2011	6/5	THCS Bình Thọ
1939	Vũ Minh Khang	Toán 6	24	5	2011	6/3	THCS Bình Thọ
1940	Nguyễn Tri Dũng	Toán 6	15	7	2011	6/3	THCS Bình Thọ
1941	Nguyễn Khánh Duy	Toán 6	13	1	2011	6/5	THCS Bình Thọ
1942	Bùi Đức Tường	Toán 6	12	12	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1943	Hà Trần Thiên Hạo	Toán 6	8	3	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1944	Lâm Thành Khánh	Toán 6	29	3	2011	6/1	THCS Bình Thọ
1945	Trần Nguyễn Tấn Vũ	Toán 6	24	7	2011	6/2	THCS Bình Thọ
1946	Lê Minh Anh	Toán 6	23	11	2011	6/6	THCS Bình Thọ
1947	Trần Hoàng Bách	Toán 6	3	8	2011	6/4	THCS Bình Thọ
1948	Phạm Khánh An	Toán 6	15	5	2011	6/5	THCS Bình Thọ
1949	Nguyễn Phạm Hữu Khang	Toán 6	19	9	2011	6D	THCS Cát Lái
1950	Trần Anh Tú	Toán 6	17	6	2011	6/7	THCS Dương Văn Thị
1951	Phạm Kỳ Nguyên	Toán 6	2	4	2011	6/10	THCS Dương Văn Thị
1952	Trần Tấn An	Toán 6	10	9	2011	6/5	THCS Dương Văn Thị
1953	Vũ Bảo Châu	Toán 6	9	3	2011	6/2	THCS Đặng Tấn Tài
1954	Vũ Dương Quỳnh Anh	Toán 6	11	1	2011	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
1955	Tô Trần Phương Anh	Toán 6	30	5	2011	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
1956	Đỗ Nhật Quang	Toán 6	12	1	2011	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
1957	Nguyễn Văn Trung Quốc	Toán 6	2	1	2011	6A3	THCS Đặng Tấn Tài
1958	Nguyễn Thị Mai Phương	Toán 6	23	10	2011	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
1959	Trần Quang Minh	Toán 6	24	4	2011	6/1	THCS Giồng Ông Tố
1960	Đào Anh Dũng	Toán 6	18	1	2011	6/2	THCS Giồng Ông Tố
1961	Đinh Võ Trường Khang	Toán 6	4	3	2001	6/1	THCS Giồng Ông Tố
1962	Trần Mỹ Phan	Toán 6	25	7	2011	6A14	THCS Hiệp Bình
1963	Trương Khánh Toàn	Toán 6	25	5	2011	6A9	THCS Hiệp Bình
1964	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Toán 6	8	1	2011	6A3	THCS Hiệp Bình
1965	Dương Gia Đạt	Toán 6	25	6	2011	6A9	THCS Hiệp Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
1966	Hồ Minh Kha	Toán 6	13	9	2011	6A13	THCS Hiệp Bình
1967	Nguyễn Khánh Ngọc	Toán 6	29	11	2011	6A7	THCS Hiệp Bình
1968	Trần Lê Khánh Thi	Toán 6	4	10	2011	6A7	THCS Hiệp Bình
1969	Phan Lê Minh Trí	Toán 6	10	7	2011	6A5	THCS Hiệp Phú
1970	Nguyễn Sỹ Anh	Toán 6	24	2	2011	6A2	THCS Hiệp Phú
1971	Đỗ Minh Nhật	Toán 6	15	2	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1972	Võ Thịnh Hoàng Nam	Toán 6	5	6	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1973	Nguyễn Hoàng Minh Khang	Toán 6	7	8	2011	6A5	THCS Hiệp Phú
1974	Đỗ Nguyễn Bảo Long	Toán 6	14	10	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1975	Phạm Thành Trung	Toán 6	13	1	2011	6A2	THCS Hiệp Phú
1976	Hồ Hữu Phúc	Toán 6	3	9	2011	6A1	THCS Hiệp Phú
1977	Nguyễn Đức Lộc	Toán 6	19	11	2011	6A4	THCS Hiệp Phú
1978	Phạm Văn Hà	Toán 6	19	4	2011	6A3	THCS Hoa Lư
1979	Dương Phúc An	Toán 6	23	9	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1980	Nguyễn Minh Dương	Toán 6	29	12	2011	6A5	THCS Hoa Lư
1981	Nguyễn Hoàng Quân	Toán 6	6	5	2011	6A4	THCS Hoa Lư
1982	Nguyễn Gia Huy	Toán 6	12	7	2011	6/3	THCS Hoa Lư
1983	Nguyễn Xuân Kha	Toán 6	12	1	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1984	Đỗ Anh Quân	Toán 6	21	5	2011	6A2	THCS Hoa Lư
1985	Nguyễn Minh Trí	Toán 6	25	6	2011	6A4	THCS Hoa Lư
1986	Nguyễn Đăng Khoa	Toán 6	1	4	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1987	Tăng Nhựt Quân	Toán 6	30	1	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1988	Bùi Ngọc Bảo An	Toán 6	16	4	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1989	Tô Văn Chân	Toán 6	26	1	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1990	Phan Hà Mỹ Duyên	Toán 6	24	2	2011	6A4	THCS Hoa Lư
1991	Lê Đăng Khoa	Toán 6	12	10	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1992	Hàn Tuệ Mẫn	Toán 6	22	5	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1993	Tăng Đức Minh	Toán 6	29	9	2011	6A1	THCS Hoa Lư
1994	Sú Tú Minh	Toán 6	14	5	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1995	Phạm Minh Quân	Toán 6	11	1	2011	6A5	THCS Hoa Lư
1996	Trần Nhật Anh Khôi	Toán 6	24	6	2011	6T1	THCS Hoa Lư
1997	Nguyễn Ngô Trúc Phương	Toán 6	20	4	2011	6H	THCS Hoa Lư
1998	Ngô Chí Tâm	Toán 6	25	9	2011	6T2	THCS Hoa Lư
1999	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Toán 6	21	10	2011	6T2	THCS Hoa Lư
2000	Hà Văn Triết	Toán 6	12	8	2011	6A3	THCS Hoa Lư
2001	Phạm Hữu Lộc	Toán 6	10	8	2011	6A6	THCS Hoa Lư
2002	Mai Huỳnh Phúc Thịnh	Toán 6	7	6	2011	6A3	THCS Hoa Lư
2003	Bùi Gia Linh	Toán 6	4	1	2011	6A1	THCS Hoa Lư
2004	Lê Trần Gia Phúc	Toán 6	1	5	2011	6A4	THCS Hoa Lư
2005	Bùi Đặng Việt Phú	Toán 6	11	11	2011	6T2	THCS Hoa Lư
2006	Nguyễn Đoàn Mai Thy	Toán 6	17	1	2011	6T3	THCS Hoa Lư
2007	Trần Đức Huy	Toán 6	17	8	2011	6T3	THCS Hoa Lư
2008	Nguyễn Phương Khánh	Toán 6	24	9	2011	6T3	THCS Hoa Lư
2009	Nguyễn Nhật Quang	Toán 6	4	2	2011	6A6	THCS Hoa Lư
2010	Lê Phan Cát Tường	Toán 6	19	12	2011	6A3	THCS Hưng Bình
2011	Nguyễn Nguyễn	Toán 6	10	1	2011	6A1	THCS Lê Quý Đôn
2012	Nguyễn Trung Hiếu	Toán 6	15	4	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
2013	Chung Lê Hoàng Nhân	Toán 6	29	3	2011	6A9	THCS Lê Quý Đôn

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2014	Võ Anh Kiệt	Toán 6	27	1	2010	6A2	THCS Lê Quý Đôn
2015	Nguyễn Anh Khôi	Toán 6	24	6	2011	6A9	THCS Lê Quý Đôn
2016	Lưu Nhật Hưng	Toán 6	9	5	2011	6A7	THCS Lê Quý Đôn
2017	Hồ Sỹ Khánh	Toán 6	8	7	2011	6A6	THCS Lê Quý Đôn
2018	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	Toán 6	9	1	2011	6A2	THCS Lê Quý Đôn
2019	Nguyễn Trọng Nhân	Toán 6	25	3	2011	6A1	THCS Lê Quý Đôn
2020	Trần Nhật Quốc	Toán 6	19	1	2011	6A8	THCS Lê Quý Đôn
2021	Đoàn Ngọc Gia Huy	Toán 6	24	11	2011	6A4	THCS Linh Đông
2022	Hồ Gia Hào	Toán 6	22	1	2011	6A8	THCS Linh Đông
2023	Trần Hạnh Tuyền	Toán 6	3	5	2011	6A7	THCS Linh Đông
2024	Nguyễn Trọng Duy	Toán 6	9	11	2011	6/11	THCS Linh Trung
2025	Nguyễn Quang Trí	Toán 6	23	10	2011	6/2	THCS Linh Trung
2026	Nguyễn Kim YẾN	Toán 6	26	2	2011	6/3	THCS Linh Trung
2027	Trần Ngọc Duy Khang	Toán 6	14	6	2011	6/11	THCS Linh Trung
2028	Phạm Trung Kiên	Toán 6	18	7	2011	6/9	THCS Linh Trung
2029	Lê Bảo Thy	Toán 6	3	10	2011	6/4	THCS Linh Trung
2030	Nguyễn Minh Kiệt	Toán 6	14	2	2011	6A1	THCS Long Bình
2031	Bùi Ngọc Trâm Anh	Toán 6	25	1	2011	6A1	THCS Long Trường
2032	Nguyễn Văn Tùng Lâm	Toán 6	11	6	2011	6A1	THCS Long Trường
2033	Lê Tuấn Minh	Toán 6	13	4	2011	6A1	THCS Long Trường
2034	Trịnh Thị Ngọc Hân	Toán 6	19	1	2011	6A1	THCS Long Trường
2035	Trần Đông Quân	Toán 6	22	1	2011	6TH4	THCS Lương Định Của
2036	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	Toán 6	4	9	2011	6TH1	THCS Lương Định Của
2037	Võ Minh Kha	Toán 6	21	11	2011	6TH4	THCS Lương Định Của
2038	Nguyễn Kim Thanh	Toán 6	15	2	2011	6A5	THCS Lương Định Của
2039	Nguyễn Phan Thanh Thanh	Toán 6	7	8	2011	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
2040	Lê Trần Bảo Trí	Toán 6	6	9	2011	6A12	THCS Ngô Chí Quốc
2041	Đặng Gia Bảo	Toán 6	13	7	2011	6A7	THCS Ngô Chí Quốc
2042	Phan Thanh Ngân	Toán 6	8	2	2011	6A6	THCS Ngô Chí Quốc
2043	Nguyễn Minh Quân	Toán 6	4	4	2011	6A2	THCS Ngô Chí Quốc
2044	Phạm Gia Huy	Toán 6	6	11	2011	6A8	THCS Nguyễn Văn Bá
2045	Trần Phạm Quốc Bảo	Toán 6	12	12	2011	6A11	THCS Nguyễn Văn Bá
2046	Bùi Thiên Ân	Toán 6	14	2	2011	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2047	Lương Quang Tùng	Toán 6	6	11	2011	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2048	Nguyễn Tuấn Kiệt	Toán 6	22	11	2011	6A4	THCS Nguyễn Văn Bá
2049	Nguyễn Tuấn Khanh	Toán 6	3	3	2011	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2050	Nguyễn Triệu Phước Thịnh	Toán 6	7	11	2011	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2051	Nguyễn Vương Phát	Toán 6	12	4	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2052	Đỗ Minh Quân	Toán 6	25	11	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2053	Cao Minh Tuấn	Toán 6	20	12	2011	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2054	Bùi Lê Châu	Toán 6	10	2	2011	6/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2055	Danh Võ Song Thư	Toán 6	8	8	2011	6A4	THCS Phú Hữu
2056	Nguyễn Tiến Bình	Toán 6	29	5	2011	6A4	THCS Phú Hữu
2057	Trần Thị Thiên Kim	Toán 6	26	10	2011	6A4	THCS Phú Hữu
2058	Đặng Trần Tuấn Huy	Toán 6	8	8	2011	6.1	THCS Phước Bình
2059	Lê Trung Hiếu	Toán 6	22	9	2011	6.6	THCS Phước Bình
2060	Hồ Nguyễn Anh Thơ	Toán 6	25	8	2011	6.10	THCS Phước Bình
2061	Nguyễn Hà Minh Phương	Toán 6	11	8	2011	6.3	THCS Phước Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2062	Văng Ngọc Khánh Linh	Toán 6	19	8	2011	6.7	THCS Phước Bình
2063	Trần Hoàng Minh	Toán 6	8	9	2011	6.3	THCS Phước Bình
2064	Nguyễn Võ Hà My	Toán 6	12	7	2011	6.8	THCS Phước Bình
2065	Bùi Văn Anh	Toán 6	9	5	2011	6.4	THCS Phước Bình
2066	Lê Hoàng Hưng	Toán 6	8	9	2011	6.2	THCS Phước Bình
2067	Trần Thanh Duy	Toán 6	15	9	2011	6.6	THCS Phước Bình
2068	Nguyễn Minh Khoa	Toán 6	4	4	2011	6/1	THCS Tam Bình
2069	Nguyễn Thành Phong	Toán 6	30	3	2011	6/9	THCS Tam Bình
2070	Nguyễn Mậu Kiệt	Toán 6	6	10	2011	6/1	THCS Tam Bình
2071	Lương Thế Anh	Toán 6	7	10	2011	6/1	THCS Tam Bình
2072	Hoàng Việt Minh Toàn	Toán 6	27	7	2011	6/6	THCS Tam Bình
2073	Nguyễn Hồ Minh Nam	Toán 6	24	2	2011	6/1	THCS Tam Bình
2074	Lê Trường Giang	Toán 6	24	1	2011	6/4	THCS Tăng Nhơn Phú B
2075	Dương Võ Cẩm Bình	Toán 6	21	5	2011	6/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2076	Đào Trí Bình	Toán 6	25	9	2011	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
2077	Đặng Thiên Vũ	Toán 6	7	1	2011	6/9	THCS Tăng Nhơn Phú B
2078	Trần Đăng Bảo Nam	Toán 6	13	9	2011	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2079	Hoàng Thanh Khoa	Toán 6	15	5	2011	6A1	THCS Tân Phú
2080	Hồ Minh	Toán 6	19	8	2011	6A4	THCS Tân Phú
2081	Tạ Quang Việt Anh	Toán 6	11	12	2011	6A4	THCS Tân Phú
2082	Nguyễn Nhật Hào	Toán 6	1	1	2011	6A1	THCS Tân Phú
2083	Nguyễn Việt Hoàng	Toán 6	10	6	2011	6A12	THCS Tân Phú
2084	Đỗ Cao Lương	Toán 6	21	7	2011	6A8	THCS Thái Văn Lung
2085	Nguyễn Đức Minh	Toán 6	12	7	2011	6A3	THCS Thái Văn Lung
2086	Nguyễn Thu Thảo	Toán 6	28	3	2011	6A1	THCS Thái Văn Lung
2087	Nguyễn Phạm Bảo Duy	Toán 6	14	2	2011	6/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
2088	Bùi Quang Duy Khang	Toán 6	20	6	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
2089	Nguyễn Hà Thu	Toán 6	4	4	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
2090	Phùng Đăng Ngọc Linh	Toán 6	21	3	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
2091	Lê Huỳnh Bá Triết	Toán 6	11	5	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
2092	Đậu Đình Huy	Toán 6	23	10	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
2093	Lê Quang Đạt	Toán 6	1	3	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
2094	Nguyễn Văn Việt Khôi	Toán 6	13	5	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
2095	Ngô Anh Minh	Toán 6	28	9	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
2096	Lê Khánh Ngọc	Toán 6	19	6	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
2097	Lê Ngọc Song Mai	Toán 6	18	1	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
2098	Mạc Đăng Khôi	Toán 6	5	4	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
2099	Nguyễn Huyền Vi	Toán 6	9	8	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
2100	Trần Hải Đăng	Toán 6	17	8	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
2101	Trần Văn Hải	Toán 6	27	12	2011	6A3	THCS Trần Quốc Toản
2102	Trần Trọng Hiếu	Toán 6	9	8	2011	6A9	THCS Trần Quốc Toản
2103	Trần Tấn Gia Phúc	Toán 6	5	9	2011	6A8	THCS Trần Quốc Toản
2104	Nguyễn Thường Minh	Toán 6	28	8	2011	6A1	THCS Trần Quốc Toản
2105	Nguyễn Đăng Quang	Toán 6	30	11	2011	6A7	THCS Trần Quốc Toản
2106	Trần Khánh Tùng	Toán 6	15	6	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toản 1
2107	Phạm Ngọc Minh Đức	Toán 6	11	8	2011	6/6	THCS Trần Quốc Toản 1
2108	Nguyễn Hoàng Thái Phát	Toán 6	7	2	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toản 1
2109	Trang Phạm Thanh Tuyền	Toán 6	9	7	2011	6/2	THCS Trần Quốc Toản 1

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2110	Đào Đăng Khoa	Toán 6	5	6	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
2111	Lưu Tuấn Nghĩa	Toán 6	12	1	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
2112	Nguyễn Nhật Anh	Toán 6	24	7	2011	6/6	THCS Trần Quốc Toản 1
2113	Phan Trung Anh	Toán 6	9	12	2011	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
2114	Nguyễn Ngọc Hà My	Toán 6	21	3	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toản 1
2115	Nguyễn Hoàng Gia Phú	Toán 6	25	3	2011	6/6	THCS Trần Quốc Toản 1
2116	Nguyễn Lê Nhã Uyên	Toán 6	14	9	2011	6/9	THCS Trần Quốc Toản 1
2117	Trần Bình Minh	Toán 6	11	1	2011	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
2118	Nguyễn Thuỵ Nam Phương	Toán 6	5	6	2011	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
2119	Hồ Sỹ An	Toán 6	20	12	2010	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
2120	Trần Ngọc Khánh Linh	Toán 6	21	7	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
2121	Nguyễn Phan Linh Đan	Toán 6	13	8	2011	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
2122	Bùi Phan Thiên Phúc	Toán 6	9	8	2011	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
2123	Đặng Quốc Bảo	Toán 6	10	3	2011	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
2124	Võ Nguyễn Thiên Phúc	Toán 6	19	2	2011	6TC1	THCS Trường Thạnh
2125	Nguyễn Huỳnh Đức	Toán 6	21	12	2011	6TC2	THCS Trường Thạnh
2126	Nguyễn Thế Duy	Toán 6	29	1	2011	6TC2	THCS Trường Thạnh
2127	Trần Gia Huy	Toán 6	2	7	2011	6TC1	THCS Trường Thạnh
2128	Huỳnh Đình Minh Thanh	Toán 6	22	5	2011	6/5	THCS Trường Thọ
2129	Hà Cẩm Tiên	Toán 6	27	6	2011	6/11	THCS Trường Thọ
2130	Phan Thị Ngọc Diệp	Toán 6	7	3	2011	6/4	THCS Trường Thọ
2131	Nguyễn Ngọc Diệp	Toán 6	3	4	2011	6/5	THCS Trường Thọ
2132	Hồ Quốc Huy	Toán 6	19	8	2011	6/9	THCS Trường Thọ
2133	Trần Quang Sang	Toán 6	10	12	2011	6/2	THCS Trường Thọ
2134	Trịnh Trúc Lam	Toán 6	24	5	2011	6/2	THCS Trường Thọ
2135	Nguyễn Phúc Nguyên	Toán 6	29	6	2011	6/4	THCS Trường Thọ
2136	Nguyễn Quốc Nam Vương	Toán 6	27	10	2011	6/1	THCS Trường Thọ
2137	Đào Lê Quang Danh	Toán 6	27	3	2011	6/7	THCS Trương Văn Ngu
2138	Phan Khánh Duy	Toán 6	3	11	2011	6/2	THCS Trương Văn Ngu
2139	Trần Quốc Kiệt	Toán 6	7	11	2011	6/2	THCS Xuân Trường
2140	Trần Phúc Khang	Toán 6	2	9	2011	6/5	THCS Xuân Trường
2141	Phan Ngọc Thảo Nguyên	Toán 6	16	5	2011	6/4	THCS Xuân Trường
2142	Phạm Lê Minh	Toán 7	14	12	2010	7M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
2143	Nguyễn Xuân Diệp Ánh	Toán 7	22	2	2010	7.L4	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
2144	Thị Hoàng Minh	Toán 7	17	2	2010	7.L4	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
2145	Nguyễn Như Hải My	Toán 7	11	11	2010	7.L3	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc
2146	Nguyễn Thành Khang	Toán 7	25	7	2010	7ATH	THCS An Phú
2147	Cao Minh Huy	Toán 7	31	8	2010	7A2	THCS An Phú
2148	Nguyễn Thảo Nhi	Toán 7	14	1	2010	7A4	THCS An Phú
2149	Long Thanh Thiên Bảo	Toán 7	8	2	2010	7A2	THCS An Phú
2150	Nguyễn Minh	Toán 7	11	11	2010	7ATH	THCS An Phú
2151	Bùi Phú Thiện Nhân	Toán 7	3	5	2010	7ATH	THCS An Phú
2152	Nguyễn Hải Minh Phương	Toán 7	21	2	2010	7/1	THCS Bình An
2153	Trần Anna	Toán 7	3	4	2010	7/1	THCS Bình An

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2154	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Toán 7	3	9	2010	7/1	THCS Bình An
2155	Nguyễn Bá Hoàng Khánh	Toán 7	5	2	2010	7/1	THCS Bình An
2156	Phạm Hoàng Hải	Toán 7	24	1	2010	7/1	THCS Bình An
2157	Đinh Thị Mai Hương	Toán 7	19	6	2010	7A1	THCS Bình Chiểu
2158	Phùng Minh Khánh	Toán 7	4	11	2010	7A5	THCS Bình Chiểu
2159	Nguyễn Thành Danh	Toán 7	8	11	2010	7A10	THCS Bình Chiểu
2160	Lê Việt Anh Kiệt	Toán 7	28	9	2010	7A10	THCS Bình Chiểu
2161	Phạm Hồng Thiên Lương	Toán 7	24	5	2010	7A11	THCS Bình Chiểu
2162	Võ Lưu Khởi My	Toán 7	15	11	2010	7A11	THCS Bình Chiểu
2163	Ngô Mai Trân	Toán 7	2	4	2010	7A3	THCS Bình Chiểu
2164	Hoàng Tiên Đạt	Toán 7	12	1	2010	7A7	THCS Bình Chiểu
2165	Lường Cao Sơn	Toán 7	6	7	2010	7A6	THCS Bình Chiểu
2166	Đặng Quang Thanh	Toán 7	1	3	2010	7A10	THCS Bình Chiểu
2167	Hồ Phương Chi	Toán 7	9	9	2010	7/1	THCS Bình Thọ
2168	Lê Bá Huy	Toán 7	20	7	2010	7/5	THCS Bình Thọ
2169	Phạm Hoàng Mộc Lam	Toán 7	21	4	2010	7/5	THCS Bình Thọ
2170	Lê Nguyễn Minh Hằng	Toán 7	29	9	2010	7/5	THCS Bình Thọ
2171	Võ Đăng Nhân	Toán 7	14	2	2010	7/7	THCS Bình Thọ
2172	Nguyễn Đăng Tâm	Toán 7	16	5	2010	7/2	THCS Bình Thọ
2173	Trần Nguyễn Minh Thiên	Toán 7	27	6	2010	7/2	THCS Bình Thọ
2174	Chế Ngọc Thiên Châu	Toán 7	11	9	2010	7/3	THCS Bình Thọ
2175	Huỳnh Đông Quang	Toán 7	7	8	2010	7/3	THCS Bình Thọ
2176	Đoàn Minh Huy	Toán 7	9	5	2010	7/1	THCS Bình Thọ
2177	Phạm Tuấn Minh	Toán 7	14	4	2010	7A	THCS Cát Lái
2178	Trần Phùng Thảo Nguyên	Toán 7	23	10	2010	7A	THCS Cát Lái
2179	Nguyễn Chí An	Toán 7	14	2	2010	7/1	THCS Dương Văn Thị
2180	Nguyễn Minh Phong	Toán 7	3	4	2009	7/5	THCS Dương Văn Thị
2181	Dương Trung Thiện	Toán 7	3	8	2010	7/6	THCS Dương Văn Thị
2182	Nguyễn Tân Phúc	Toán 7	28	6	2010	7/1	THCS Dương Văn Thị
2183	Nguyễn Bá Bảo Minh	Toán 7	4	7	2010	7/2	THCS Dương Văn Thị
2184	Huỳnh Phước Huy	Toán 7	7	3	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
2185	Nguyễn Hoàng Gia Anh	Toán 7	11	8	2010	7A3	THCS Đặng Tấn Tài
2186	Nguyễn Minh Đức	Toán 7	21	6	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
2187	Phạm Hoàng Anh	Toán 7	18	10	2010	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
2188	Nguyễn Đình Phương Nam	Toán 7	8	3	2010	7A3	THCS Đặng Tấn Tài
2189	Văn Triệu Vũ	Toán 7	11	7	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
2190	Nguyễn Huỳnh Bảo Linh	Toán 7	4	9	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
2191	Đặng Thành Tài	Toán 7	29	3	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
2192	Đinh Ngọc Mai Anh	Toán 7	19	9	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
2193	Lê Anh Duy	Toán 7	5	12	2010	7/1	THCS Giồng Ông Tố
2194	Vũ Chí Thành	Toán 7	23	1	2010	7/2	THCS Giồng Ông Tố
2195	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	Toán 7	7	4	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
2196	Nguyễn Thế Thuận	Toán 7	5	2	2010	7A4	THCS Hiệp Bình
2197	Phạm Duy Gia Mỹ	Toán 7	17	2	2010	7A9	THCS Hiệp Bình
2198	Bùi Hoàng Tuấn Khoa	Toán 7	29	5	2010	7A1	THCS Hiệp Bình
2199	Lê Nguyễn Hồng Phát	Toán 7	6	10	2010	7A2	THCS Hiệp Phú
2200	Đỗ Trương Thành Tài	Toán 7	24	5	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
2201	Nguyễn Ngọc Yến Linh	Toán 7	20	7	2010	7A2	THCS Hiệp Phú

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2202	Nguyễn Phan Gia Phú	Toán 7	27	1	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
2203	Trần Phan Phương Huỳnh	Toán 7	17	7	2010	7A1	THCS Hiệp Phú
2204	Huỳnh Nguyễn Xuân Nghi	Toán 7	31	1	2010	7A4	THCS Hiệp Phú
2205	Nguyễn Dương Thành Nhật	Toán 7	21	2	2010	7A1	THCS Hiệp Phú
2206	Lưu Bá Tuấn Minh	Toán 7	28	9	2010	7A2	THCS Hiệp Phú
2207	Lưu Minh Quân	Toán 7	2	6	2010	7A1	THCS Hiệp Phú
2208	Hoàng Minh Quân	Toán 7	29	5	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2209	Lê Đức Trung	Toán 7	23	2	2010	7T1	THCS Hoa Lư
2210	Nguyễn Minh Đức	Toán 7	29	7	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2211	Nguyễn Phú Trọng	Toán 7	11	10	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2212	Vũ Ngọc Diệu Linh	Toán 7	30	11	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2213	Trần Đức Huy	Toán 7	29	6	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2214	Nguyễn Mai Phương	Toán 7	28	4	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2215	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Toán 7	19	9	2010	7A4	THCS Hoa Lư
2216	Nguyễn Lê Hoàng	Toán 7	25	8	2010	7T2	THCS Hoa Lư
2217	Phạm Đức Đại	Toán 7	18	3	2010	7/1	THCS Hoa Lư
2218	Nguyễn Phước Quý Khang	Toán 7	18	11	2010	7/3	THCS Hoa Lư
2219	Phạm Ngọc Phi Túy	Toán 7	22	9	2010	7/3	THCS Hoa Lư
2220	Phạm Đông Quân	Toán 7	11	2	2010	7T2	THCS Hoa Lư
2221	Đặng Thái Vinh	Toán 7	10	3	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2222	Nguyễn Ngọc Thảo My	Toán 7	10	9	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2223	Nguyễn Duy Quang	Toán 7	10	5	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2224	Nguyễn Khánh Trân	Toán 7	8	8	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2225	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Toán 7	17	6	2010	7A4	THCS Hoa Lư
2226	Ngô Minh Đức	Toán 7	2	2	2010	7T1	THCS Hoa Lư
2227	Phạm Trung Kiên	Toán 7	13	1	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2228	Trần Thị Trâm Anh	Toán 7	16	9	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2229	Huỳnh Khải Đông	Toán 7	7	11	2010	7A3	THCS Hoa Lư
2230	Trần Võ Minh Triết	Toán 7	22	1	2010	7T2	THCS Hoa Lư
2231	Trần Nguyễn Khả Nhi	Toán 7	6	6	2010	7A8	THCS Hưng Bình
2232	Nguyễn Thanh Tiến Nam	Toán 7	16	6	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2233	Vũ Tấn Tài	Toán 7	21	4	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
2234	Cao Tường Lam	Toán 7	22	5	2010	7A7	THCS Lê Quý Đôn
2235	Cao Mạnh Tuấn	Toán 7	11	11	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2236	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Toán 7	30	3	2010	7A6	THCS Lê Quý Đôn
2237	Phạm Ngọc Bảo	Toán 7	7	4	2010	7A6	THCS Lê Quý Đôn
2238	Vũ Đình Phúc	Toán 7	12	6	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2239	Nguyễn Minh Huy	Toán 7	12	11	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2240	Nguyễn Nam Khang	Toán 7	22	3	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2241	Lê Trần Bảo Phúc	Toán 7	1	7	2010	7A4	THCS Lê Quý Đôn
2242	Bùi Đình Minh Nhật	Toán 7	25	7	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2243	Mai Đông Quỳnh	Toán 7	6	8	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2244	Trần Minh Quân	Toán 7	14	10	2010	7A1	THCS Lê Quý Đôn
2245	Nguyễn Hoàng Nam	Toán 7	24	5	2010	7/1	THCS Lê Văn Việt
2246	Hoàng Thành Chính	Toán 7	29	7	2010	7/1	THCS Lê Văn Việt
2247	Huỳnh Văn Khánh	Toán 7	5	5	2010	7A6	THCS Linh Đông
2248	Mai Tuấn Quang	Toán 7	2	5	2010	7A1	THCS Linh Đông
2249	Vòng Lê Minh Uyên	Toán 7	5	4	2010	7A1	THCS Linh Đông

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2250	Lê Nguyễn Anh Thơ	Toán 7	14	2	2010	7A3	THCS Linh Đông
2251	Bùi Phạm Hồng Phúc	Toán 7	5	1	2010	7A6	THCS Linh Đông
2252	Phạm Minh Khôi	Toán 7	8	11	2010	7A4	THCS Linh Đông
2253	Nguyễn Khánh Linh	Toán 7	7	1	2010	7/6	THCS Linh Trung
2254	Nguyễn Nhật Duy	Toán 7	24	9	2010	7/1	THCS Linh Trung
2255	Vũ Trần Bảo Thi	Toán 7	30	6	2009	7/7	THCS Linh Trung
2256	Nguyễn Ngọc Phương Mai	Toán 7	13	1	2010	7/7	THCS Linh Trung
2257	Trần Phong Thăng	Toán 7	10	2	2010	7A1	THCS Long Phước
2258	Dương Hoàng Anh	Toán 7	14	5	2010	7A2	THCS Long Trường
2259	Phan Gia Huy	Toán 7	26	5	2010	7A1	THCS Long Trường
2260	Lê Phạm Hoài Tâm	Toán 7	30	1	2010	7A2	THCS Long Trường
2261	Phan Quỳnh Hương	Toán 7	29	1	2010	7TH1	THCS Lương Định Của
2262	Huỳnh Nguyễn	Toán 7	19	10	2010	7A3	THCS Lương Định Của
2263	Phạm Ngọc Thu Giang	Toán 7	5	11	2010	7TH2	THCS Lương Định Của
2264	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	Toán 7	26	8	2010	7A5	THCS Lương Định Của
2265	Trần Phương Vy	Toán 7	7	2	2010	7A8	THCS Lương Định Của
2266	Nguyễn Hữu Phước Khang	Toán 7	8	9	2010	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
2267	Thạch Đặng Minh Khang	Toán 7	19	2	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
2268	Trần Nguyên Phương	Toán 7	1	1	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
2269	Nguyễn Hải Đăng	Toán 7	9	8	2010	7A8	THCS Ngô Chí Quốc
2270	Trương Phạm Khánh Ngọc	Toán 7	27	2	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
2271	Lê Nguyễn Anh Thy	Toán 7	15	8	2010	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
2272	Lê Quang Huy	Toán 7	3	12	2010	7A11	THCS Ngô Chí Quốc
2273	Trần Minh Huy	Toán 7	30	10	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
2274	Trần Ngọc Thọ	Toán 7	12	7	2010	7A12	THCS Ngô Chí Quốc
2275	Phạm Hải Triều Ca	Toán 7	24	9	2010	7A2	THCS Nguyễn Thị Định
2276	Nguyễn Quang Thông	Toán 7	23	5	2010	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
2277	Bành Tiến Đạt	Toán 7	10	3	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2278	Bùi Hải Đăng	Toán 7	30	9	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2279	Võ Lê Bích Trâm	Toán 7	8	1	2010	7A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2280	Hình Phước Khanh	Toán 7	15	3	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2281	Phan Khánh Ngọc	Toán 7	8	7	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2282	Nguyễn Tiến Đạt	Toán 7	23	1	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2283	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Toán 7	9	9	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2284	Nguyễn Thị Minh Hằng	Toán 7	12	5	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2285	Phan Mỹ Hoàng Anh	Toán 7	5	9	2010	7A9	THCS Nguyễn Văn Bá
2286	Nguyễn Trần Minh Phú	Toán 7	6	4	2010	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2287	Huỳnh Hoàng Lâm	Toán 7	26	5	2010	7/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2288	Đỗ Quỳnh Châu	Toán 7	4	3	2010	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2289	Phạm Hoàng Quân	Toán 7	7	4	2010	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2290	Phạm Hoàng Nam Phương	Toán 7	8	5	2010	7/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2291	Chu Minh Quân	Toán 7	5	6	2010	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2292	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Toán 7	10	10	2010	7A2	THCS Phú Hữu
2293	Đào Ngọc Phương Vy	Toán 7	3	9	2010	7A1	THCS Phú Hữu
2294	Bùi Hà Trang	Toán 7	14	1	2010	7.2	THCS Phước Bình
2295	Nguyễn Viết Trí	Toán 7	13	3	2010	7.1	THCS Phước Bình
2296	Vũ Hùng Anh	Toán 7	3	12	2010	7.1	THCS Phước Bình
2297	Nguyễn Đặng Quỳnh Chi	Toán 7	29	7	2010	7.1	THCS Phước Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2298	Bùi Trần Anh Tuấn	Toán 7	1	12	2010	7.8	THCS Phước Bình
2299	Lê Quốc Bảo	Toán 7	6	11	2010	7.8	THCS Phước Bình
2300	Nguyễn Văn Phương	Toán 7	20	6	2010	7.2	THCS Phước Bình
2301	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Toán 7	12	8	2010	7.1	THCS Phước Bình
2302	Vũ Trần Ngọc Phúc	Toán 7	16	4	2010	7.1	THCS Phước Bình
2303	Nguyễn Ngọc Gia Khang	Toán 7	14	1	2010	7/1	THCS Tam Bình
2304	Đoàn Phương Mai	Toán 7	3	9	2010	7/8	THCS Tam Bình
2305	Nguyễn Thành Long	Toán 7	26	10	2010	7/5	THCS Tam Bình
2306	Hoàng Thái Dương	Toán 7	8	12	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2307	Đặng Thông Tấn	Toán 7	18	8	2010	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2308	Trần Công Gia Bảo	Toán 7	20	11	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2309	Trương Tấn Thiên Phúc	Toán 7	23	5	2010	7A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
2310	Cao Khởi Nhi	Toán 7	7	11	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2311	Trần Ngọc Linh	Toán 7	23	8	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2312	Nguyễn Vũ Thủy Tiên	Toán 7	1	5	2010	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2313	Nguyễn Tiến Dũng	Toán 7	15	1	2010	7A5	THCS Tân Phú
2314	Nguyễn Quang Huy	Toán 7	16	3	2010	7A1	THCS Tân Phú
2315	Trịnh Văn Thái Sơn	Toán 7	28	4	2010	7A1	THCS Tân Phú
2316	Ngô Ngọc Bình Minh	Toán 7	12	1	2010	7A5	THCS Tân Phú
2317	Lê Vũ Thùy Linh	Toán 7	13	11	2010	7A1	THCS Tân Phú
2318	Trịnh Ngọc Hải	Toán 7	4	1	2010	7A5	THCS Tân Phú
2319	Trần Thị Ngọc Huyền	Toán 7	15	4	2010	7A6	THCS Tân Phú
2320	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	Toán 7	9	2	2010	7A5	THCS Tân Phú
2321	Đào Thị Ngọc Quỳnh	Toán 7	22	6	2010	7A1	THCS Tân Phú
2322	Hồ Quang Minh	Toán 7	11	3	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2323	Phạm Thùy Dương	Toán 7	22	2	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2324	Hoàng Nguyễn Minh Đạt	Toán 7	26	8	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2325	Đoàn Hoàng Linh	Toán 7	25	2	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2326	Lê Quốc An	Toán 7	9	4	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2327	Nguyễn Duy Minh	Toán 7	15	11	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2328	Dương Bình Nguyên	Toán 7	25	3	2010	7A4	THCS Thái Văn Lung
2329	Nguyễn Đức Trí	Toán 7	5	4	2010	7A3	THCS Thái Văn Lung
2330	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Toán 7	21	1	2010	7A1	THCS Thái Văn Lung
2331	Đặng Thiên Bảo	Toán 7	23	11	2010	7A9	THCS Thái Văn Lung
2332	Lê Thị Thu Thủy	Toán 7	2	11	2010	7/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
2333	Nguyễn Hoàng Khánh	Toán 7	27	10	2010	7/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
2334	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trân	Toán 7	16	1	2010	7/4	THCS Thạnh Mỹ Lợi
2335	Đặng Quỳnh Như	Toán 7	12	2	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
2336	Hoàng Ngọc Phương Nhi	Toán 7	26	1	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
2337	Nguyễn Đình Minh Quân	Toán 7	24	10	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
2338	Bàn Viễn Thanh Giang	Toán 7	4	12	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
2339	Bùi Phương Uyên	Toán 7	13	11	2010	7A8	THCS Trần Quốc Toản
2340	Đặng Ngọc Hoàng Huy	Toán 7	22	6	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
2341	Lâm Tấn Phát	Toán 7	12	2	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
2342	Nguyễn Tuấn Khoa	Toán 7	17	1	2010	7A1	THCS Trần Quốc Toản
2343	Phạm Kim Cao Hưng	Toán 7	24	7	2010	7A7	THCS Trần Quốc Toản
2344	Nguyễn Trọng Đức Huy	Toán 7	4	11	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
2345	Chu Nguyễn Quốc Cường	Toán 7	24	8	2010	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2346	Nguyễn Nhã Đan	Toán 7	12	9	2010	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
2347	Đinh Gia Khánh	Toán 7	30	8	2010	7/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
2348	Nguyễn Thanh Tú	Toán 7	7	12	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2349	Lữ Trần Quỳnh Lan	Toán 7	16	9	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2350	Chu Công Thành	Toán 7	19	3	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2351	Nguyễn Thùy Dương	Toán 7	24	9	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2352	Ông Gia Phát	Toán 7	19	11	2010	7/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2353	Lê Nam Anh	Toán 7	16	6	2010	7/1	THCS Trần Quốc Toàn 1
2354	Đào Minh Ngọc	Toán 7	3	5	2010	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
2355	Nguyễn Bình Minh	Toán 7	12	11	2010	7/6	THCS Trần Quốc Toàn 1
2356	Trần Gia Mẫn	Toán 7	16	8	2010	7/3	THCS Trần Quốc Toàn 1
2357	Phạm Hữu Nguyên Khang	Toán 7	21	10	2010	7/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
2358	Phạm Trần Tiến Nam	Toán 7	6	9	2010	7/4	THCS Trần Quốc Toàn 1
2359	Võ Tấn Lộc	Toán 7	31	7	2010	7A1	THCS Trường Thạnh
2360	Đào Trần Mai Anh	Toán 7	29	1	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
2361	Nguyễn Văn Tuấn Kiệt	Toán 7	9	4	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
2362	Đinh Lê Ngọc Lân	Toán 7	26	2	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
2363	Liêu Khánh Ngọc	Toán 7	6	3	2010	7A1	THCS Trường Thạnh
2364	Bùi Hoàng Sơn	Toán 7	18	10	2010	7TC	THCS Trường Thạnh
2365	Nguyễn Hiếu Thuận	Toán 7	8	12	2010	7/2	THCS Trường Thọ
2366	Huỳnh Đình Triết	Toán 7	11	4	2010	7/2	THCS Trường Thọ
2367	Lưu Khải Tường	Toán 7	30	6	2010	7/2	THCS Trường Thọ
2368	Nguyễn HoàNg Quân	Toán 7	24	1	2010	7/1	THCS Trường Thọ
2369	Võ Hoàng Minh Thiên	Toán 7	18	3	2010	7/1	THCS Trường Thọ
2370	Lâm Minh Đăng	Toán 7	29	12	2010	7/1	THCS Trường Thọ
2371	Trần Sinh Tuyên	Toán 7	30	8	2010	7/3	THCS Trường Thọ
2372	Nguyễn Lê Phương Vy	Toán 7	2	6	2010	7/4	THCS Trương Văn Ngu
2373	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Toán 7	14	3	2010	7/5	THCS Trương Văn Ngu
2374	Phạm Thế Bảo	Toán 7	3	2	2010	7/2	THCS Trương Văn Ngu
2375	Trần Như Quân	Toán 7	25	11	2010	7/1	THCS Trương Văn Ngu
2376	Phạm Minh Tú	Toán 7	29	11	2010	7/1	THCS Trương Văn Ngu
2377	Nguyễn Trần Gia Hình	Toán 7	9	6	2010	7/2	THCS Trương Văn Ngu
2378	Phạm Hoàng Ngọc Phương	Toán 7	24	5	2010	7/1	THCS Xuân Trường
2379	Nguyễn Công Đông	Toán 7	12	1	2010	7/1	THCS Xuân Trường
2380	Dương Nguyễn Hoài An	Toán 7	5	5	2010	7/1	THCS Xuân Trường
2381	Nguyễn Toàn Thịnh	Toán 7	19	5	2010	7/1	THCS Xuân Trường
2382	Nguyễn Bá Du	Toán 7	9	2	2010	7/2	THCS Xuân Trường
2383	Nguyễn Lê Thanh Thảo	Toán 8	20	7	2009	8M	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
2384	Võ Trần Khánh Vy	Toán 8	17	7	2009	8A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
2385	Đinh Gia Minh	Toán 8	2	9	2009	8A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
2386	Mai Hiếu Ngân	Toán 8	28	5	2009	8A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
2387	Đỗ Gia Nhi	Toán 8	9	8	2009	8B2	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2388	Nguyễn Hải Đăng	Toán 8	31	10	2009	8.L5	Tiêu học, THCS và THPT Việt Úc
2389	Hoàng Diệu Phúc	Toán 8	31	8	2009	8A2	THCS An Phú
2390	Phạm Ngọc Bảo Hân	Toán 8	4	4	2009	8A2	THCS An Phú
2391	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Toán 8	10	10	2009	8A1	THCS An Phú
2392	Trịnh Huy Hoàng	Toán 8	15	2	2009	8A3	THCS An Phú
2393	Nguyễn Đăng Khoa	Toán 8	25	10	2009	8A2	THCS An Phú
2394	Đặng Hoàng	Toán 8	4	1	2009	8/1	THCS Bình An
2395	Mai Trí Bách	Toán 8	1	9	2009	8/1	THCS Bình An
2396	Nguyễn Lê Trần Châu	Toán 8	25	8	2009	8/1	THCS Bình An
2397	Phạm Nhật Minh	Toán 8	21	4	2009	8/4	THCS Bình An
2398	Trần Đức Dũng	Toán 8	10	4	2009	8/1	THCS Bình An
2399	Nguyễn Như Bình	Toán 8	6	6	2009	8A9	THCS Bình Chiểu
2400	Nguyễn Hoàng Phát	Toán 8	30	1	2009	8A2	THCS Bình Chiểu
2401	Nguyễn Trần Thủy Tiên	Toán 8	5	8	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
2402	Trần Ngọc Bảo Trân	Toán 8	28	9	2009	8A7	THCS Bình Chiểu
2403	Lê Hạnh Nguyên	Toán 8	6	8	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
2404	Nguyễn Thảo Vy	Toán 8	22	3	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
2405	Vũ Ngọc Bảo Quyên	Toán 8	28	2	2009	8A13	THCS Bình Chiểu
2406	Nguyễn Quang Huy	Toán 8	12	1	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
2407	Võ Hoàng Quân	Toán 8	15	4	2009	8A10	THCS Bình Chiểu
2408	Phạm Nguyễn Khôi Nguyên	Toán 8	2	1	2009	8A10	THCS Bình Chiểu
2409	Trần Đỗ Gia Huy	Toán 8	28	12	2008	8A14	THCS Bình Chiểu
2410	Nguyễn Đỗ Huy Tuấn	Toán 8	16	7	2009	8A1	THCS Bình Chiểu
2411	Phạm Bảo Ngọc	Toán 8	16	9	2009	8/2	THCS Bình Thọ
2412	Bùi Minh Anh Khôi	Toán 8	27	6	2009	8/6	THCS Bình Thọ
2413	Lưu Nguyễn Bảo Trân	Toán 8	5	10	2009	8/4	THCS Bình Thọ
2414	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	Toán 8	6	8	2009	8/4	THCS Bình Thọ
2415	Phạm Mai Minh Anh	Toán 8	25	7	2009	8/1	THCS Bình Thọ
2416	Phạm Trần Thảo Nguyên	Toán 8	15	9	2009	8/4	THCS Bình Thọ
2417	Bùi Ngọc Quỳnh Như	Toán 8	23	3	2009	8/6	THCS Bình Thọ
2418	Nguyễn Đình Hiếu	Toán 8	16	3	2009	8/1	THCS Bình Thọ
2419	Nguyễn Xuân Tùng Anh	Toán 8	6	8	2009	8/4	THCS Bình Thọ
2420	Lưu Minh Quân	Toán 8	18	9	2009	8/1	THCS Bình Thọ
2421	Nguyễn Tú Gia Hân	Toán 8	3	7	2009	8/3	THCS Bình Thọ
2422	Nguyễn Hồng Quyên	Toán 8	11	5	2009	8/5	THCS Bình Thọ
2423	Hoàng Gia Hưng	Toán 8	29	9	2009	8/1	THCS Bình Thọ
2424	Nguyễn Hải Hà	Toán 8	20	4	2009	8D	THCS Cát Lái
2425	Đỗ Thanh Ngọc	Toán 8	20	4	2009	8A	THCS Cát Lái
2426	Phan Xuân Thành	Toán 8	6	11	2009	8A	THCS Cát Lái
2427	Nguyễn Ngọc Ánh	Toán 8	22	11	2009	8A	THCS Cát Lái
2428	Lê Thị Thủy Tiên	Toán 8	12	9	2009	8D	THCS Cát Lái
2429	Trịnh Thuỳ Linh	Toán 8	22	2	2009	8A	THCS Cát Lái
2430	Nguyễn Tấn Phong	Toán 8	19	1	2009	8B	THCS Cát Lái
2431	Nguyễn Chiến Thắng	Toán 8	22	3	2009	8/3	THCS Dương Văn Thị
2432	Nguyễn Trung Kiên	Toán 8	29	7	2009	8/4	THCS Dương Văn Thị
2433	Phạm Thành Trung	Toán 8	8	1	2009	8/3	THCS Dương Văn Thị
2434	Nguyễn Chiến Thắng	Toán 8	9	10	2009	8/3	THCS Dương Văn Thị

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG
2435	Huỳnh Trần Anh Thư	Toán 8	9	1	2009	8/1	THCS Dương Văn Thì
2436	Dương Thảo Dung	Toán 8	25	11	2009	8/2	THCS Dương Văn Thì
2437	Nguyễn Khôi Nguyên	Toán 8	22	3	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
2438	Phạm Thế Bảo	Toán 8	31	8	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
2439	Hồ Anh Nhật Linh	Toán 8	10	8	2009	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
2440	Trương Hồng Khôi	Toán 8	1	1	2009	8/1	THCS Giồng Ông Tố
2441	Đặng Nhứt Mai Tường	Toán 8	22	4	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
2442	Lê Lan Phương	Toán 8	23	5	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
2443	Nguyễn Trí Dũng	Toán 8	24	4	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
2444	Trần Anh Khôi	Toán 8	18	9	2009	8A8	THCS Hiệp Bình
2445	Trần Thị Thảo Nguyên	Toán 8	27	8	2009	8A8	THCS Hiệp Bình
2446	Lê Anh Hào	Toán 8	28	3	2009	8A5	THCS Hiệp Bình
2447	Ngô Vũ Thành Nam	Toán 8	16	1	2009	8A1	THCS Hiệp Bình
2448	Văn Hương Giang	Toán 8	12	11	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2449	Nguyễn Phương Anh	Toán 8	2	11	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
2450	Lâm Đạo Hạo Nguyên	Toán 8	23	2	2009	8A3	THCS Hiệp Phú
2451	Nguyễn Phan Thùy Trâm	Toán 8	11	3	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
2452	Phạm Anh Khoa	Toán 8	19	2	2009	8A3	THCS Hiệp Phú
2453	Bùi Gia Tân	Toán 8	7	3	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2454	Hoàng Quốc Minh	Toán 8	22	10	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
2455	Huỳnh Lê Nguyên Đức	Toán 8	19	7	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2456	Vũ Nguyễn Bảo Nam	Toán 8	26	9	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
2457	Thái Tuấn Tú	Toán 8	5	9	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2458	Đỗ Văn Nhân	Toán 8	16	9	2009	8A2	THCS Hiệp Phú
2459	Lê Huỳnh Minh Trí	Toán 8	21	7	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
2460	Nguyễn Vũ Huy Bảo	Toán 8	23	11	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2461	Bùi Văn Tiến Đạt	Toán 8	4	2	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2462	Trương Bảo Hân	Toán 8	7	10	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
2463	Nguyễn Anh Lộc	Toán 8	21	9	2009	8A5	THCS Hiệp Phú
2464	Nguyễn Khôi Nguyên	Toán 8	21	1	2009	8A8	THCS Hiệp Phú
2465	Đặng Công Tiến	Toán 8	16	5	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2466	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	Toán 8	20	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2467	Nguyễn Hoàng Minh Huy	Toán 8	3	8	2009	8H	THCS Hoa Lư
2468	Nguyễn Đình Quý	Toán 8	29	9	2009	8A1	THCS Hoa Lư
2469	Lê Văn Đức Thuật	Toán 8	14	11	2009	8A2	THCS Hoa Lư
2470	Văn Hưng Phát	Toán 8	18	5	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2471	Phạm Thị Thanh Hiền	Toán 8	24	5	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2472	Phan Minh Đức	Toán 8	6	3	2009	8A4	THCS Hoa Lư
2473	Nguyễn Tiến Phát	Toán 8	16	3	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2474	Nguyễn Phú Lộc	Toán 8	9	9	2009	8T1	THCS Hoa Lư
2475	Nguyễn Gia Nguyễn	Toán 8	10	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2476	Phạm Thùy Hải Ly	Toán 8	11	11	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2477	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	Toán 8	15	9	2009	8T2	THCS Hoa Lư
2478	Phan Thanh Thản	Toán 8	22	10	2009	8A4	THCS Hoa Lư
2479	Trương Anh Nghị	Toán 8	9	3	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2480	Phan Vĩnh Mỹ	Toán 8	29	4	2009	8A4	THCS Hoa Lư
2481	Lý Như Trúc	Toán 8	7	8	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2482	Huỳnh Đa Anh Kiệt	Toán 8	19	4	2009	8A3	THCS Hoa Lư

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2483	Hoàng Cao Trí	Toán 8	27	4	2009	8T2	THCS Hoa Lư
2484	Nguyễn Việt Anh	Toán 8	14	10	2009	8A1	THCS Hoa Lư
2485	Triệu Quốc Trí	Toán 8	23	5	2009	8T1	THCS Hoa Lư
2486	Nguyễn Hồ Hồng Ngọc	Toán 8	19	1	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
2487	Phan Tân Nhật Đông	Toán 8	4	10	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
2488	Nguyễn Đỗ Tú Uyên	Toán 8	31	8	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
2489	Nguyễn Minh Thành	Toán 8	28	12	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2490	Trần Nguyễn Vũ Anh	Toán 8	1	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2491	Trương Minh Mẫn	Toán 8	13	3	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2492	Hà Nguyên Khôi	Toán 8	15	6	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
2493	Phạm Võ Ngọc Thy	Toán 8	19	5	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2494	Nguyễn Trọng An	Toán 8	24	7	2009	8A4	THCS Lê Quý Đôn
2495	Bùi Gia Ân	Toán 8	11	8	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2496	Võ Nguyễn Như Quỳnh	Toán 8	7	2	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2497	Phạm Hoàng Minh Thư	Toán 8	26	6	2009	8A7	THCS Lê Quý Đôn
2498	Lê Anh Quân	Toán 8	21	12	2009	8/2	THCS Lê Văn Việt
2499	Nguyễn Cao Phước	Toán 8	7	3	2009	8/1	THCS Lê Văn Việt
2500	Nguyễn Hoàng Mai Phương	Toán 8	10	1	2009	8A3	THCS Linh Đông
2501	Đoàn Trần Minh Tâm	Toán 8	4	6	2009	8A7	THCS Linh Đông
2502	Nguyễn Thanh Bình	Toán 8	7	7	2009	8A3	THCS Linh Đông
2503	Nguyễn Thanh Thảo	Toán 8	5	10	2009	8A7	THCS Linh Đông
2504	Nguyễn Gia Bảo	Toán 8	3	1	2009	8A5	THCS Linh Đông
2505	Trương Tân Phát	Toán 8	3	11	2009	8/2	THCS Linh Trung
2506	Ngô Gia Bảo	Toán 8	19	1	2009	8/1	THCS Linh Trung
2507	Lê Đình Huy	Toán 8	7	2	2009	8/1	THCS Linh Trung
2508	Phạm Huỳnh Anh Thư	Toán 8	30	6	2009	8/2	THCS Linh Trung
2509	Đặng Nguyễn Khánh Vy	Toán 8	16	5	2009	8/2	THCS Linh Trung
2510	Nguyễn Vũ Thanh Ngân	Toán 8	30	7	2009	8A5	THCS Long Bình
2511	Đặng Nguyễn Hồng Quân	Toán 8	13	3	2009	8A1	THCS Long Bình
2512	Hồ Minh Triết	Toán 8	1	1	2009	8A5	THCS Long Bình
2513	Nguyễn Phước Dũng	Toán 8	30	4	2009	8A1	THCS Long Bình
2514	Nguyễn Thành Tài	Toán 8	27	7	2009	8A1	THCS Long Phước
2515	Nguyễn Ngọc Hải Yến	Toán 8	13	11	2009	8A1	THCS Long Phước
2516	Huỳnh Dương Phước Tài	Toán 8	2	2	2009	8A1	THCS Long Phước
2517	Nguyễn Quốc Lâm	Toán 8	22	7	2009	8A1	THCS Long Phước
2518	Phạm Bửu Thiên	Toán 8	3	7	2009	8A6	THCS Long Trường
2519	Hà Phương Uyên	Toán 8	28	12	2009	8A1	THCS Long Trường
2520	Bùi Huỳnh Minh Nhựt	Toán 8	18	10	2009	8A6	THCS Long Trường
2521	Thái Đăng Quang	Toán 8	11	9	2009	8A1	THCS Long Trường
2522	Nguyễn Minh Tài	Toán 8	4	2	2009	8A1	THCS Long Trường
2523	Nguyễn Đặng Minh Khôi	Toán 8	2	10	2009	8A1	THCS Long Trường
2524	Trần Huỳnh Minh Thư	Toán 8	27	5	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
2525	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Toán 8	7	8	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
2526	Nguyễn Kim Thanh Mai	Toán 8	5	4	2009	8A4	THCS Lương Định Của
2527	Trần Nhật Minh Anh	Toán 8	25	9	2009	8A5	THCS Lương Định Của
2528	Đoàn Võ Anh Quân	Toán 8	5	3	2009	8A3	THCS Lương Định Của
2529	Nguyễn Ngọc Diệu	Toán 8	1	2	2009	8A5	THCS Lương Định Của
2530	Lê Minh Khang	Toán 8	18	12	2009	8A5	THCS Lương Định Của

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG
2531	Lê Thành Phát	Toán 8	22	5	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2532	Nguyễn Hoàng Khang	Toán 8	6	11	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
2533	Phan Nguyễn Trúc Linh	Toán 8	8	8	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2534	Lê Nguyễn Duy Nam	Toán 8	12	12	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2535	Phạm Anh Nguyệt	Toán 8	10	2	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2536	Nguyễn Thiên An	Toán 8	6	1	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2537	Võ Tùng Chi	Toán 8	11	10	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2538	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Toán 8	19	10	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2539	Đỗ Đức Hoàng	Toán 8	11	11	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2540	Đỗ Thành Lộc	Toán 8	9	11	2009	8A11	THCS Ngô Chí Quốc
2541	Phí Quỳnh Trang	Toán 8	6	9	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2542	Phạm Minh Huy	Toán 8	5	5	2009	8A6	THCS Ngô Chí Quốc
2543	Trần Vĩnh Bảo Thy	Toán 8	6	6	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2544	Đỗ Châu Phương Uyên	Toán 8	25	9	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2545	Nguyễn Minh Thư	Toán 8	4	7	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
2546	Đàm Đức Thành	Toán 8	6	3	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
2547	Huỳnh Nhật Anh	Toán 8	21	10	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
2548	Nguyễn Vũ Thành Vinh	Toán 8	9	1	2009	8A3	THCS Nguyễn Thị Định
2549	Nguyễn Quang Huy	Toán 8	15	6	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2550	Phan Đặng Lê Bảo Huy	Toán 8	28	9	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2551	Hoàng Đình Minh Nhật	Toán 8	3	4	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2552	Trần Quỳnh Diễm My	Toán 8	6	4	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2553	Nguyễn Minh Tâm	Toán 8	25	11	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2554	Nguyễn Khiết Như	Toán 8	23	6	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2555	Nguyễn Minh Trí	Toán 8	30	8	2009	8/7	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2556	Huỳnh Ngọc Minh Khang	Toán 8	29	10	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2557	Nguyễn Quốc Đạt	Toán 8	20	12	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2558	Trần Gia Huy	Toán 8	9	5	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2559	Nguyễn Ngọc Minh Quân	Toán 8	7	10	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2560	Nguyễn Doãn Minh Hiếu	Toán 8	6	6	2009	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2561	Nguyễn Việt Đức Thịnh	Toán 8	13	11	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2562	Phạm Thiên Mỹ	Toán 8	14	2	2009	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
2563	Đào Minh Thịnh	Toán 8	2	10	2009	8A2	THCS Phú Hữu
2564	Tôn Nữ Thùy Phương	Toán 8	24	9	2009	8.2	THCS Phước Bình
2565	Nguyễn Hà My	Toán 8	19	1	2009	8.2	THCS Phước Bình
2566	Lê Ngọc Khôi	Toán 8	9	3	2009	8.1	THCS Phước Bình
2567	Nguyễn Hồ Khánh Ngân	Toán 8	9	11	2009	8.1	THCS Phước Bình
2568	Trần Nguyễn Minh Khuê	Toán 8	29	11	2009	8.1	THCS Phước Bình
2569	Phùng Nguyễn Phương Vy	Toán 8	7	9	2009	8.2	THCS Phước Bình
2570	Hồ Công Trí	Toán 8	11	12	2009	8.2	THCS Phước Bình
2571	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Toán 8	1	10	2009	8.7	THCS Phước Bình
2572	Nguyễn Quốc Thiên Sơn	Toán 8	7	12	2009	8.7	THCS Phước Bình
2573	Phạm Minh Hoàng	Toán 8	15	1	2009	8.7	THCS Phước Bình
2574	Hoàng Thanh Thùy	Toán 8	8	12	2009	8.7	THCS Phước Bình
2575	Huỳnh Võ Huy Hoàng	Toán 8	10	1	2009	8.7	THCS Phước Bình
2576	Lê Công Việt	Toán 8	22	1	2009	8.7	THCS Phước Bình
2577	Phạm Thành Trung	Toán 8	21	3	2009	8/9	THCS Tam Bình
2578	Phạm Anh Khoa	Toán 8	13	2	2009	8/1	THCS Tam Bình

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2579	Nguyễn Minh Hoàng	Toán 8	3	1	2009	8/2	THCS Tam Bình
2580	Nguyễn Tường Vy	Toán 8	9	2	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2581	Vũ Trọng Hiếu	Toán 8	21	1	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2582	Nguyễn Phan Đức Hiếu	Toán 8	10	3	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2583	Nguyễn Đăng	Toán 8	18	9	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2584	Nguyễn Tấn Dũng	Toán 8	9	1	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2585	Cao Hoàng Minh Khang	Toán 8	18	8	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2586	Lưu Gia Khánh	Toán 8	15	6	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2587	Bùi Đình Đức Minh	Toán 8	6	1	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
2588	Võ Ngọc Bảo Hân	Toán 8	5	8	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2589	Nguyễn Đình Hòa	Toán 8	28	10	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2590	Vũ Minh Triều	Toán 8	25	9	2009	8A1	THCS Tân Phú
2591	Vũ Huy Hoàng	Toán 8	14	3	2009	8A5	THCS Tân Phú
2592	Bùi Quốc Huy	Toán 8	9	9	2009	8A1	THCS Tân Phú
2593	Nguyễn Huy Hùng	Toán 8	27	8	2009	8A1	THCS Tân Phú
2594	Trần Hữu Bằng	Toán 8	11	11	2009	8A5	THCS Tân Phú
2595	Trần Tiến Đạt	Toán 8	13	8	2009	8A6	THCS Tân Phú
2596	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Toán 8	23	8	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2597	Lê Nguyễn Khánh Hà	Toán 8	9	1	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2598	Phạm Nguyễn Anh Kiệt	Toán 8	11	5	2009	8A1	THCS Thái Văn Lung
2599	Vũ Quang Minh	Toán 8	6	8	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2600	Trần Văn Vương	Toán 8	23	4	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2601	Nguyễn Bảo Ngọc Ánh	Toán 8	23	8	2009	8A11	THCS Thái Văn Lung
2602	Đoàn Minh Huyền	Toán 8	2	5	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2603	Chu Phương Linh	Toán 8	15	3	2009	8A11	THCS Thái Văn Lung
2604	Nguyễn Diễm My	Toán 8	21	9	2009	8A10	THCS Thái Văn Lung
2605	Trịnh Ngọc Yến Như	Toán 8	26	3	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2606	Nguyễn Ngọc Đan Thy	Toán 8	3	12	2009	8A6	THCS Thái Văn Lung
2607	Quách Nguyên Anh	Toán 8	3	1	2009	8A8	THCS Thái Văn Lung
2608	Trương Khả Hân	Toán 8	22	8	2009	8A11	THCS Thái Văn Lung
2609	Nguyễn Hạ Vy	Toán 8	22	11	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2610	Trần Ngọc Trung Thành	Toán 8	29	8	2009	8A12	THCS Thái Văn Lung
2611	Hồ Quang Nhật	Toán 8	10	3	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toản
2612	Nguyễn Phương Thùy	Toán 8	10	5	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
2613	Hoàng Trọng Bảo Khang	Toán 8	9	1	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toản
2614	Hoàng Tuấn Anh	Toán 8	21	6	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
2615	Hồ Trần Mai Anh	Toán 8	25	6	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
2616	Trần Hồ Trung Kiên	Toán 8	2	10	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toản
2617	Lê Phạm Thiên Nhân	Toán 8	26	5	2009	8A8	THCS Trần Quốc Toản
2618	Huỳnh Hoàng Gia Huy	Toán 8	8	2	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toản
2619	Nguyễn Minh Tiến	Toán 8	16	11	2009	8A6	THCS Trần Quốc Toản
2620	Nguyễn Đăng Hoàng Dương	Toán 8	29	3	2009	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
2621	Lê Tiên Mạnh	Toán 8	23	1	2009	8/2	THCS Trần Quốc Toản 1
2622	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Toán 8	8	12	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
2623	Phùng Đức Anh	Toán 8	6	2	2009	8/3	THCS Trần Quốc Toản 1
2624	Nguyễn Đức Phúc Anh	Toán 8	21	6	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
2625	Ngô Thanh Hòa	Toán 8	9	7	2009	8/3	THCS Trần Quốc Toản 1
2626	Phạm Vũ Thảo Chi	Toán 8	1	4	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2627	Nguyễn Khánh Linh	Toán 8	27	12	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
2628	Nguyễn Phạm Anh Khoa	Toán 8	1	1	2009	8A1	THCS Trường Thạnh
2629	Đặng Nguyễn Gia Phú	Toán 8	28	12	2009	8TC	THCS Trường Thạnh
2630	Nguyễn Đức Phú	Toán 8	31	12	2009	8A1	THCS Trường Thạnh
2631	Vũ Đức Tài	Toán 8	4	7	2009	8/6	THCS Trường Thọ
2632	Viên Bình Minh	Toán 8	7	10	2009	8/2	THCS Trường Thọ
2633	Lê Nhật Khoa	Toán 8	20	5	2009	8/10	THCS Trường Thọ
2634	Đặng Huỳnh Trúc Lâm	Toán 8	1	9	2009	8/1	THCS Trường Thọ
2635	Lê Hoàng Ngọc Lâm	Toán 8	3	6	2009	8/10	THCS Trường Thọ
2636	Vũ Đỗ Thành Nam	Toán 8	27	4	2009	8/5	THCS Trường Thọ
2637	Mai Lương Thảo Vy	Toán 8	2	11	2009	8/7	THCS Trường Thọ
2638	Lê Quang Huy Hoàng	Toán 8	28	11	2009	8/3	THCS Trường Thọ
2639	Lê Quang Huy	Toán 8	18	9	2009	8/2	THCS Trường Thọ
2640	Trần Đình Nam	Toán 8	29	4	2009	8/3	THCS Trường Thọ
2641	Nguyễn Anh Thanh Bình	Toán 8	30	11	2009	8/7	THCS Trường Thọ
2642	Đỗ Thanh Trúc	Toán 8	12	11	2009	8/9	THCS Trường Thọ
2643	Đỗ Lê Hoàn Khải	Toán 8	18	8	2009	8/5	THCS Trương Văn Ngu
2644	Ngô Cát Uyên Phương	Toán 8	29	12	2009	8/3	THCS Trương Văn Ngu
2645	Đào Trần Xuân Phú	Toán 8	16	12	2009	8/1	THCS Trương Văn Ngu
2646	Huỳnh Nguyễn Thùy Trâm	Toán 8	2	10	2009	8/4	THCS Trương Văn Ngu
2647	Trần Thế Phong	Toán 8	12	3	2009	8/2	THCS Trương Văn Ngu
2648	Lê Hà My	Toán 8	6	6	2009	8/4	THCS Trương Văn Ngu
2649	Lê Văn Hoàng Anh	Toán 8	18	2	2009	8/1	THCS Trương Văn Ngu
2650	Dương Ánh Mai	Toán 8	18	9	2009	8/2	THCS Xuân Trường
2651	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Toán 8	25	2	2009	8/2	THCS Xuân Trường
2652	Mai Đăng Thành	Vật lý 8	20	10	2009	8E	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
2653	Nguyễn Lan Anh	Vật lý 8	8	6	2009	8B1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
2654	Mai Nguyễn Thiên Ân	Vật lý 8	17	6	2009	8A1	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
2655	Lê Nguyễn Trúc Ly	Vật lý 8	2	10	2009	8A4	THCS An Phú
2656	Vũ Thiên Ân	Vật lý 8	9	11	2009	8A4	THCS Bình Chiểu
2657	Nguyễn Hoài Anh	Vật lý 8	31	12	2009	8A7	THCS Bình Chiểu
2658	Vũ Phạm Thành Đạt	Vật lý 8	26	10	2009	8A4	THCS Bình Chiểu
2659	Trần Anh Khoa	Vật lý 8	16	4	2009	8A14	THCS Bình Chiểu
2660	Nguyễn Nhật Nam	Vật lý 8	30	10	2009	8A5	THCS Bình Chiểu
2661	Phạm Trương Minh Anh	Vật lý 8	7	3	2009	8A11	THCS Bình Chiểu
2662	Nguyễn Bảo Minh	Vật lý 8	5	6	2009	8A4	THCS Bình Chiểu
2663	Võ Minh Thu	Vật lý 8	1	10	2009	8A	THCS Cát Lái
2664	Nguyễn Duy Tân	Vật lý 8	6	4	2009	8/7	THCS Dương Văn Thị
2665	Mai Nguyễn Tâm Đoan	Vật lý 8	1	12	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2666	Huỳnh Ngọc Mỹ Linh	Vật lý 8	9	3	2009	8A10	THCS Hiệp Phú
2667	Nguyễn Thái Thịnh	Vật lý 8	20	10	2009	8A1	THCS Hiệp Phú
2668	Phạm Minh Vy	Vật lý 8	9	6	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2669	Võ Minh Khôi	Vật lý 8	23	5	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2670	Nguyễn Quốc Khoa	Vật lý 8	27	6	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2671	Lê Trần Quốc Anh	Vật lý 8	23	6	2009	8A3	THCS Hoa Lư

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2672	Nguyễn Thu Hằng	Vật lý 8	15	1	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2673	Lâm Gia Hân	Vật lý 8	7	9	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2674	Nguyễn Hùng Anh	Vật lý 8	18	12	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2675	Mai Huỳnh Phúc Khang	Vật lý 8	1	1	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2676	Trần Anh Thư	Vật lý 8	13	8	2009	8A3	THCS Hoa Lư
2677	Phan Gia Bảo	Vật lý 8	12	4	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2678	Lê Tuấn Khôi	Vật lý 8	18	4	2009	8/3	THCS Hoa Lư
2679	Vũ Minh Khôi	Vật lý 8	29	7	2009	8T2	THCS Hoa Lư
2680	Đào Phú Quý	Vật lý 8	10	4	2009	8A1	THCS Lê Quý Đôn
2681	Tạ Cao Cẩm Nhung	Vật lý 8	16	4	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
2682	Nguyễn Tuấn An	Vật lý 8	8	7	2009	8A3	THCS Lê Quý Đôn
2683	Phan Lê Minh Tú	Vật lý 8	12	5	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
2684	Phan Lê Minh Tâm	Vật lý 8	1	5	2009	8A15	THCS Lê Quý Đôn
2685	Nguyễn An Khang	Vật lý 8	20	5	2009	8A2	THCS Lê Quý Đôn
2686	Phạm Nguyễn Gia Huy	Vật lý 8	24	5	2009	8A7	THCS Linh Đông
2687	Hồ Hoàng Vương	Vật lý 8	23	11	2009	8A8	THCS Linh Đông
2688	Tạ Lê Duy Khang	Vật lý 8	2	11	2009	8/1	THCS Linh Trung
2689	Trần Hà Bảo Như	Vật lý 8	3	3	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
2690	Đặng Nguyễn Gia Ngọc	Vật lý 8	31	10	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
2691	Nguyễn Hà Khuê Anh	Vật lý 8	6	2	2009	8TH1	THCS Lương Định Của
2692	Huỳnh Gia Hân	Vật lý 8	4	11	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
2693	Trương Ngô Trinh Khôi	Vật lý 8	29	12	2009	8TH2	THCS Lương Định Của
2694	Vũ Bảo Ngọc	Vật lý 8	16	12	2009	8A7	THCS Lương Định Của
2695	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Vật lý 8	4	1	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2696	Võ Duy Thịnh	Vật lý 8	19	7	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
2697	Trần Gia Khánh	Vật lý 8	20	7	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
2698	Từ Lễ Khang	Vật lý 8	16	3	2009	8A14	THCS Ngô Chí Quốc
2699	Phạm Vũ Anh Khoa	Vật lý 8	1	1	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
2700	Võ Anh Khoa	Vật lý 8	22	5	2009	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
2701	Tôn Tấn Phát	Vật lý 8	18	9	2009	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
2702	Nguyễn Quốc Anh	Vật lý 8	21	10	2009	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
2703	Nguyễn Hoàng Long	Vật lý 8	16	10	2009	8.7	THCS Phước Bình
2704	Nguyễn Huy Hoàng	Vật lý 8	26	9	2009	8.7	THCS Phước Bình
2705	Phạm Hoàng Nguyên	Vật lý 8	23	2	2009	8/1	THCS Tam Bình
2706	Võ Đức Hoàng	Vật lý 8	20	1	2009	8/1	THCS Tam Bình
2707	Bạch Khôi Nguyên	Vật lý 8	5	5	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
2708	Đỗ Nguyễn Anh Khôi	Vật lý 8	24	11	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2709	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Vật lý 8	11	7	2009	8/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
2710	Nguyễn Ngọc Tuấn	Vật lý 8	18	4	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
2711	Phạm Hoàng Long	Vật lý 8	3	8	2009	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
2712	Trương Kim Thảo Ngọc	Vật lý 8	22	5	2009	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
2713	Hoàng Văn Hiến	Vật lý 8	6	8	2009	8A5	THCS Tân Phú
2714	La Hoàng Đại Phú	Vật lý 8	25	6	2009	8A5	THCS Tân Phú
2715	Trần Ngọc Bảo Phương	Vật lý 8	12	9	2009	8A6	THCS Tân Phú
2716	Nguyễn Tấn Phước	Vật lý 8	16	10	2009	8A1	THCS Tân Phú
2717	Nguyễn Đức Vinh	Vật lý 8	29	7	2009	8A6	THCS Thái Văn Lung
2718	Ngô Kiên Gia Huy	Vật lý 8	2	6	2009	8A5	THCS Thái Văn Lung
2719	Nguyễn Hoàng Long	Vật lý 8	24	12	2009	8A1	THCS Thái Văn Lung

STT	HỌ TÊN	MÔN	NGÀY SINH			LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG
2720	Lương Thu Thảo	Vật lý 8	25	10	2009	8A4	THCS Thái Văn Lung
2721	Vương Đỗ Khánh Toàn	Vật lý 8	20	11	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
2722	Nguyễn Huỳnh Lâm Khang	Vật lý 8	19	10	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2723	Trần Giang Sơn	Vật lý 8	29	11	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2724	Nguyễn Ngọc Như Ý	Vật lý 8	11	9	2009	8A11	THCS Trần Quốc Toàn
2725	Bùi Đức Tín	Vật lý 8	23	4	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2726	Lê Trương Minh Trí	Vật lý 8	12	3	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
2727	Nguyễn Trần Chí Khanh	Vật lý 8	3	12	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2728	Nguyễn Phúc Lộc	Vật lý 8	12	10	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
2729	Phạm Cát Tường Minh	Vật lý 8	10	8	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
2730	Vũ Đức Trung	Vật lý 8	5	7	2009	8A9	THCS Trần Quốc Toàn
2731	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	Vật lý 8	27	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2732	Nguyễn Võ Phương Quỳnh	Vật lý 8	25	7	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2733	Lê Hoàng Quốc Bảo	Vật lý 8	19	10	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2734	Lê Minh Quân	Vật lý 8	20	3	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2735	Vũ Thị Quỳnh Anh	Vật lý 8	16	2	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2736	Lai Hoàng Kim Ngọc	Vật lý 8	4	10	2009	8A4	THCS Trần Quốc Toàn
2737	Nguyễn Minh Thông	Vật lý 8	29	3	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
2738	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	Vật lý 8	20	11	2009	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
2739	Phạm Thu Uyên	Vật lý 8	2	1	2009	8A12	THCS Trần Quốc Toàn
2740	Trương Gia Bảo	Vật lý 8	12	8	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2741	Nguyễn Ngọc Châu Anh	Vật lý 8	18	1	2009	8/7	THCS Trần Quốc Toàn 1
2742	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Vật lý 8	17	7	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
2743	Lê Hà An	Vật lý 8	6	2	2009	8/5	THCS Trần Quốc Toàn 1
2744	Trần Gia Linh	Vật lý 8	10	10	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
2745	Phan Quang Bảo	Vật lý 8	4	5	2009	8/9	THCS Trần Quốc Toàn 1
2746	Vũ Thái Việt	Vật lý 8	1	1	2009	8/8	THCS Trần Quốc Toàn 1
2747	Nguyễn Gia Bảo	Vật lý 8	19	9	2009	8TC	THCS Trường Thạnh
2748	Đặng Trần Khả Hân	Vật lý 8	5	2	2009	8TC	THCS Trường Thạnh
2749	Hồ Mai Hân	Vật lý 8	15	10	2009	8/1	THCS Trường Thọ
2750	Nguyễn Thanh Phong	Vật lý 8	2	3	2009	8/4	THCS Trương Văn Ngu
2751	Đặng Minh Hoàng	Vật lý 8	27	6	2009	8/1	THCS Xuân Trường
2752	Nguyễn Lê Đình Bình	Vật lý 8	3	12	2009	8/5	THCS Xuân Trường

Tổng cộng có 2752 học sinh được công nhận./.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO